



Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP
ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)

STT	Mẫu	Tên mẫu
1	Mẫu số 01	Báo cáo tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành
2	Mẫu số 05	Giấy đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
3	Mẫu số 07	Giấy đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng
4	Mẫu số 07A	Giấy đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng tại Việt Nam của tổ chức tài chính quốc tế
5	Mẫu số 07B	Bản công bố thông tin về đợt chào bán trái phiếu ra công chúng tại Việt Nam của tổ chức tài chính quốc tế
6	Mẫu số 11	Giấy đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi
7	Mẫu số 12	Giấy đăng ký phát hành cổ phiếu để chào mua công khai
8	Mẫu số 13	Giấy đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất
9	Mẫu số 14	Giấy đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập
10	Mẫu số 15	Giấy đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ
11	Mẫu số 17	Báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
12	Mẫu số 23	Giấy đăng ký chào mua công khai
13	Mẫu số 25A	Giấy đăng ký làm thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục
14	Mẫu số 27A	Giấy đề nghị hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục
15	Mẫu số 28	Giấy đăng ký niêm yết chứng khoán
16	Mẫu số 28A	Giấy đăng ký niêm yết trái phiếu của tổ chức tài chính quốc tế
17	Mẫu số 28B	Giấy đề nghị tiếp tục xem xét việc đăng ký niêm yết cổ phiếu
18	Mẫu số 28C	Giấy đăng ký niêm yết chứng quyền có bảo đảm
19	Mẫu số 29	Bản cáo bạch niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán (áp dụng đối với các trường hợp đăng ký niêm yết cổ phiếu trừ trường hợp đăng ký niêm yết cổ phiếu đồng thời với chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của công ty cổ phần)

20	Mẫu số 29A	Bản cáo bạch niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán (áp dụng đối với trường hợp đăng ký niêm yết cổ phiếu đồng thời với chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của công ty cổ phần)
21	Mẫu số 29B	Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán (áp dụng đối với trường hợp đăng ký niêm yết cổ phiếu đồng thời với chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng)
22	Mẫu số 29C	Bản cáo bạch niêm yết trái phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán
23	Mẫu số 29D	Bản cáo bạch niêm yết trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán
24	Mẫu số 29Đ	Bản cáo bạch niêm yết trái phiếu của tổ chức tài chính quốc tế trên Sở giao dịch chứng khoán
25	Mẫu số 31	Giấy đăng ký thay đổi niêm yết chứng khoán
26	Mẫu số 31A	Giấy đăng ký thay đổi niêm yết chứng quyền có bảo đảm
27	Mẫu số 31B	Công bố thông tin điều chỉnh chứng quyền có bảo đảm
28	Mẫu số 32	Giấy đề nghị hủy niêm yết chứng khoán
29	Mẫu số 38	Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng
30	Mẫu số 39	Thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng
31	Mẫu số 41	Giấy đăng ký mã số giao dịch chứng khoán
32	Mẫu số 42	Danh mục tài liệu nhận diện tổ chức, cá nhân đăng ký mã số giao dịch chứng khoán
33	Mẫu số 43	Giấy đề nghị hủy mã số giao dịch chứng khoán
34	Mẫu số 67	Bản thông tin cá nhân
35	Mẫu số 69	Giấy đề nghị điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện
36	Mẫu số 76A	Mẫu giấy đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm
37	Mẫu số 85	Mẫu giấy đăng ký dự thi sát hạch và đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán
38	Mẫu số 91	Bản thông tin cá nhân

TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....

..., ngày ... tháng ... năm....

BÁO CÁO TIỀN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN
THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán/phát hành số .../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... /... /..... hoặc Công văn số ngày ... /... /... của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax: Website:
4. Vốn điều lệ: đồng.
5. Mã cổ phiếu (nếu có):
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Số hiệu tài khoản:
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp....do cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (nêu thông tin thay đổi lần gần nhất).
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành:
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):

II. CHỨNG KHOÁN CHÀO BÁN, PHÁT HÀNH

1. Tên chứng khoán:
2. Loại chứng khoán:
3. Mệnh giá:
4. Số lượng chứng khoán đã chào bán/phát hành:
5. Tổng vốn/số tiền đã huy động:đồng
 trong đó phần vốn/số tiền huy động cho dự án (trường hợp sử dụng vốn để thực hiện dự án):.....đồng.
6. Ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành:

III. TIỀN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH

1. Phương án sử dụng vốn:
2. Thông tin về tiến độ dự án của tổ chức phát hành (*trường hợp sử dụng vốn để thực hiện dự án*)
 - Tiến độ dự án theo kế hoạch đã công bố:
 - Tiến độ dự án hiện tại:
3. Tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành:
 - Tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành đến thời điểm hiện tại:
 - Những thay đổi (*nếu có*):
 - Lý do thay đổi (*nếu có*):
4. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành được công bố thông tin:

Tại:

Từ ngày:

....., ngày tháng.... năm ...
TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
 (Người đại diện theo pháp luật)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
Cổ phiếu: (tên cổ phiếu)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax: Website:
4. Vốn điều lệ: đồng.
5. Mã cổ phiếu (nếu có):
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Số hiệu tài khoản:
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp....do cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (nêu thông tin thay đổi lần gần nhất).
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành:
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):
9. Tổ chức phát hành thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành: (có/không).
10. Tổ chức phát hành thuộc trường hợp cơ cấu lại (trường hợp hợp nhất) trong giai đoạn từ thời điểm bắt đầu kỳ kế toán của năm thứ hai liên trước năm đăng ký chào bán đến thời điểm đăng ký chào bán: (có/không).
11. Tổ chức phát hành thuộc trường hợp cơ cấu lại (sáp nhập, mua lại doanh nghiệp, bán tài sản), trường hợp tách công ty (với tổng giá trị tài sản các công ty được tách từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của công ty trước khi tách) trong giai đoạn từ thời điểm bắt đầu kỳ kế toán của năm liên trước năm đăng ký chào bán đến thời điểm đăng ký chào bán: (có/không).

II. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Cổ phiếu phổ thông

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành (*tính theo mệnh giá hoặc giá thị trường tại thời điểm báo cáo (nếu có)*): đồng.
- Đặc điểm (*nêu rõ các đặc điểm hoặc các quyền kèm theo*):
- Tổng số cổ phiếu quỹ:cổ phiếu.
- Đợt mua lại cổ phiếu gần nhất:
- + Số lượng cổ phiếu mua lại: cổ phiếu.
- + Ngày kết thúc việc mua lại cổ phiếu:

2. Cổ phiếu ưu đãi

- Loại cổ phiếu ưu đãi:
- Tổng số cổ phiếu:cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu (*tính theo mệnh giá hoặc giá thị trường tại thời điểm báo cáo (nếu có)*):đồng.
- Đặc điểm (*nêu rõ các đặc điểm hoặc các quyền kèm theo*):

III. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU:

IV. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu:
2. Loại cổ phiếu:
3. Mệnh giá cổ phiếu:đồng/cổ phiếu.
4. Giá chào bán cao nhất dự kiến:đồng/cổ phiếu.
5. Giá chào bán thấp nhất dự kiến:đồng/cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán:cổ phiếu.
7. Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:
8. Tỷ lệ thực hiện quyền (*trường hợp chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ*):
9. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến:đồng.
10. Tỷ lệ chào bán thành công (*trường hợp chào bán để thực hiện dự án, trừ trường hợp chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu*):.....
11. Thời gian dự kiến chào bán:.....
12. Phương thức phân phối (*thông qua tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành hay đấu giá ...*):

V. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN (Nêu phương án sử dụng, tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và nguồn vốn đối ứng khác (nếu có))

VI. CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Tổ chức tư vấn:
2. Tổ chức kiểm toán:.....
3. Tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu có):
4. Bên liên quan khác (nếu có):

VII. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Chúng tôi xin đảm bảo rằng những thông tin trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là thông tin giả hoặc thiếu có thể làm cho người mua cổ phiếu chịu thiệt hại.

2. Chúng tôi cam kết:

- Nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Không có bất kỳ tuyên bố chính thức nào về việc chào bán chứng khoán trên các phương tiện thông tin đại chúng trước khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.

- Lựa chọn ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mở tài khoản phong tỏa không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành.

- Lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu có) không phải người có liên quan với tổ chức phát hành.

- Sử dụng vốn huy động đúng mục đích đã nêu trong Bản cáo bạch.

- Chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm các cam kết nêu trên.

VIII. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương;

2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng vốn, việc niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán;

3. Bản cáo bạch;

4. Điều lệ công ty;

5. Báo cáo tài chính;

6. Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán;

7. Cam kết bảo lãnh phát hành (nếu có);

8. Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ đăng ký chào bán;

9. Văn bản cam kết triển khai niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu;

10. Văn bản xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc mở tài khoản phong tỏa;

11. Văn bản cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 của Luật Chứng khoán;

12. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án, phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán (nếu có);

13. Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất được kiểm toán trong 2 năm (nếu có);

14.

....., ngày ... tháng ... năm

TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

(Người đại diện theo pháp luật)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
Trái phiếu: (tên trái phiếu)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax: Website:
4. Vốn điều lệ: đồng.
5. Mã cổ phiếu (nếu có):
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Số hiệu tài khoản:
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp....do cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (nếu thông tin thay đổi lần gần nhất).
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành:
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):
9. Tổ chức phát hành thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành: (có/không).
10. Tổ chức phát hành thuộc trường hợp cơ cấu lại (trường hợp hợp nhất) trong giai đoạn từ thời điểm bắt đầu kỳ kế toán của năm thứ hai liền trước năm đăng ký chào bán đến thời điểm đăng ký chào bán: (có/không).
11. Tổ chức phát hành thuộc trường hợp cơ cấu lại (sáp nhập, mua lại doanh nghiệp, bán tài sản), trường hợp tách công ty (với tổng giá trị tài sản các công ty được tách từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của công ty trước khi tách) trong giai đoạn từ thời điểm bắt đầu kỳ kế toán của năm liền trước năm đăng ký chào bán đến thời điểm đăng ký chào bán: (có/không).

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN:

III. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN

1. Tên trái phiếu:
2. Loại trái phiếu:

3. Mệnh giá trái phiếu:đồng/trái phiếu.
4. Số lượng trái phiếu đăng ký chào bán:trái phiếu.
5. Tổng giá trị trái phiếu đăng ký chào bán (theo mệnh giá):đồng.
6. Tỷ lệ tổng giá trị trái phiếu tính theo mệnh giá trên tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành tính theo mệnh giá: %.
7. Giá chào bán:đồng/trái phiếu.
8. Lãi suất hoặc nguyên tắc xác định lãi suất trái phiếu: %/năm.
9. Kỳ hạn trái phiếu:
10. Kỳ trả lãi:
11. Điều khoản mua lại trái phiếu, mua lại trái phiếu trước hạn (nếu có):
12. Các điều khoản về chuyển đổi trái phiếu (trường hợp chào bán trái phiếu chuyển đổi):
 - Thời hạn chuyển đổi:
 - Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính tỷ lệ chuyển đổi:
 - Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài:
 - Các điều khoản khác (nếu có):
13. Các điều khoản đối với chứng quyền kèm theo trái phiếu (trường hợp chào bán trái phiếu kèm chứng quyền):
 - Thời hạn thực hiện quyền:
 - Tỷ lệ thực hiện quyền:
 - Giá cổ phiếu thực hiện chứng quyền hoặc nguyên tắc tính cổ phiếu thực hiện chứng quyền:
 - Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài:
 - Các điều khoản khác (nếu có):
14. Các thông tin khác liên quan trái phiếu có bảo đảm (trường hợp chào bán trái phiếu có bảo đảm):
 - Hình thức bảo đảm:
 - Giá trị trái phiếu được bảo đảm:
 - Bảo đảm bằng bảo lãnh thanh toán (trường hợp bảo đảm thanh toán bằng bảo lãnh):
 - + Tên tổ chức bảo lãnh thanh toán:
 - + Giá trị bảo lãnh:
 - Bảo đảm bằng tài sản (trường hợp bảo đảm thanh toán bằng tài sản):
 - + Tài sản bảo đảm:
 - + Giá trị tài sản bảo đảm:
 - + Chủ sở hữu tài sản bảo đảm:

- + Tổ chức nhận tài sản bảo đảm:
- 15. Thứ tự ưu tiên thanh toán trái phiếu:
- 16. Thông tin về trái phiếu đã phát hành hiện đang lưu hành của tổ chức phát hành
 - Tổng giá trị trái phiếu hiện đang lưu hành của tổ chức phát hành: đồng, trong đó:
 - + Tổng giá trị trái phiếu chào bán ra công chúng: đồng.
 - + Tổng giá trị trái phiếu chào bán riêng lẻ: đồng.
 - Tổng giá trị trái phiếu huy động trong 12 tháng gần nhất tính đến thời điểm đăng ký chào bán: đồng, trong đó:
 - + Tổng giá trị trái phiếu chào bán ra công chúng: đồng.
 - + Tổng giá trị trái phiếu chào bán riêng lẻ: đồng.
 - 17. Tỷ lệ tổng giá trị trái phiếu đăng ký chào bán trên tổng giá trị trái phiếu hiện đang lưu hành: %.
 - 18. Thời gian dự kiến chào bán:
 - 19. Phương thức phân phối (*thông qua tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phân phối...*):

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

(*Nêu phương án sử dụng, tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và nguồn vốn đối ứng khác (nếu có)*)

V. CÁC BÊN LIÊN QUAN

- 1. Tổ chức tư vấn:
- 2. Tổ chức kiểm toán:
- 3. Đại diện người sở hữu trái phiếu:
- 4. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm (*nếu có*):
- 5. Tổ chức bảo lãnh phát hành (*nếu có*):
- 6. Bên liên quan khác (*nếu có*):

VI. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Chúng tôi xin đảm bảo rằng những thông tin trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là thông tin giả hoặc thiếu có thể làm cho nhà đầu tư chịu thiệt hại.

2. Chúng tôi cam kết

- Nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Không có bất kỳ tuyên bố chính thức nào về việc chào bán chứng khoán trên các phương tiện thông tin đại chúng trước khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.

- Lựa chọn ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mở tài khoản phong tỏa không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành.

- Lựa chọn đại diện người sở hữu trái phiếu theo quy định.

- Lựa chọn tổ chức xếp hạng tín nhiệm, tổ chức bảo lãnh phát hành không phải người có liên quan với tổ chức phát hành (nếu có).
- Đáp ứng điều kiện về giá trị trái phiếu dự kiến phát hành từng đợt (trường hợp chào bán trái phiếu ra công chúng cho nhiều đợt chào bán), nợ phải trả theo quy định.
- Không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm (trừ trường hợp chào bán trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền).
- Sử dụng vốn huy động đúng mục đích đã nêu trong Bản cáo bạch.
- Cam kết không thay đổi mục đích sử dụng vốn để cơ cấu lại khoản nợ trong trường hợp phát hành trái phiếu ra công chúng để cơ cấu lại khoản nợ.
- Chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm các cam kết nêu trên.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương;
2. Quyết định của cấp có thẩm quyền thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng; niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
3. Quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng;
4. Bản cáo bạch;
5. Điều lệ công ty;
6. Báo cáo tài chính;
7. Văn bản cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 của Luật Chứng khoán;
8. Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư;
9. Văn bản xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc mở tài khoản phong tỏa;
10. Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán;
11. Văn bản cam kết về việc triển khai niêm yết trái phiếu;
12.

....., ngày tháng.... năm ...
TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
 (Người đại diện theo pháp luật)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
TẠI VIỆT NAM CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
Trái phiếu: (tên trái phiếu)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Địa chỉ tại Việt Nam:
4. Điện thoại: Fax: Website:
5. Vốn điều lệ:.....

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN:

III. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN

1. Tên trái phiếu:
2. Loại trái phiếu:
3. Mệnh giá trái phiếu:.....đồng/trái phiếu.
4. Số lượng trái phiếu đăng ký chào bán:trái phiếu.
5. Tổng giá trị trái phiếu đăng ký chào bán (theo mệnh giá):đồng.
6. Giá chào bán:đồng/trái phiếu.
7. Lãi suất hoặc nguyên tắc xác định lãi suất trái phiếu:
8. Kỳ hạn trái phiếu:
9. Kỳ trả lãi:
10. Điều khoản mua lại trái phiếu, mua lại trái phiếu trước hạn (nếu có):
11. Thứ tự ưu tiên thanh toán trái phiếu:
12. Thời gian dự kiến chào bán:.....

13. Phương thức phân phối (thông qua tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phân phối...):

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

(Nêu phương án sử dụng, tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và nguồn vốn đối ứng khác (nếu có))

V. CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Nêu thông tin về các bên có liên quan đến đợt chào bán – nếu có)

VI. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Chúng tôi xin đảm bảo rằng những thông tin trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là thông tin giả hoặc thiếu có thể làm cho nhà đầu tư chịu thiệt hại.

2. Chúng tôi cam kết

- Nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Không có bất kỳ tuyên bố chính thức nào về việc chào bán chứng khoán trên các phương tiện thông tin đại chúng trước khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.

- Lựa chọn Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mở tài khoản phong tỏa không phải người có liên quan của cổ đông đăng ký chào bán.

- Sử dụng vốn huy động đúng mục đích.

- Chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm các cam kết nêu trên.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Quyết định của cấp có thẩm quyền thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

2. Bản công bố thông tin về đợt chào bán trái phiếu ra công chúng tại Việt Nam của tổ chức tài chính quốc tế.

3. Văn bản cam kết thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với các nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác.

4. Văn bản cam kết niêm yết trái phiếu sau khi kết thúc đợt chào bán.

5. Văn bản xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán

6....

... .., ngày tháng.... năm ...

TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

(Người đại diện có thẩm quyền)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu nếu có)

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG TẠI VIỆT NAM CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày tháng năm)

Bản công bố thông tin và các phụ lục sẽ được cung cấp tại: từ ngày:

Thông tin người liên hệ của tổ chức tài chính quốc tế tại Việt Nam:

Họ tên:

Chức vụ:

Số điện thoại:

(trang bìa)

**TỔ CHỨC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Tên trái phiếu:

Loại trái phiếu:

Mệnh giá trái phiếu:

Tổng số lượng trái phiếu đăng ký chào bán:

Tổng giá trị trái phiếu đăng ký chào bán theo mệnh giá:

Lãi suất hoặc nguyên tắc xác định lãi suất trái phiếu:

Kỳ hạn trái phiếu:

THÔNG TIN CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

(Trường hợp có các tổ chức có liên quan nêu tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax)

MỤC LỤC

	Trang
I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin	
II. Các nhân tố rủi ro	
III. Các khái niệm	
IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành	
V. Thông tin về đợt chào bán	
VI. Mục đích chào bán	
VII. Kế hoạch sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán	
VIII. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán	
IX. Các thông tin quan trọng khác có thể ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư	
X. Ngày, tháng, chữ ký, đóng dấu của người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin	
XI. Phụ lục	

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành

Ông/Bà: Chức vụ:

Ông/Bà: Chức vụ:

Ông/Bà: Chức vụ:

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản công bố thông tin.

2. Tổ chức khác có liên quan đến việc lập bản công bố thông tin (nếu có)

(Trường hợp có các tổ chức khác có liên quan đến đợt chào bán, nêu thông tin người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung bản công bố thông tin này. Trường hợp được ủy quyền, nêu thông tin về văn bản ủy quyền...)

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

2. Rủi ro về luật pháp

3. Rủi ro đặc thù

4. Rủi ro về đợt chào bán (việc chào bán, dự án sử dụng số vốn thu được từ đợt chào bán)

5. Rủi ro khác (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...)

III. CÁC KHÁI NIỆM

(Những từ, nhóm từ viết tắt, thuật ngữ chuyên ngành, kỹ thuật; những từ, nhóm từ khó hiểu có thể gây hiểu lầm trong bản công bố thông tin cần phải được giải thích)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về tổ chức phát hành

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của tổ chức phát hành

3. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính

(Tổ chức phát hành nêu các nội dung để làm rõ về hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động)

4. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành tại Việt Nam trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại (nếu có)

5. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành đối với các trái phiếu đã phát hành tại Việt Nam trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại (nếu có)

V. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tên trái phiếu

2. Loại trái phiếu
3. Mệnh giá trái phiếu
4. Số lượng trái phiếu đăng ký chào bán
5. Tổng giá trị trái phiếu đăng ký chào bán (*theo mệnh giá*)
6. Kỳ hạn trái phiếu
7. Lãi suất hoặc nguyên tắc xác định lãi suất
8. Kỳ trả lãi, trả gốc
9. Giá chào bán: ... đồng/trái phiếu
10. Thứ tự ưu tiên thanh toán trái phiếu
11. Quyền của người sở hữu trái phiếu
 - Quyền cơ bản của người sở hữu trái phiếu;
 - Trường hợp thay đổi quyền của người sở hữu trái phiếu.
12. Đại diện người sở hữu trái phiếu (*nếu có*)
13. Việc mua lại trái phiếu trước hạn
14. Phương thức phân phối

- Trường hợp phân phối thông qua bảo lãnh phát hành: nêu tên tổ chức bảo lãnh phát hành, phương thức bảo lãnh, tên từng tổ chức bảo lãnh phát hành kèm số lượng trái phiếu bảo lãnh (*trường hợp có tổ hợp bảo lãnh phát hành*), các điều khoản trong hợp đồng cho phép tổ chức bảo lãnh phát hành rút cam kết sau khi đợt chào bán bắt đầu (*nếu có*), các điều khoản quan trọng khác. Trường hợp đợt chào bán không có bảo lãnh phát hành thì phải nêu rõ;

- Trường hợp phân phối thông qua đại lý phân phối: nêu tên, trách nhiệm của từng đại lý tham gia phân phối trái phiếu;

- Trường hợp chào bán cho trên 100 nhà đầu tư xác định, nêu phương thức phân phối.

15. Đăng ký mua trái phiếu

- Số lượng trái phiếu đăng ký mua tối thiểu, thời hạn, phương thức xử lý trong trường hợp số lượng trái phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu (*nếu có*);

- Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua trái phiếu.

16. Lịch trình dự kiến phân phối trái phiếu

Lịch trình dự kiến, trong đó nêu thời hạn công bố thông tin về đợt chào bán (*trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán*), thời hạn đăng ký mua cho nhà đầu tư (*tối thiểu 20 ngày*), thời hạn nộp tiền mua trái phiếu, thời gian chuyển giao trái phiếu cho nhà đầu tư.

17. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu

- Số tài khoản (*không trùng với tài khoản thanh toán của tổ chức phát hành*);

- Tên ngân hàng nơi mở tài khoản (*không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, trường hợp tổ chức phát hành là ngân hàng thương mại thì phải lựa chọn một ngân hàng thương mại khác/chi nhánh ngân hàng nước ngoài*).

18. Các loại thuế có liên quan (*thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến trái phiếu chào bán*)

19. Thông tin về các cam kết

- Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác;

- Cam kết niêm yết trái phiếu sau khi kết thúc đợt chào bán (*nêu kế hoạch cụ thể, đảm bảo tuân thủ quy định việc tổ chức phát hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng*);

- Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán (*nếu có*).

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

2. Thông tin về dự án tại Việt Nam sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán (*trường hợp huy động vốn để thực hiện các dự án tại Việt Nam*)

- Cơ sở pháp lý để triển khai dự án.

- Tình hình thu xếp vốn và triển khai dự án đến thời điểm hiện tại.

3. Thông tin về doanh nghiệp được đầu tư, tài trợ vốn (*trường hợp huy động vốn để đầu tư góp vốn, mua cổ phần, trái phiếu, cho vay lại các doanh nghiệp thành lập và hoạt động tại Việt Nam*)

Thông tin về doanh nghiệp và mối quan hệ giữa doanh nghiệp được đầu tư, tài trợ vốn với tổ chức phát hành và người có liên quan của tổ chức phát hành.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

- Tổng số tiền dự kiến thu được phân bổ theo từng mục đích sử dụng. Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, nêu thứ tự mục đích ưu tiên, số tiền và nguồn tài trợ khác (*nếu có*);

- Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán (*nêu kế hoạch trả nợ gốc và lãi bao gồm thời gian, nguồn trả nợ...*).

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

- Nêu tên, địa chỉ trụ sở chính của các đối tác liên quan đến đợt chào bán (*nếu có*):

- Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán (*nếu có*) (*nêu kinh nghiệm của chuyên gia trong lĩnh vực liên quan*).

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ (*nếu có*)

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

XI. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Quyết định của cấp có thẩm quyền tổ chức phát hành thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán
2. Phụ lục II: Văn bản cam kết thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác
3. Phụ lục III: Văn bản cam kết niêm yết trái phiếu sau khi kết thúc đợt chào bán
4. Các phụ lục khác *(nếu có)*.

TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm...

GIẤY ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI
(cho số cổ đông xác định trong công ty đại chúng khác/cho cổ đông công ty cổ phần chưa đại chúng/cho thành viên góp vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn)
Cổ phiếu: (tên cổ phiếu)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax: Website:
4. Vốn điều lệ: đồng.
5. Mã cổ phiếu (nếu có):
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Số hiệu tài khoản:
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp....do cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (nêu thông tin thay đổi lần gần nhất).
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành:
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):
9. Tổ chức phát hành thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành:(có/không).
10. Việc hoán đổi dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo: (có/không).

II. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP ĐƯỢC HOÁN ĐỔI

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax: Website:
4. Vốn điều lệ: đồng.

5. Mã cổ phiếu (nếu có):

6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp.... do cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... *(nêu thông tin thay đổi lần gần nhất)* hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành:

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

7. Giấy phép thành lập và hoạt động *(nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành)*:

8. Mối quan hệ với tổ chức phát hành *(nếu có)*:

III. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Cổ phiếu phổ thông

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: cổ phiếu.

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:cổ phiếu.

- Tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành *(tính theo mệnh giá hoặc giá thị trường tại thời điểm báo cáo (nếu có))*: đồng.

- Đặc điểm *(nêu rõ các đặc điểm hoặc các quyền kèm theo)*:

- Tổng số cổ phiếu quỹ:cổ phiếu.

- Đợt mua lại cổ phiếu gần nhất:

+ Số lượng cổ phiếu mua lại:cổ phiếu.

+ Ngày kết thúc việc mua lại cổ phiếu:

2. Cổ phiếu ưu đãi

- Loại cổ phiếu ưu đãi:

- Tổng số cổ phiếu:cổ phiếu.

- Tổng giá trị cổ phiếu *(tính theo mệnh giá hoặc giá thị trường tại thời điểm báo cáo (nếu có))*:đồng.

- Đặc điểm *(nêu rõ các đặc điểm hoặc các quyền kèm theo)*:

IV. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu:

2. Loại cổ phiếu:

3. Mệnh giá cổ phiếu: đồng/cổ phiếu.

4. Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành:cổ phiếu.

5. Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký phát hành trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:

6. Tỷ lệ hoán đổi:

7. Hạn chế chuyển nhượng:

8. Thời gian dự kiến phát hành:

9. Đợt chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ gần nhất (*cổ phiếu/trái phiếu chuyển đổi/trái phiếu kèm chứng quyền/cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền/cổ phiếu để hoán đổi nợ/cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho số cổ đông xác định trong công ty đại chúng khác/cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông công ty cổ phần chưa đại chúng, hoán đổi phần vốn góp cho thành viên góp vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn*):

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu/trái phiếu đã phát hành:
- Ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành:

VI. ĐỐI TƯỢNG PHÁT HÀNH

1. Tiêu chí lựa chọn đối tượng phát hành để hoán đổi cổ phiếu:
2. Danh sách dự kiến (*đính kèm*):

STT	Tên nhà đầu tư	Số định danh cá nhân/Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước	Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt phát hành	Số lượng cổ phiếu dự kiến được phân phối (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt phát hành (%)
1						
2						
...						

3. Quan hệ của các đối tượng phát hành với tổ chức phát hành, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Ban Giám đốc của tổ chức phát hành (*nếu có*):

VII. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn (*nếu có*):
2. Tổ chức kiểm toán:
3. Bên liên quan khác (*nếu có*):

VIII. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Chúng tôi xin đảm bảo rằng những thông tin trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là thông tin không chính xác hoặc thiếu có thể làm cho nhà đầu tư chịu thiệt hại.

2. Chúng tôi cam kết:

- Nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Việc phát hành không dẫn đến vi phạm quy định về sở hữu chéo của Luật Doanh nghiệp.

- Đã thực hiện thông báo tập trung kinh tế theo quy định của pháp luật cạnh tranh (*trong trường hợp việc hoán đổi dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo*).

- Chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm các cam kết nêu trên.

IX. TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương;
2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu;
3. Văn bản cam kết của nhà đầu tư về cổ phần, phần vốn góp được tự do chuyển nhượng;
4. Báo cáo tài chính;
5. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
6. Văn bản cam kết của tổ chức phát hành đảm bảo không vi phạm quy định về sở hữu chéo;
7. Tài liệu cung cấp thông tin về đợt phát hành cho nhà đầu tư *(nếu có)*;
8. Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ đăng ký phát hành;
9. Văn bản chấp thuận về nguyên tắc của các đối tượng được hoán đổi *(trường hợp hoán đổi cho cổ đông xác định công ty đại chúng khác)*;
10. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của công ty đại chúng có cổ phiếu được hoán đổi thông qua việc hoán đổi *(trường hợp hoán đổi cổ phiếu công ty đại chúng khác dẫn đến tỷ lệ phải chào mua công khai)*;
11.

....., ngày tháng năm ...

TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

(Người đại diện theo pháp luật)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
ĐỀ CHÀO MUA CÔNG KHAI
Cổ phiếu: (tên cổ phiếu)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax: Website:
4. Vốn điều lệ: đồng.
5. Mã cổ phiếu (nếu có):
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Số hiệu tài khoản:
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp....do cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (nêu thông tin thay đổi lần gần nhất).
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành:
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):
9. Tổ chức phát hành thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành: (có/không).
10. Việc hoán đổi dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo:(có/không).
11. Tổ chức phát hành thuộc trường hợp cơ cấu lại (trường hợp hợp nhất) trong giai đoạn từ thời điểm bắt đầu kỳ kế toán của năm thứ hai liền trước năm đăng ký chào bán đến thời điểm đăng ký chào bán: (có/không).
12. Tổ chức phát hành thuộc trường hợp cơ cấu lại (sáp nhập, mua lại doanh nghiệp, bán tài sản), trường hợp tách công ty (với tổng giá trị tài sản các công ty được tách từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của công ty trước khi tách) trong giai đoạn từ thời điểm bắt đầu kỳ kế toán của năm liền trước năm đăng ký chào bán đến thời điểm đăng ký chào bán: (có/không).

II. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ):

2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax: Website:
4. Vốn điều lệ:đồng.
5. Mã cổ phiếu (nếu có):
6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp.....do cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (nếu thông tin thay đổi lần gần nhất).
- Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành:
- Sản phẩm/dịch vụ chính:
7. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):
8. Mối quan hệ với tổ chức phát hành (nếu có):

III. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Cổ phiếu phổ thông
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành:cổ phiếu.
 - Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:cổ phiếu.
 - Tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành (tính theo mệnh giá hoặc giá thị trường tại thời điểm báo cáo (nếu có):đồng.
 - Đặc điểm (nêu rõ các đặc điểm hoặc các quyền kèm theo):
 - Tổng số cổ phiếu quỹ:cổ phiếu.
 - Đợt mua lại cổ phiếu gần nhất:
 - + Số lượng cổ phiếu mua lại:cổ phiếu.
 - + Ngày kết thúc việc mua lại cổ phiếu:
2. Cổ phiếu ưu đãi
 - Loại cổ phiếu ưu đãi:
 - Tổng số cổ phiếu:cổ phiếu.
 - Tổng giá trị cổ phiếu (tính theo mệnh giá hoặc giá thị trường tại thời điểm báo cáo (nếu có):đồng.
 - Đặc điểm (nêu rõ các đặc điểm hoặc các quyền kèm theo):

IV. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH:

V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu:
2. Loại cổ phiếu:
3. Mệnh giá cổ phiếu:đồng/cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành:cổ phiếu.
5. Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký phát hành trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:

6. Tỷ lệ hoán đổi:
7. Hạn chế chuyển nhượng:
8. Thời gian dự kiến phát hành:

VI. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn:
2. Tổ chức kiểm toán:
3. Đại lý phân phối (nếu có):
4. Bên liên quan khác (nếu có):

VII. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Chúng tôi xin đảm bảo rằng những thông tin trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là thông tin không chính xác hoặc thiếu có thể làm cho nhà đầu tư chịu thiệt hại.

2. Chúng tôi cam kết:

- Nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Không có bất kỳ tuyên bố chính thức nào về việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi trên các phương tiện thông tin đại chúng trước khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành.

- Việc phát hành không dẫn đến vi phạm quy định về sở hữu chéo của Luật Doanh nghiệp.

- Đã thực hiện thông báo tập trung kinh tế theo quy định của pháp luật cạnh tranh (trong trường hợp việc phát hành cổ phiếu dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế phải thông báo).

- Chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm các cam kết nêu trên.

VIII. TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương;

2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông của tổ chức phát hành thông qua phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi, thông qua việc đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán;

3. Bản cáo bạch;

4. Văn bản cam kết triển khai niêm yết/đăng ký giao dịch;

5. Điều lệ của tổ chức phát hành;

6. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu có);

7. Báo cáo tài chính của tổ chức phát hành, của công ty có cổ phần được hoán đổi;

8. Văn bản cam kết của tổ chức phát hành (nếu có);

9. Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu;
10. Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ đăng ký phát hành;
11.

....., ngày tháng năm...

TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

(Người đại diện theo pháp luật)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI
THEO HỢP ĐỒNG HỢP NHẤT
Cổ phiếu: (tên cổ phiếu của công ty hợp nhất)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

I. GIỚI THIỆU VỀ CÁC TỔ CHỨC THAM GIA HỢP NHẤT

Tổ chức tham gia hợp nhất 1:

1. Tên tổ chức tham gia hợp nhất 1 (đầy đủ):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax: Website:
4. Vốn điều lệ:đồng.
5. Mã cổ phiếu (nếu có):
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Số hiệu tài khoản:
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp....do cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (nêu thông tin thay đổi lần gần nhất).
- Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành:
- Sản phẩm/dịch vụ chính:
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):
9. Tổ chức phát hành thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành:(có/không).
10. Việc hoán đổi dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo:(có/không).

Tổ chức tham gia hợp nhất 2:

1. Tên tổ chức tham gia hợp nhất 2 (đầy đủ):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax: Website:
4. Vốn điều lệ:đồng
5. Mã cổ phiếu (nếu có):

6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Số hiệu tài khoản:

7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp....do cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (*nêu thông tin thay đổi lần gần nhất*).

- Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành:

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

8. Giấy phép thành lập và hoạt động (*nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành*):

Tổ chức tham gia hợp nhất (*nếu có*)

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH:

III. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu (*tên cổ phiếu công ty hợp nhất*):

2. Loại cổ phiếu:

3. Mệnh giá cổ phiếu:đồng/cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành:cổ phiếu

5. Tỷ lệ hoán đổi:

6. Đối tượng phát hành để hoán đổi:

7. Thời gian dự kiến phát hành:

IV. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn:

2. Tổ chức kiểm toán:

3. Bên liên quan khác (*nếu có*):

V. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Chúng tôi xin đảm bảo rằng những thông tin trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là thông tin không chính xác hoặc thiếu có thể làm cho nhà đầu tư chịu thiệt hại.

2. Chúng tôi cam kết:

- Nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Không có bất kỳ tuyên bố chính thức nào về việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi trên các phương tiện thông tin đại chúng trước khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành.

- Đã thực hiện thông báo tập trung kinh tế theo quy định của pháp luật cạnh tranh (*trong trường hợp việc hoán đổi dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo*).

- Chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm các cam kết nêu trên.

VI. TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương;
2. Bản cáo bạch;
3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên/chủ sở hữu công ty thông qua phương án hợp nhất; phương án phát hành để hoán đổi và phương án hoạt động kinh doanh sau hợp nhất; niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
4. Hợp đồng hợp nhất;
5. Dự thảo Điều lệ công ty hợp nhất;
6. Báo cáo tài chính của các công ty tham gia hợp nhất;
7. Quyết định của cấp có thẩm quyền thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
8. Văn bản cam kết của các bên tham gia hợp nhất về việc đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán;
9. Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu;
10. Quyết định của cấp có thẩm quyền thông qua hồ sơ đăng ký phát hành;
11. Văn bản cam kết triển khai niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu;
12.

....., ngày tháng năm ...

TÊN TỔ CHỨC THAM GIA HỢP NHẤT 1

(Người đại diện theo pháp luật)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm ...

TÊN TỔ CHỨC THAM GIA HỢP NHẤT 2

(Người đại diện theo pháp luật)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm ...

TÊN TỔ CHỨC THAM GIA HỢP NHẤT ...

(Người đại diện theo pháp luật)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm

**GIẤY ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI
THEO HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP
Cổ phiếu: (tên cổ phiếu)**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax: Website:
4. Vốn điều lệ:đồng.
5. Mã cổ phiếu (nếu có):
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Số hiệu tài khoản:
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp....do cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (nếu thông tin thay đổi lần gần nhất)
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành:
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):
9. Tổ chức phát hành thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành:(có/không).
10. Việc hoán đổi dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo:(có/không).

II. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP ĐƯỢC HOÁN ĐỔI**Tổ chức có cổ phần/phần vốn góp được hoán đổi 1:**

1. Tên tổ chức có cổ phần/phần vốn góp được hoán đổi 1 (đầy đủ):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax: Website:
4. Vốn điều lệ:đồng.
5. Mã cổ phiếu (nếu có):

6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Số hiệu tài khoản:
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp....do cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (*nêu thông tin thay đổi lần gần nhất*).
- Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành:
- Sản phẩm/dịch vụ chính:
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (*nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành*):
9. Mối quan hệ với tổ chức phát hành (*nếu có*):
- Tổ chức có cổ phần/phần vốn góp được hoán đổi 2:**
1. Tên tổ chức có cổ phần/phần vốn góp được hoán đổi 2 (*đầy đủ*):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax: Website:
4. Vốn điều lệ:đồng.
5. Mã chứng khoán (*nếu có*):
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Số hiệu tài khoản:
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp....do cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (*nêu thông tin thay đổi lần gần nhất*).
- Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành:
- Sản phẩm/dịch vụ chính:
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (*nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành*):
9. Mối quan hệ với tổ chức phát hành (*nếu có*):
- Tổ chức có cổ phần/phần vốn góp được hoán đổi 3 (*kê khai theo các nội dung tương tự như trên*)**:

III. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Cổ phiếu phổ thông
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành:cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành (*tính theo mệnh giá hoặc giá thị trường tại thời điểm báo cáo (nếu có)*): đồng.
- Đặc điểm (*nêu rõ các đặc điểm hoặc các quyền kèm theo*):
- Tổng số cổ phiếu quỹ: cổ phiếu.
- Đợt mua lại cổ phiếu gần nhất:
- + Số lượng cổ phiếu mua lại:cổ phiếu.

+ Ngày kết thúc việc mua lại cổ phiếu:

2. Cổ phiếu ưu đãi

- Loại cổ phiếu ưu đãi:

- Tổng số cổ phiếu:cổ phiếu.

- Tổng giá trị cổ phiếu (*tính theo mệnh giá hoặc giá thị trường tại thời điểm báo cáo (nếu có)*):đồng.

- Đặc điểm (*nêu rõ các đặc điểm hoặc các quyền kèm theo*):

IV. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH:

V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu:

2. Loại cổ phiếu:

3. Mệnh giá cổ phiếu: đồng/cổ phiếu.

4. Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: cổ phiếu.

5. Tỷ lệ hoán đổi:

6. Đối tượng phát hành để hoán đổi:

7. Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký phát hành trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:

8. Thời gian dự kiến phát hành:

VI. CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Tổ chức tư vấn:

2. Tổ chức kiểm toán:

3. Bên liên quan khác (*nếu có*):

VII. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Chúng tôi xin đảm bảo rằng những thông tin trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là thông tin không chính xác hoặc thiếu có thể làm cho nhà đầu tư chịu thiệt hại.

2. Chúng tôi cam kết:

- Nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Không có bất kỳ tuyên bố chính thức nào về việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi trên các phương tiện thông tin đại chúng trước khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành.

- Đã thực hiện thông báo tập trung kinh tế theo quy định của pháp luật cạnh tranh (*trong trường hợp việc hoán đổi dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo*)

- Chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm các cam kết nêu trên.

VIII. TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương;
2. Bản cáo bạch;
3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên/chủ sở hữu công ty thông qua phương án sáp nhập; phương án phát hành để hoán đổi và phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập; niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
4. Hợp đồng sáp nhập;
5. Dự thảo Điều lệ công ty nhận sáp nhập;
6. Báo cáo tài chính của các công ty tham gia sáp nhập;
7. Quyết định của cấp có thẩm quyền thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
8. Văn bản cam kết của các bên tham gia sáp nhập về việc đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán;
9. Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu;
10. Quyết định của cấp có thẩm quyền thông qua hồ sơ đăng ký phát hành;
11. Văn bản cam kết triển khai niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
12.

....., ngày tháng năm ...

TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

(Người đại diện theo pháp luật)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ ĐỂ HOÁN ĐỔI NỢ
Cổ phiếu: (tên cổ phiếu)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax: Website:
4. Vốn điều lệ:đồng.
5. Mã cổ phiếu (nếu có):
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Số hiệu tài khoản:
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp....do cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (nêu thông tin thay đổi lần gần nhất).
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành:
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):
9. Tổ chức phát hành thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành:(có/không).
10. Việc hoán đổi dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo:(có/không).

II. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Cổ phiếu phổ thông
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành:cổ phiếu.
 - Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:cổ phiếu.
 - Tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành (tính theo mệnh giá hoặc giá thị trường tại thời điểm báo cáo (nếu có)):đồng.
 - Đặc điểm (nêu rõ các đặc điểm hoặc các quyền kèm theo):
 - Tổng số cổ phiếu quỹ:cổ phiếu.

- Đợt mua lại cổ phiếu gần nhất:
- + Số lượng cổ phiếu mua lại:cổ phiếu.
- + Ngày kết thúc việc mua lại cổ phiếu:
- 2. Cổ phiếu ưu đãi
- Loại cổ phiếu ưu đãi:
- Tổng số cổ phiếu:cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu (*tính theo mệnh giá hoặc giá thị trường tại thời điểm báo cáo (nếu có)*):đồng.
- Đặc điểm (*nêu rõ các đặc điểm hoặc các quyền kèm theo*):

III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH:

IV. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu:
2. Loại cổ phiếu:
3. Mệnh giá cổ phiếu:đồng/cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành:cổ phiếu.
5. Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký phát hành trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:
6. Thời gian hạn chế chuyển nhượng:
7. Thời gian thực hiện hoán đổi nợ:
8. Đợt chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ gần nhất (*cổ phiếu/trái phiếu chuyển đổi/trái phiếu kèm chứng quyền/cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền/cổ phiếu để hoán đổi nợ/cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho số cổ đông xác định trong công ty đại chúng khác/cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho cổ đông công ty cổ phần chưa đại chúng, hoán đổi phần vốn góp cho thành viên góp vốn xác định của công ty trách nhiệm hữu hạn*):

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu/trái phiếu đã phát hành:
- Ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành:

V. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC PHÁT HÀNH

1. Tiêu chí lựa chọn đối tượng được hoán đổi:
2. Danh sách chủ nợ:

STT	Tên chủ nợ	Số định danh cá nhân/Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương	Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt phát hành	Chủ nợ là: Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước	Số lượng cổ phiếu dự kiến được phân phối (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt phát hành (%)
1						
2						
...						

3. Quan hệ của các chủ nợ với tổ chức phát hành, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Ban Giám đốc (*nếu có*):

VI. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn (nếu có):
2. Tổ chức kiểm toán:
3. Bên liên quan khác (nếu có):

VII. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Chúng tôi xin đảm bảo rằng những thông tin trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là thông tin không chính xác hoặc thiếu có thể làm cho nhà đầu tư chịu thiệt hại.

2. Chúng tôi cam kết:

- Nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Việc phát hành không dẫn đến vi phạm quy định về sở hữu chéo của Luật Doanh nghiệp.

- Đã thực hiện thông báo tập trung kinh tế theo quy định của pháp luật cạnh tranh (trong trường hợp việc hoán đổi dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo).

- Chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm các cam kết nêu trên.

VIII. TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương;

2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành;

3. Báo cáo tài chính;

4. Cam kết của tổ chức phát hành về việc không vi phạm quy định về sở hữu chéo;

5. Tài liệu cung cấp thông tin về đợt phát hành (nếu có);

6. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu có);

7. Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ đăng ký phát hành;

8.

....., ngày tháng năm ...

TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

(Người đại diện theo pháp luật)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm

**BÁO CÁO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN
CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax: Website:
4. Vốn điều lệ: đồng.
5. Mã cổ phiếu (nếu có):
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Số hiệu tài khoản:
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp....do cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (nếu thông tin thay đổi lần gần nhất).
- Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành:
- Sản phẩm/dịch vụ chính:
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):
9. Tổ chức phát hành thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành:(có/không).

II. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Cổ phiếu phổ thông
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành (tính theo mệnh giá hoặc giá thị trường tại thời điểm báo cáo (nếu có)): đồng.
- Đặc điểm (nêu rõ các đặc điểm hoặc các quyền kèm theo):
- Tổng số cổ phiếu quỹ: cổ phiếu.
- Đợt mua lại cổ phiếu gần nhất:

+ Số lượng cổ phiếu mua lại: cổ phiếu.

+ Ngày kết thúc việc mua lại cổ phiếu:

2. Cổ phiếu ưu đãi

- Loại cổ phiếu ưu đãi:

- Tổng số cổ phiếu: cổ phiếu.

- Tổng giá trị cổ phiếu (*tính theo mệnh giá hoặc giá thị trường tại thời điểm báo cáo (nếu có)*): đồng.

- Đặc điểm (*nêu rõ các đặc điểm hoặc các quyền kèm theo*):

III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH:

IV. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu:

2. Loại cổ phiếu:

3. Mệnh giá cổ phiếu:đồng/cổ phiếu.

4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: cổ phiếu.

5. Giá phát hành: đồng/cổ phiếu.

6. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: đồng.

7. Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*):.....%

8. Nguồn vốn (*trong trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động*):

9. Hạn chế chuyển nhượng:

10. Thời gian dự kiến phát hành:

11. Đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong 12 tháng gần nhất (*nếu có*):

- Số lượng cổ phiếu phát hành: cổ phiếu.

- Ngày kết thúc đợt phát hành:

V. CAM KẾT THỰC HIỆN ĐÚNG PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH VÀ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

1. Chúng tôi xin đảm bảo rằng những thông tin trong tài liệu báo cáo này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là thông tin không chính xác hoặc thiếu có thể làm cho nhà đầu tư chịu thiệt hại.

2. Chúng tôi cam kết:

- Nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Lựa chọn ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mở tài khoản phong tỏa (nếu có) không phải người có liên quan của tổ chức phát hành.
- Chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm các cam kết nêu trên.

VI. CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Tổ chức tư vấn (nếu có):
2. Tổ chức kiểm toán:
3. Bên liên quan khác (nếu có):

VII. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành;
2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện, trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại;
3. Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua việc triển khai phương án phát hành;
4. Báo cáo tài chính (nếu có);
5. Văn bản xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc mở tài khoản phong tỏa (nếu có);
6. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu có);
7.

....., ngày tháng năm

TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

(Người đại diện theo pháp luật)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CÔNG TY
(trường hợp là tổ chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm ...

GIẤY ĐĂNG KÝ CHÀO MUA CÔNG KHAI

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Đồng kính gửi: Công ty.... (tên công ty mục tiêu/công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán quản lý quỹ đầu tư mục tiêu)

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHÀO MUA CÔNG KHAI

Đối với tổ chức đăng ký chào mua công khai

1. Tên tổ chức đăng ký chào mua công khai (đầy đủ):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax: Website:
4. Vốn điều lệ: đồng.
5. Mã cổ phiếu (nếu có):
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Số hiệu tài khoản:
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp....do cấp lần đầu ngày....., cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (nêu thông tin thay đổi lần gần nhất).
 - Ngành nghề kinh doanh chính:..... Mã ngành:
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):
9. Việc chào mua công khai dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo: (có/không).

Đối với cá nhân chào mua công khai

1. Tên cá nhân đăng ký chào mua công khai (đầy đủ):
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Số định danh cá nhân/Hộ chiếu ngày cấp nơi cấp.....
4. Địa chỉ liên hệ:
5. Điện thoại:

II. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY MỤC TIÊU/QUỸ ĐẦU TƯ MỤC TIÊU

1. Tên công ty mục tiêu/quỹ đầu tư mục tiêu (*đầy đủ*):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Website:
4. Vốn điều lệ:
5. Mã chứng khoán (*nếu có*):
6. Mệnh giá cổ phần:
7. Thông tin về việc niêm yết/đăng ký giao dịch của công ty mục tiêu:
8. Loại cổ phiếu đăng ký chào mua:

III. MỐI QUAN HỆ GIỮA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN CHÀO MUA CÔNG KHAI VỚI CÔNG TY MỤC TIÊU/QUỸ ĐẦU TƯ MỤC TIÊU

IV. SỐ LƯỢNG, TỶ LỆ NẪM GIỮ CỔ PHIẾU CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN CHÀO MUA VÀ CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (NẾU CÓ) ĐỐI VỚI CÔNG TY MỤC TIÊU/QUỸ ĐẦU TƯ MỤC TIÊU TRƯỚC KHI CHÀO MUA: ..

V. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, CHỨNG QUYỀN, QUYỀN MUA, CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG CỦA CÔNG TY MỤC TIÊU, QUỸ ĐẦU TƯ MỤC TIÊU MÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHÀO MUA VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU HOẶC GIÁN TIẾP SỞ HỮU THÔNG QUA BÊN THỨ BA TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM GỬI HỒ SƠ CHÀO MUA CÔNG KHAI CHO ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC:

VI. SỐ LƯỢNG, TỶ LỆ CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG DỰ KIẾN THỰC HIỆN CHÀO MUA:

VII. GIÁ CHÀO MUA:

VIII. GIÁ CHÀO MUA CAO NHẤT CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN KHÁC ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY MỤC TIÊU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ MỤC TIÊU ĐƯỢC CÔNG BỐ TRONG THỜI GIAN NÀY (NẾU CÓ)

IX. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHÀO MUA

X. MỤC ĐÍCH CHÀO MUA VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG, KINH DOANH SAU KHI THỰC HIỆN CHÀO MUA

XI. THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ CHÀO MUA CÔNG KHAI VÀ THỜI HẠN DỰ KIẾN HOÀN TẤT VIỆC CHÀO MUA

XII. ĐIỀU KIỆN HỦY BỎ ĐỢT CHÀO MUA CÔNG KHAI (NẾU CÓ)

XIII. THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

XIV. TÊN CÔNG TY CHỨNG KHOÁN LÀM ĐẠI LÝ THỰC HIỆN VIỆC CHÀO MUA

XV. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG ĐƯỢC CHÀO MUA NHỎ HƠN SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG ĐĂNG KÝ BÁN

XVI. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHÀO MUA CÔNG KHAI

1. Chúng tôi/Tôi xin đảm bảo rằng những thông tin trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là thông tin không chính xác hoặc thiếu có thể làm cho nhà đầu tư chịu thiệt hại.

2. Chúng tôi/Tôi cam kết:

- Nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Đã thực hiện thông báo tập trung kinh tế theo quy định của pháp luật cạnh tranh (trong trường hợp việc chào mua công khai dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo).

- Chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm các cam kết nêu trên.

XVII. TÀI LIỆU KÈM THEO

1.
2.

....., ngày.... tháng.... năm

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ
CHÀO MUA CÔNG KHAI
(Người đại diện theo pháp luật - đối với tổ chức)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

TÊN CÔNG TY**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../.....

..., ngày ... tháng ... năm

**GIẤY ĐĂNG KÝ LÀM THÀNH VIÊN TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG
CHỨNG CHỈ QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

Chúng tôi là:

- Công ty chứng khoán (tên giao dịch bằng tiếng Việt, tên giao dịch bằng tiếng Anh, tên viết tắt ghi bằng chữ in hoa)

- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: Fax: Website:

- Vốn điều lệ:

- Vốn chủ sở hữu:

- Nghiệp vụ kinh doanh được cấp phép:

Là thành viên giao dịch chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số/QĐ-SGDVN ngày .../.../....

Sau khi tìm hiểu và nắm rõ nội dung liên quan đến thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục tại Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Quy chế hoạt động của thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục được ban hành kèm Quyết định số ... ngày .../.../... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, chúng tôi xin đăng ký làm thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục với các nội dung như sau:

Thời hạn tham gia hoạt động tạo lập thị trường:

Không thời hạn

☐

Có thời hạn :tháng kể từ ngày được chấp thuận

☐

Nhân sự:

Danh sách các nhân viên thực hiện hoạt động tạo lập thị trường như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số định danh cá nhân (công dân Việt Nam)/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (người nước ngoài)	Số Chứng chỉ hành nghề (CCHN)	Loại CCHN
-----	-----------	----------	---	--	-----------

1					
...					

Chúng tôi xin đảm bảo các thông tin trên đây và thông tin trong hồ sơ kèm theo là hoàn toàn chính xác. Nếu được chấp thuận làm thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục, chúng tôi cam kết:

- Tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động tạo lập thị trường tại Quy chế hoạt động của thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục do Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam ban hành và các quy định pháp luật khác có liên quan;

- Thực hiện hoạt động tạo lập thị trường xứng đáng với tư cách là thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và không làm ảnh hưởng đến uy tín của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con;

- Chịu mọi hình thức xử lý của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam khi không thực hiện đúng cam kết nêu trên.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ HỦY BỎ TƯ CÁCH THÀNH VIÊN TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG
CHỨNG CHỈ QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

Chúng tôi là:

Công ty chứng khoán (tên giao dịch bằng tiếng Việt, tên giao dịch bằng tiếng Anh, tên viết tắt ghi bằng chữ in hoa):

là thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số.....ngày

Nay, chúng tôi đề nghị được hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục kể từ ngày .../.../....

Lý do:

Chúng tôi cam kết thực hiện công bố thông tin về việc hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục đối với Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con cho các giao dịch diễn ra trước thời điểm hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường.

Chúng tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật. Nếu sai chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Đề nghị Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam xem xét, chấp thuận cho chúng tôi hủy bỏ tư cách thành viên tạo lập thị trường chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN

Cổ phiếu/Trái phiếu/Chứng chỉ quỹ:.... (tên)

Mã Cổ phiếu/Trái phiếu/Chứng chỉ quỹ (nếu có)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán ...

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tên tổ chức đăng ký niêm yết (đầy đủ):.....
2. Tên tiếng Anh (nếu có):.....
3. Tên viết tắt (nếu có):.....
4. Vốn điều lệ đăng ký:.....
5. Vốn điều lệ thực góp:
6. Địa chỉ trụ sở chính:
7. Điện thoại: Fax: Website:
8. Nơi mở tài khoản: Số hiệu tài khoản:.....
9. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp....do cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (nếu thông tin thay đổi lần gần nhất).
- Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành:
- Sản phẩm/dịch vụ chính:
10. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):

II. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tên Cổ phiếu/Trái phiếu/Chứng chỉ quỹ:.....
2. Loại Cổ phiếu/Trái phiếu/Chứng chỉ quỹ:.....
3. Mệnh giá Cổ phiếu/Trái phiếu/Chứng chỉ quỹ:..... đồng
4. Giá niêm yết dự kiến: đồng
5. Số lượng Cổ phiếu/Trái phiếu/Chứng chỉ quỹ đăng ký niêm yết:
6. Kỳ hạn trái phiếu (đối với trái phiếu):.....
7. Thời gian dự kiến niêm yết:
8. Tỷ lệ số cổ phần đăng ký niêm yết trên tổng số cổ phần đã phát hành (đối với cổ phiếu):.....

9. Tỷ lệ số trái phiếu đăng ký niêm yết trên tổng số trái phiếu đã phát hành (đối với trái phiếu):.....

10. Tỷ lệ số chứng chỉ quỹ đăng ký niêm yết trên tổng số chứng chỉ quỹ đã phát hành (đối với chứng chỉ quỹ):.....

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Tổ chức tư vấn niêm yết:

2. Tổ chức kiểm toán:

3. Bên liên quan khác (nếu có):

IV. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Chúng tôi cam kết tuân thủ quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài theo quy định của pháp luật đối với lĩnh vực kinh doanh đặc thù (nếu có).

2. Chúng tôi cam kết công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty không bị xử lý vi phạm do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết (đối với cổ phiếu).

3. Chúng tôi xin đảm bảo rằng những số liệu trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là số liệu giả hoặc thiếu thông tin có thể làm cho người mua cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ chịu thiệt hại.

4. Chúng tôi cam kết nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

(Liệt kê các tài liệu kèm theo)

... .., ngày...tháng....năm...

TÊN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

(Người đại diện theo pháp luật)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

**GIẤY ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU CỦA
TỔ CHỨC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**

Trái phiếu (tên):....

Mã Trái phiếu (nếu có):.....

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

1. Tên tổ chức đăng ký niêm yết (đầy đủ):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Địa chỉ tại Việt Nam:
4. Điện thoại: Fax: Website:
5. Vốn điều lệ:

II. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tên Trái phiếu:
2. Loại Trái phiếu:
3. Mệnh giá trái phiếu:..... đồng/trái phiếu.
4. Giá niêm yết dự kiến: đồng/trái phiếu.
5. Số lượng Trái phiếu đăng ký niêm yết:
6. Lãi suất trái phiếu:
7. Kỳ hạn trái phiếu:
8. Thời gian dự kiến niêm yết:

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Nêu thông tin về các bên có liên quan đến đợt chào bán – nếu có)

IV. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Chúng tôi xin đảm bảo rằng những số liệu trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là số liệu giả hoặc thiếu thông tin có thể làm cho người mua trái phiếu chịu thiệt hại.

2. Chúng tôi cam kết nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

(Liệt kê các tài liệu kèm theo)

....., ngày...tháng....năm...

TÊN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

(Người đại diện có thẩm quyền)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TIẾP TỤC XEM XÉT VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CỔ PHIẾU**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán ...

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tên tổ chức đăng ký niêm yết (đầy đủ):.....
2. Tên Tiếng Anh:.....
3. Tên viết tắt:.....
4. Địa chỉ trụ sở chính:
5. Số điện thoại:.....Số fax:.....Website:
6. Vốn điều lệ đăng ký:..... đồng.
7. Vốn điều lệ thực góp: đồng.
8. Mã cổ phiếu (nếu có):.....
9. Nơi mở tài khoản thanh toán:..... Số hiệu tài khoản:
10. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp... do
cấp lần đầu ngày..., cấp thay đổi lần thứ... ngày.... hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương
đương (nếu thông tin thay đổi lần gần nhất).
- Ngành nghề kinh doanh chính:.....Mã ngành:
- Sản phẩm/dịch vụ chính:
11. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên
ngành):

II. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tên cổ phiếu:
2. Loại cổ phiếu:
3. Mệnh giá cổ phiếu: đồng.
4. Giá niêm yết dự kiến: đồng.
5. Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết:
6. Thời gian dự kiến niêm yết:
7. Tỷ lệ số cổ phần đăng ký niêm yết trên tổng số cổ phần đã phát hành:.....

III. VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

.....

.....

.....

IV. CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Tổ chức tư vấn niêm yết:
2. Tổ chức kiểm toán:
3. Bên liên quan khác (nếu có):

V. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Chúng tôi cam kết tuân thủ quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài theo quy định của pháp luật đối với lĩnh vực kinh doanh đặc thù (nếu có).
2. Chúng tôi cam kết công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty không bị xử lý vi phạm do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết.
3. Chúng tôi xin đảm bảo rằng những số liệu trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là số liệu giả hoặc thiếu thông tin có thể làm cho người mua cổ phiếu chịu thiệt hại.
4. Chúng tôi cam kết nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán;
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương;
3. Sổ đăng ký cổ đông của tổ chức đăng ký niêm yết được lập trong thời hạn một tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết; kèm theo danh sách cổ đông lớn, cổ đông chiến lược, người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (số lượng, tỷ lệ nắm giữ, thời gian bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có));
4. Cam kết của cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cam kết của cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên về việc nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo;
5. Các tài liệu khác (nếu có).

....., ngày...tháng....năm...

TÊN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

(Người đại diện theo pháp luật)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM
Chứng quyền:..... (Tên chứng quyền)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tên tổ chức đăng ký niêm yết (đầy đủ):
2. Tên giao dịch:
3. Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm
4. Vốn điều lệ:(bằng chữ):.....
5. Địa chỉ trụ sở chính:
6. Điện thoại: Fax

II. CHỨNG QUYỀN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tên chứng quyền:
2. Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: ngày / /
3. Tên (mã) chứng khoán cơ sở:
4. Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:
5. Loại chứng quyền (mua/bán):
6. Kiểu chứng quyền (châu Âu):
7. Phương thức thanh toán thực hiện quyền:
8. Thời hạn: tháng:
9. Ngày đáo hạn: (ngày/tháng/năm)
10. Tỷ lệ chuyển đổi:
Tại Thông báo phát hành: đồng
Tại thời điểm đăng ký niêm yết: đồng
11. Giá thực hiện:
Tại Thông báo phát hành: đồng
Tại thời điểm đăng ký niêm yết: đồng
12. Giá chào bán: đồng/chứng quyền
13. Tài sản bảo đảm thanh toán:

14. Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:

15. Ngày bắt đầu chào bán:

16. Ngày hoàn thành đợt chào bán:

17. Kết quả chào bán chứng quyền:

Đối tượng mua chứng quyền	Giá chào bán (đồng/chứng quyền)	Số lượng chứng quyền chào bán	Số lượng chứng quyền đăng ký mua	Số lượng chứng quyền được phân phối	Số người đăng ký mua	Số người được phân phối	Số chứng quyền chưa phân phối	Tỷ lệ chứng quyền phân phối
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó: - Nhà đầu tư trong nước - Nhà đầu tư nước ngoài								
2. Nhà đầu tư có tổ chức, trong đó: - Nhà đầu tư trong nước - Nhà đầu tư nước ngoài								
Tổng số								

18. Số lượng chứng quyền đăng ký niêm yết: chứng quyền

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán/bảo lãnh thanh toán:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Website:

2. Các bên có liên quan khác (nếu có):.....

IV. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trong hồ sơ đăng ký niêm yết của chúng tôi là đầy đủ, chính xác và trung thực. Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh mọi nghĩa vụ của tổ chức phát hành cũng như các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm:
(Liệt kê đầy đủ)

....., ngày..... tháng..... năm
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
 (Áp dụng đối với các trường hợp đăng ký niêm yết cổ phiếu trừ trường hợp đăng ký
 niêm yết cổ phiếu đồng thời với chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng
 của công ty cổ phần)

(trang bìa)

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY ABC**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do.... cấp ngày... tháng...năm...,
 Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do cấp ngày..... hoặc Giấy tờ
 pháp lý có giá trị tương đương)
 (nêu thông tin cấp lần đầu và thay đổi lần gần nhất)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN...
 (Quyết định đăng ký niêm yết số:.../SGD...-QĐ do....cấp ngày... tháng...năm...)

Bản cáo bạch này và các phụ lục của Bản cáo bạch sẽ được cung cấp tại:
 từ ngày:

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên:

Chức vụ:

Số điện thoại:

(trang bìa)

CÔNG TY ABC

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do.... cấp ngày... tháng...năm...,
Giấy phép thành lập và hoạt động số: do cấp ngày..... hoặc Giấy tờ
pháp lý có giá trị tương đương)
(nêu thông tin cấp lần đầu và thay đổi lần gần nhất)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN...**

Tên cổ phiếu:**Loại cổ phiếu:****Mã cổ phiếu (nếu có):****Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết:****Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá:****TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:****CÔNG TY:.....** (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)**TỔ CHỨC TƯ VẤN:****CÔNG TY:.....** (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)

*(trang bìa)***MỤC LỤC**

Trang

- I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản cáo bạch**
- II. Các nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến giá cổ phiếu đăng ký niêm yết**
- III. Các khái niệm**
- IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức đăng ký niêm yết**
- V. Kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và dự kiến kế hoạch**
- VI. Thông tin về cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng**
- VII. Cổ phiếu đăng ký niêm yết**
- VIII. Các đối tác liên quan tới việc đăng ký niêm yết**
- IX. Phụ lục**

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết

Ông/Bà: Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông/Bà: Chức vụ: Tổng giám đốc (Giám đốc).

Ông/Bà: Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc)
có liên quan đến việc đăng ký niêm yết.

Ông/Bà: Chức vụ: Kế toán trưởng (Giám đốc Tài chính).

Ông/Bà: Chức vụ: Trưởng ban
Kiểm soát hoặc Trưởng ban Kiểm toán nội bộ.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật (hoặc đại diện được ủy quyền): Ông/Bà: Chức vụ:

Theo Giấy ủy quyền số ... ngày ... tháng ... năm ... của người đại diện theo pháp luật (*trường hợp đại diện được ủy quyền*).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu do/*tên Tổ chức tư vấn*] tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm ... (Hợp đồng tư vấn) với (*tên tổ chức đăng ký niêm yết*). Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do (*tên tổ chức đăng ký niêm yết*) cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

(Việc phân tích các nhân tố rủi ro cần nêu ảnh hưởng đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết, giá cổ phiếu đăng ký niêm yết. Các nhân tố rủi ro cần được phân loại và đặt tiêu đề phù hợp theo nhóm, sắp xếp theo thứ tự các nhân tố rủi ro có khả năng ảnh hưởng tiêu cực theo mức độ từ cao đến thấp.)

1. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng

1.1. Rủi ro về kinh tế:

1.2. Rủi ro về luật pháp:

1.3. Rủi ro đặc thù: (*ngành, lĩnh vực hoạt động...*)

1.4. Rủi ro quản trị công ty

1.5. Rủi ro khác (*thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...*):

2. Đối với với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng

2.1. Rủi ro về kinh tế:

2.2. Rủi ro về luật pháp:

2.3. Rủi ro đặc thù

a) Rủi ro tín dụng (*phân tích rủi ro có thể xảy ra do có một số khách hàng, đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, thanh toán theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với tổ chức đăng ký niêm yết*)

b) Rủi ro thị trường (*phân tích rủi ro có thể xảy ra do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán, giá hàng hóa trên thị trường*)

c) Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (*phân tích rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả, giá trị cam kết ngoại bảng của tổ chức đăng ký niêm yết*)

d) Rủi ro hoạt động (*phân tích rủi ro có thể xảy ra do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với tổ chức đăng ký niêm yết*)

đ) Rủi ro thanh khoản (*phân tích rủi ro có thể xảy ra do tổ chức đăng ký niêm yết không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc tổ chức đăng ký niêm yết có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường*)

e) Rủi ro tập trung (*phân tích rủi ro có thể xảy ra do tổ chức đăng ký niêm yết có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro của tổ chức đăng ký niêm yết*)

g) Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng (*phân tích các giao dịch kỳ hạn, các khoản cam kết cho vay, các khoản bảo lãnh L/C có khả năng ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết*)

h) Rủi ro đặc thù khác

2.4. Rủi ro quản trị công ty:

2.5. Rủi ro khác (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...):

III. CÁC KHÁI NIỆM

(*Những từ, nhóm từ viết tắt, thuật ngữ chuyên ngành, kỹ thuật; những từ, nhóm từ khó hiểu, có thể gây hiểu lầm trong Bản cáo bạch cần phải được giải thích*)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông tin chung về tổ chức đăng ký niêm yết (*tên đầy đủ, tên viết tắt, tên viết bằng tiếng nước ngoài, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax, vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh chính, người đại diện theo pháp luật*)

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của tổ chức đăng ký niêm yết (*nêu những sự kiện quan trọng trong lịch sử hình thành, phát triển và trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết*)

3. Cơ cấu tổ chức của tổ chức đăng ký niêm yết (và cơ cấu của nhóm công ty, nếu có) (*thể hiện bằng sơ đồ kèm theo diễn giải*)

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của tổ chức đăng ký niêm yết (*thể hiện bằng sơ đồ kèm theo diễn giải*)

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối (*danh sách các công ty trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại, kèm theo thông tin cụ thể tính đến thời điểm năm giữ gần nhất bao gồm: tên, địa chỉ, ngày thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, hoạt động kinh doanh chính, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của các công ty này tại tổ chức đăng ký niêm yết, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của tổ chức đăng ký niêm yết tại các công ty này*)

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của tổ chức đăng ký niêm yết (*thông tin về các đợt tăng, giảm vốn kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần bao gồm thời điểm tăng/giảm vốn, giá trị vốn tăng/giảm, hình thức tăng/giảm vốn, đơn vị cấp, ý kiến của đơn vị kiểm toán (nếu có)*)

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của tổ chức đăng ký niêm yết tại các doanh nghiệp khác (*nêu giá trị và phương thức thực hiện của các khoản góp vốn, thoái vốn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của tổ chức đăng ký niêm yết tại thời điểm thực hiện*)

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông (*nêu số lượng, tỷ lệ sở hữu của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ*)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi (*nêu số lượng, loại cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu, tỷ lệ biểu quyết của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, các đặc điểm khác*)

8.3. Các loại chứng khoán khác (*nêu số lượng, đặc điểm của từng loại*)

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại tổ chức đăng ký niêm yết theo quy định pháp luật.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại tổ chức đăng ký niêm yết theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty (*nếu có*).

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại tổ chức đăng ký niêm yết hiện tại.

10. Hoạt động kinh doanh

(*Tổ chức đăng ký niêm yết nêu các nội dung để làm rõ về hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động*)

10.1. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng

10.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

- Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng...;

- Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ (*tỷ lệ từng loại sản phẩm, dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại*).

10.1.2. Tài sản (*nêu tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của tổ chức đăng ký niêm yết*)

10.1.3. Thị trường hoạt động (*doanh thu, lợi nhuận theo từng thị trường*)

10.1.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

10.1.5. Các hợp đồng lớn (*nêu thông tin các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại bao gồm các nội dung về tên; giá trị; thời điểm ký kết; thời gian thực hiện; sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra; các đối tác tham gia và mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), cổ đông lớn của tổ chức đăng ký niêm yết; các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng*)

10.1.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn (*nêu thông tin về các khách hàng, nhà cung cấp lớn của tổ chức đăng ký niêm yết trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại bao gồm các nội dung về tên; giá trị giao dịch trên doanh thu/doanh số mua hàng; thời gian giao dịch; sản phẩm, dịch vụ; mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), cổ đông lớn của tổ chức đăng ký niêm yết*)

10.1.7. Vị thế của tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành (*nêu thông tin một cách căn trọng và hợp lý, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố*)

- Vị thế của tổ chức đăng ký niêm yết so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành (*phân tích theo ngành hoạt động của tổ chức đăng ký niêm yết, các bên tham gia và mức độ cạnh tranh, vị thế và thị phần của tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành; trường hợp không có thông tin cần nêu rõ*);

- Triển vọng phát triển của ngành;

- Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của tổ chức đăng ký niêm yết so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

10.1.8. Hoạt động Marketing

10.1.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

10.1.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển (*nêu thông tin về các chính sách trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại, đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết*)

10.1.11. Chiến lược kinh doanh (*tổng quan về các chiến lược, thời gian dự kiến thực hiện, nguồn vốn và nguồn lực dự kiến...*)

10.1.12. Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

10.2. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng

10.2.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

- Loại sản phẩm, dịch vụ (*tỷ lệ từng loại sản phẩm, dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại*);

- Huy động vốn (*cơ cấu, tỷ trọng nguồn vốn huy động trong nước, ngoài nước trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại*);

- Hoạt động tín dụng (*tổng dư nợ cho vay, tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ nợ khó đòi, rủi ro lãi suất, phân loại... trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại*);

- Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán (*tình hình hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán, các dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại*);

- Hoạt động ngân hàng đại lý (*nếu có*);

- Hoạt động kinh doanh khác (*nếu có*).

10.2.2. Tài sản (*nêu tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của Tổ chức đăng ký niêm yết*)

10.2.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

- Các chính sách quản lý rủi ro đang áp dụng (*rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường...*);

- Đánh giá tình hình thực hiện, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế (*nếu có*).

10.2.4. Thị trường hoạt động

- Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện;

- Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng;

- Vị thế của tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành (*nêu thông tin về vị thế và thị phần của tổ chức đăng ký niêm yết so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành. Thông tin phải được nêu một cách căn trọng và hợp lý, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố*).

10.2.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh (*nêu thông tin về các dự án lớn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại, đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết*)

10.2.6. Chiến lược kinh doanh (*tổng quan về các chiến lược, thời gian dự kiến thực hiện, nguồn vốn và nguồn lực dự kiến...*)

11. Chính sách đối với người lao động

- Số lượng người lao động tính đến thời điểm hiện tại, số lượng người lao động bình quân trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết (*phân loại theo trình độ người lao động, lao động thường xuyên hoặc thời vụ*);

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp...;

- Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động (*nếu có*).

12. Chính sách cổ tức (*nêu các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức, tỷ lệ cổ tức trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết*)

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết (*nêu thông tin về các cam kết có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết như thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất, trái phiếu chưa đáo hạn, các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi...*)

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết và việc niêm yết cổ phiếu

15. Thông tin về cam kết của tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

16. Thông tin về việc tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và khoản 5 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất (*nêu các chỉ tiêu trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết theo Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán, 06 tháng đầu năm đăng ký niêm yết theo Báo cáo tài chính bán niên đã kiểm toán/soát xét (nếu có) và lũy kế đến quý gần nhất. Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty mẹ, kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm kết quả kinh doanh hợp nhất và của công ty mẹ. Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, kết quả hoạt động kinh doanh căn cứ trên báo cáo tài chính tổng hợp*)

Chỉ tiêu	Năm X-2	Năm X-1	% tăng/ giảm	Lũy kế đến quý gần nhất
* Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng: - Tổng giá trị tài sản - Doanh thu thuần - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				

- Lợi nhuận khác - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế - Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức - Tỷ lệ cổ tức * Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng: - Tổng giá trị tài sản - Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi thuần - Tổng thu nhập hoạt động - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế - Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức - Tỷ lệ cổ tức				
---	--	--	--	--

- Các chỉ tiêu khác (Tổ chức đăng ký niêm yết nêu các chỉ tiêu để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động);

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán (nếu có).

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết

- Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết (nêu những sự kiện bất thường (nếu có); trường hợp tình hình hoạt động kinh doanh biến động lớn, phân tích nguyên nhân);

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, trường hợp không có cần nêu rõ.

2. Tình hình tài chính

(Tổ chức đăng ký niêm yết nêu các chỉ tiêu để làm rõ về tình hình tài chính căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động)

2.1. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng

2.1.1. Các chỉ tiêu cơ bản (nêu các chỉ tiêu trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại)

- Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh;

- Trích khấu hao tài sản cố định (nêu phương pháp trích khấu hao, những thay đổi trong chính sách khấu hao, việc tuân thủ theo chế độ quy định);

- Mức lương bình quân (so sánh với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố);

- Tình hình công nợ (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả);

- Các khoản phải thu; trường hợp có các khoản phải thu quá hạn, nêu giá trị, thời gian quá hạn, nguyên nhân, đánh giá khả năng thu hồi;

- Các khoản phải trả:

+ Nợ ngắn hạn, nợ dài hạn;

+ Tình hình thanh toán các khoản nợ:

• Có thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc không;

• Trường hợp quá hạn, nêu giá trị, thời gian quá hạn, nguyên nhân, đánh giá khả năng thanh toán;

• Trường hợp vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết, nêu thông tin cụ thể, nguyên nhân và giải pháp khắc phục (*bao gồm các vi phạm của tổ chức đăng ký niêm yết và công ty con, nếu có*).

- Các khoản phải nộp theo luật định (*nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật*);

- Trích lập các quỹ (*nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty*);

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, trường hợp không có cần nêu rõ.

2.1.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (*Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty mẹ, nêu các chỉ tiêu tài chính của công ty mẹ và hợp nhất. Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, các chỉ tiêu tài chính căn cứ trên báo cáo tài chính tổng hợp*)

Chỉ tiêu	Năm X-2	Năm X-1	Ghi chú
1. Khả năng thanh toán - Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn - Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2. Cơ cấu vốn - Hệ số Nợ/Tổng tài sản - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu			
3. Năng lực hoạt động - Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân - Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân - Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
4. Khả năng sinh lời - Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần			

- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân - Thu nhập trên cổ phần (EPS)			
---	--	--	--

- Các chỉ tiêu khác (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ tình hình tài chính trong hai năm gần nhất)

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán (nếu có).

2.2. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng

2.2.1. Các chỉ tiêu cơ bản (nêu các chỉ tiêu trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại)

- Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh;

- Trích khấu hao tài sản cố định (nêu phương pháp trích khấu hao, những thay đổi trong chính sách khấu hao, việc tuân thủ theo chế độ quy định);

- Mức lương bình quân (so sánh với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố);

- Tình hình công nợ;

- Các khoản phải nộp theo luật định (nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật);

- Trích lập, sử dụng các quỹ (nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty);

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, trường hợp không có cần nêu rõ.

2.2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty mẹ, nêu các chỉ tiêu tài chính của công ty mẹ và hợp nhất. Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, các chỉ tiêu tài chính căn cứ trên báo cáo tài chính tổng hợp)

Chỉ tiêu	Năm X-2	Năm X-1	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về vốn - Vốn điều lệ - Vốn tự có - Tỷ lệ an toàn vốn			
2. Chất lượng tài sản - Tỷ lệ nợ quá hạn - Tỷ lệ nợ xấu - (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản - Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng			

3. Khả năng thanh khoản - Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân - Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn - Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi			
4. Kết quả hoạt động kinh doanh - Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân - Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân - Thu nhập lãi cận biên (NIM) - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân - Thu nhập trên cổ phần (EPS) - Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập - Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế			

(Tổ chức tín dụng xác định các chỉ tiêu nêu trên áp dụng theo các quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

- Các chỉ tiêu khác (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ tình hình tài chính trong hai năm gần nhất)

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán (nếu có).

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của tổ chức đăng ký niêm yết (trường hợp ý kiến kiểm toán là ý kiến ngoại trừ, tổ chức đăng ký niêm yết nêu nội dung giải trình về ảnh hưởng của việc ngoại trừ đã được tổ chức kiểm toán xác nhận);

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm đăng ký niêm yết của tổ chức đăng ký niêm yết (nếu có) (trường hợp ý kiến kiểm toán/soát xét là ý kiến ngoại trừ, tổ chức đăng ký niêm yết nêu nội dung giải trình về ảnh hưởng của việc ngoại trừ đã được tổ chức kiểm toán xác nhận).

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Năm X...	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi thuần		
Lợi nhuận sau thuế		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi thuần		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân		
Tỷ lệ cổ tức		

- Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên (*Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị...*);

- Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên (*nêu thông tin một cách cân trọng và hợp lý trên cơ sở các hợp đồng, hoạt động kinh doanh, đầu tư đang thực hiện và dự kiến triển khai... phù hợp với các quy định và chính sách kế toán mà tổ chức đăng ký niêm yết đang áp dụng*);

- Đánh giá của tổ chức tư vấn (và tổ chức kiểm toán, nếu có) về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (PHÓ GIÁM ĐỐC), KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập (*trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng*)

- Đối với cổ đông là cá nhân: Tên, năm sinh, quốc tịch;

- Đối với cổ đông là tổ chức: Tên, năm thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, quốc tịch, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật (*tên, chức vụ*), người đại diện theo ủy quyền tại tổ chức đăng ký niêm yết (*tên, chức vụ*);

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ theo từng loại (*trong đó nêu số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết, cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng, cổ phần ưu đãi khác*) của cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập doanh nghiệp, hiện tại;

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết (*nếu có*).

2. Thông tin về cổ đông lớn

(*Thông tin về cổ đông lớn được xác định trong thời hạn 01 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết*)

- Đối với cổ đông là cá nhân: Tên, năm sinh, quốc tịch;

- Đối với cổ đông là tổ chức: Tên, năm thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, quốc tịch, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật (*tên, chức vụ*), người đại diện theo ủy quyền tại tổ chức đăng ký niêm yết (*tên, chức vụ*);

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ hiện tại;

- Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của tổ chức đăng ký niêm yết và những người có liên quan của họ: nêu thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa tổ chức đăng ký niêm yết với các đối tượng này (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác; cấp có thẩm quyền chấp thuận*);

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết (*nếu có*);

- Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức đăng ký niêm yết, nêu các thông tin sau:

+ Tên của doanh nghiệp;

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp (*đối với những hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với tổ chức đăng ký niêm yết, phân tích về phân khúc khách hàng mục tiêu, địa bàn hoạt động, sản phẩm, dịch vụ*);

+ Mỗi quan hệ của cổ đông lớn của tổ chức đăng ký niêm yết và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp (*số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp, chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp...*);

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng

(*Thông tin tại thời điểm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết và cập nhật các thay đổi (nếu có)*)

- Tên, năm sinh, quốc tịch;

- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm công tác;

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết (*nêu thông tin về thời gian, chức vụ nắm giữ*);

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác (*nêu thông tin về thời gian, chức vụ nắm giữ*);

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ;

- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức đăng ký niêm yết;

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa tổ chức đăng ký niêm yết với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*);

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (*tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...*) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại.

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết (*nếu có*);

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức đăng ký niêm yết, nêu các thông tin sau:

+ Tên của doanh nghiệp;

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp (*đối với những hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với tổ chức đăng ký niêm yết, phân tích về phân khúc khách hàng mục tiêu, địa bàn hoạt động, sản phẩm, dịch vụ*);

+ Mỗi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp (*số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp, chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp...*);

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích.

VII. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu:
2. Mệnh giá:
3. Mã cổ phiếu (*nếu có*):
4. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết: *Nêu rõ số lượng cổ phiếu đã phát hành nhưng chưa được niêm yết và lý do chưa niêm yết (nếu có)*
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết
6. Phương pháp tính giá
7. Các loại thuế có liên quan (*thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết*)

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

- Nêu tên, địa chỉ trụ sở chính của các đối tác liên quan đến việc đăng ký niêm yết: Tổ chức kiểm toán, tổ chức tư vấn...;
- Tổ chức tư vấn nêu ý kiến về việc đăng ký niêm yết;
- Ý kiến của các chuyên gia về việc đăng ký niêm yết (*nếu có*) (*nêu kinh nghiệm của chuyên gia trong lĩnh vực liên quan*).

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ (*nếu có*)

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC hoặc GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH hoặc KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN

XI. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3. Phụ lục III: Biên bản xác định giá trị tài sản (*nếu có*)
4. Phụ lục IV: Bản định giá trang thiết bị, nhà xưởng... (*nếu có*)
5. Phụ lục V: Báo cáo tài chính, báo cáo tổng hợp thông tin tài chính quy ước của tổ chức đăng ký niêm yết theo quy định pháp luật
6. Phụ lục VI: Các phụ lục khác (*nếu có*)

Mẫu số 29A

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
(áp dụng đối với trường hợp đăng ký niêm yết cổ phiếu đồng thời với chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của công ty cổ phần)

(trang bìa)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY ABC**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do.... cấp ngày... tháng...năm...,
Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do cấp ngày..... hoặc Giấy tờ
pháp lý có giá trị tương đương)
(nêu thông tin cấp lần đầu và thay đổi lần gần nhất)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN...

(Công văn số ngày tháng năm của Sở Giao dịch Chứng khoán
.....)

Bản cáo bạch này và các phụ lục của Bản cáo bạch sẽ được cung cấp tại:
từ ngày:

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên:

Chức vụ:

Số điện thoại:

(trang bìa)

CÔNG TY ABC

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do.... cấp ngày... tháng...năm...,
Giấy phép thành lập và hoạt động số: do cấp ngày..... hoặc Giấy tờ
pháp lý có giá trị tương đương)
(nêu thông tin cấp lần đầu và thay đổi lần gần nhất)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN...**

Tên cổ phiếu:

Loại cổ phiếu:

Mã cổ phiếu (nếu có):

Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết:

Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá:

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY:..... (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY:..... (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)

MỤC LỤC

Trang

- I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản cáo bạch**
- II. Các nhân tố rủi ro**
- III. Các khái niệm**
- IV. Thông tin về các doanh nghiệp bị hợp nhất trước thời điểm hợp nhất**
- V. Tình hình và đặc điểm của tổ chức đăng ký niêm yết**
- VI. Kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và dự kiến kế hoạch**
- VII. Thông tin về cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng**
- VIII. Thông tin về đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng**
- IX. Mục đích chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng**
- X. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng**
- XI. Cổ phiếu đăng ký niêm yết**
- XII. Các đối tác liên quan tới việc đăng ký niêm yết**
- XIII. Các thông tin quan trọng khác có thể ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư**
- XIV. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức đăng ký niêm yết**
- XV. Phụ lục**

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết

Ông/Bà: Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông/Bà: Chức vụ: Giám đốc (Tổng giám đốc).

Ông/Bà: Chức vụ: Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc)
có liên quan đến việc đăng ký niêm yết.

Ông/Bà: Chức vụ: Kế toán trưởng (Giám đốc Tài chính).

Ông/Bà: Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát hoặc Trưởng ban Kiểm toán nội bộ.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật (hoặc đại diện được ủy quyền): Ông/Bà: Chức vụ:

Theo Giấy ủy quyền số ... ngày ... tháng ... năm ... của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp đại diện được ủy quyền).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu do [tên tổ chức tư vấn] tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm ... (Hợp đồng tư vấn) với (tên tổ chức đăng ký niêm yết). Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do (tên tổ chức đăng ký niêm yết) cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

(Việc phân tích các nhân tố rủi ro cần nêu ảnh hưởng đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết, giá cổ phiếu niêm yết. Các nhân tố rủi ro cần được phân loại và đặt tiêu đề phù hợp theo nhóm, sắp xếp theo thứ tự các nhân tố rủi ro có khả năng ảnh hưởng tiêu cực theo mức độ từ cao đến thấp.)

1. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng

1.1. Rủi ro về kinh tế:

1.2. Rủi ro về luật pháp:

1.3. Rủi ro đặc thù: (ngành, lĩnh vực hoạt động...)

1.4. Rủi ro quản trị công ty

1.5. Rủi ro khác (*thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...*):

2. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng

2.1. Rủi ro về kinh tế:

2.2. Rủi ro về luật pháp:

2.3. Rủi ro đặc thù

a) Rủi ro tín dụng (*phân tích rủi ro có thể xảy ra do có một số khách hàng, đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, thanh toán theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với tổ chức đăng ký niêm yết*)

b) Rủi ro thị trường (*phân tích rủi ro có thể xảy ra do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán, giá hàng hóa trên thị trường*)

c) Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (*phân tích rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả, giá trị cam kết ngoại bảng của tổ chức đăng ký niêm yết*)

d) Rủi ro hoạt động (*phân tích rủi ro có thể xảy ra do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với tổ chức đăng ký niêm yết*)

đ) Rủi ro thanh khoản (*phân tích rủi ro có thể xảy ra do tổ chức đăng ký niêm yết không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc tổ chức đăng ký niêm yết có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường*)

e) Rủi ro tập trung (*phân tích rủi ro có thể xảy ra do Tổ chức đăng ký niêm yết có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro của tổ chức đăng ký niêm yết*)

g) Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng (*phân tích các giao dịch kỳ hạn, các khoản cam kết cho vay, các khoản bảo lãnh L/C có khả năng ảnh hưởng đến tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết*)

h) Rủi ro đặc thù khác

2.4. Rủi ro quản trị công ty:

2.5. Rủi ro khác (*thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...*):

III. CÁC KHÁI NIỆM

(*Những từ, nhóm từ viết tắt, thuật ngữ chuyên ngành, kỹ thuật; những từ, nhóm từ khó hiểu, có thể gây hiểu lầm trong Bản cáo bạch cần phải được giải thích*)

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC DOANH NGHIỆP BỊ HỢP NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM HỢP NHẤT (*trường hợp công ty sau quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp (thông qua hoạt động hợp nhất) thực hiện đăng ký niêm yết đồng thời với chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, nêu thông tin theo từng doanh nghiệp*)

1. Thông tin chung về doanh nghiệp (*tên đầy đủ, tên viết tắt, tên viết bằng tiếng nước ngoài, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ, ngành*

nghề kinh doanh chính, người đại diện theo pháp luật, mã cổ phiếu (nếu có), sàh niêm yết/đăng ký giao dịch (nếu có), thời điểm hủy niêm yết/đăng ký giao dịch (nếu có))

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp *(nêu những sự kiện quan trọng trong lịch sử hình thành, phát triển và trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp)*

3. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp (và cơ cấu của nhóm công ty, nếu có) *(thể hiện bằng sơ đồ kèm theo diễn giải)*

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của doanh nghiệp *(thể hiện bằng sơ đồ kèm theo diễn giải)*

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của doanh nghiệp, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với doanh nghiệp, những công ty mà doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối *(danh sách các công ty bao gồm: tên, ngày thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, hoạt động kinh doanh chính, tỷ lệ sở hữu của các công ty này tại doanh nghiệp, tỷ lệ sở hữu của doanh nghiệp tại các công ty này)*

6. Hoạt động kinh doanh

(Nêu các nội dung về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động)

6.1. Đối với doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng

- Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính;
- Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ *(tỷ lệ từng loại sản phẩm, dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận trong 02 năm liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm bị hợp nhất);*
- Thị trường hoạt động *(doanh thu, lợi nhuận theo từng thị trường);*
- Tài sản *(nêu tên; nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của doanh nghiệp);*
- Các hợp đồng lớn *(nêu thông tin các hợp đồng lớn trong 02 năm liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm bị hợp nhất bao gồm các nội dung về tên, giá trị, thời gian thực hiện, sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra, các đối tác tham gia);*
- Các khách hàng, nhà cung cấp lớn *(nêu thông tin về các khách hàng, nhà cung cấp lớn của doanh nghiệp trong 02 năm liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm bị hợp nhất bao gồm các nội dung về tên, giá trị giao dịch, thời gian giao dịch, sản phẩm, dịch vụ);*
- Vị thế của doanh nghiệp so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành *(nêu thông tin một cách căn trọng và hợp lý, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố);*
- Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế.

6.2. Đối với doanh nghiệp là tổ chức tín dụng

- Loại sản phẩm, dịch vụ *(tỷ lệ từng loại sản phẩm, dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận trong 02 năm liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm bị hợp nhất);*

- Huy động vốn (cơ cấu, tỷ trọng nguồn vốn huy động trong nước, ngoài nước trong 02 năm liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm bị hợp nhất);

- Hoạt động tín dụng (tổng dư nợ cho vay, tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ nợ khó đòi, rủi ro lãi suất, phân loại... trong 02 năm liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm bị hợp nhất);

- Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán (tình hình hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán, các dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế trong 02 năm liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm bị hợp nhất);

- Hoạt động ngân hàng đại lý (nếu có);

- Hoạt động kinh doanh khác (nếu có);

- Tài sản (nêu tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của doanh nghiệp);

- Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn (nêu các chính sách quản lý rủi ro áp dụng);

- Thị trường hoạt động (mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện; mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng);

- Vị thế của doanh nghiệp so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành (nêu thông tin một cách ngắn gọn và hợp lý, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố).

7. Kết quả hoạt động kinh doanh

(Nêu thông tin trong 02 năm liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm bị hợp nhất)

Chỉ tiêu	(Theo các kỳ kế toán trước thời điểm hợp nhất)
* Đối với doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng: - Tổng giá trị tài sản - Doanh thu thuần - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh - Lợi nhuận khác - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế - Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức * Đối với doanh nghiệp là tổ chức tín dụng: - Tổng giá trị tài sản - Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi thuần - Tổng thu nhập hoạt động - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế - Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức	

- Các chỉ tiêu khác (tùy theo đặc điểm ngành hoạt động, doanh nghiệp nêu các chỉ tiêu để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh);

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán (nếu có).

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

(Nêu thông tin trong 02 năm liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm bị hợp nhất)

8.1. Đối với doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng

Các chỉ tiêu	(Theo các kỳ kế toán trước thời điểm hợp nhất)
1. Khả năng thanh toán - Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn - Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	
2. Cơ cấu vốn - Hệ số Nợ/Tổng tài sản - Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	
3. Năng lực hoạt động - Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân - Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân - Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	
4. Khả năng sinh lời - Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân - Thu nhập trên cổ phần (EPS)	

- Các chỉ tiêu khác (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của doanh nghiệp để làm rõ tình hình tài chính trong hai năm gần nhất);

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán (nếu có).

8.2. Đối với doanh nghiệp là tổ chức tín dụng

Chỉ tiêu	(Theo các kỳ kế toán trước thời điểm hợp nhất)
----------	--

1. Chỉ tiêu về vốn - Vốn điều lệ - Vốn tự có - Tỷ lệ an toàn vốn	
2. Chất lượng tài sản - Tỷ lệ nợ quá hạn - Tỷ lệ nợ xấu - (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản - Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	
3. Khả năng thanh khoản - Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân - Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn - Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	
4. Kết quả hoạt động kinh doanh - Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân - Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân - Thu nhập lãi cận biên (NIM) - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân - Thu nhập trên cổ phần (EPS) - Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập - Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	

(Tổ chức tín dụng xác định các chỉ tiêu nêu trên áp dụng theo các quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

- Các chỉ tiêu khác (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ tình hình tài chính trong hai năm gần nhất);

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán (nếu có).

9. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp (trường hợp ý kiến kiểm toán là ý kiến ngoại trừ, nêu nội dung giải trình về ảnh hưởng của việc ngoại trừ đã được tổ chức kiểm toán xác nhận)

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông tin chung về tổ chức đăng ký niêm yết (tên đầy đủ, tên viết tắt, tên viết bằng tiếng nước ngoài, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập

và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax, vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh chính, người đại diện theo pháp luật)

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của tổ chức đăng ký niêm yết (nêu những sự kiện quan trọng trong lịch sử hình thành, phát triển và trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết)

3. Cơ cấu tổ chức của tổ chức đăng ký niêm yết (và cơ cấu của nhóm công ty, nếu có) (thể hiện bằng sơ đồ kèm theo diễn giải)

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của tổ chức đăng ký niêm yết (thể hiện bằng sơ đồ kèm theo diễn giải)

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối (danh sách các công ty trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại, kèm theo thông tin cụ thể tính đến thời điểm năm giữ gần nhất bao gồm: tên, địa chỉ, ngày thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, hoạt động kinh doanh chính, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của các công ty này tại tổ chức đăng ký niêm yết, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của tổ chức đăng ký niêm yết tại các công ty này)

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của tổ chức đăng ký niêm yết (thông tin về các đợt tăng, giảm vốn kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần bao gồm thời điểm tăng/giảm vốn, giá trị vốn tăng/giảm, hình thức tăng/giảm vốn, đơn vị cấp, ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo về vốn điều lệ đã góp tính đến thời điểm đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng....)

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của tổ chức đăng ký niêm yết tại các doanh nghiệp khác (nêu giá trị và phương thức thực hiện của các khoản góp vốn, thoái vốn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của tổ chức đăng ký niêm yết tại thời điểm thực hiện)

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông (nêu số lượng, tỷ lệ sở hữu của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi (nêu số lượng, loại cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu, tỷ lệ biểu quyết của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, các đặc điểm khác)

8.3. Các loại chứng khoán khác (nêu số lượng, đặc điểm của từng loại)

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại tổ chức đăng ký niêm yết theo quy định pháp luật;

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại tổ chức đăng ký niêm yết hiện tại.

10. Hoạt động kinh doanh

(Tổ chức đăng ký niêm yết nêu các nội dung để làm rõ về hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động)

10.1. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng

10.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

- Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng...;

- Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ (*tỷ lệ từng loại sản phẩm, dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại*).

10.1.2. Tài sản (*nêu tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của tổ chức đăng ký niêm yết*)

10.1.3. Thị trường hoạt động (*doanh thu, lợi nhuận theo từng thị trường*)

10.1.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

10.1.5. Các hợp đồng lớn (*nêu thông tin các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại bao gồm các nội dung về tên; giá trị; thời điểm ký kết; thời gian thực hiện; sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra; các đối tác tham gia và mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), cổ đông lớn của tổ chức đăng ký niêm yết; các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng*)

10.1.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn (*nêu thông tin về các khách hàng, nhà cung cấp lớn của tổ chức đăng ký niêm yết trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại bao gồm các nội dung về tên; giá trị giao dịch trên doanh thu/doanh số mua hàng; thời gian giao dịch; sản phẩm, dịch vụ; mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), cổ đông lớn của tổ chức đăng ký niêm yết*)

10.1.7. Vị thế của tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành (*nêu thông tin một cách ngắn gọn và hợp lý, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố*)

- Vị thế của tổ chức đăng ký niêm yết so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành (*phân tích theo ngành hoạt động của tổ chức đăng ký niêm yết, các bên tham gia và mức độ cạnh tranh, vị thế và thị phần của tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành; trường hợp không có thông tin cần nêu rõ*);

- Triển vọng phát triển của ngành;

- Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của tổ chức đăng ký niêm yết so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

10.1.8. Hoạt động Marketing

10.1.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

10.1.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển (*nêu thông tin về các chính sách trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại, đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết*)

10.1.11. Chiến lược kinh doanh (*tổng quan về các chiến lược, thời gian dự kiến thực hiện, nguồn vốn và nguồn lực dự kiến...*)

10.1.12. Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

10.2. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng

10.2.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

- Loại sản phẩm, dịch vụ (*tỷ lệ từng loại sản phẩm, dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại*);

- Huy động vốn (*cơ cấu, tỷ trọng nguồn vốn huy động trong nước, ngoài nước trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại*);

- Hoạt động tín dụng (*tổng dư nợ cho vay, tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ nợ khó đòi, rủi ro lãi suất, phân loại... trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại*);

- Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán (*tình hình hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán, các dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại*);

- Hoạt động ngân hàng đại lý (*nếu có*);

- Hoạt động kinh doanh khác (*nếu có*).

10.2.2. Tài sản (*nêu tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của tổ chức đăng ký niêm yết*)

10.2.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

- Các chính sách quản lý rủi ro đang áp dụng (*rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường...*);

- Đánh giá tình hình thực hiện, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế (*nếu có*).

10.2.4. Thị trường hoạt động

- Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện;

- Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng;

- Vị thế của tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành (*nêu thông tin về vị thế và thị phần của tổ chức đăng ký niêm yết so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành. Thông tin phải được nêu một cách cẩn trọng và hợp lý, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố*).

10.2.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh (nêu thông tin về các dự án lớn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại, đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết)

10.2.6. Chiến lược kinh doanh (tổng quan về các chiến lược, thời gian dự kiến thực hiện, nguồn vốn và nguồn lực dự kiến...)

11. Chính sách đối với người lao động

- Số lượng người lao động tính đến thời điểm hiện tại, số lượng người lao động bình quân trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết (phân loại theo trình độ người lao động, lao động thường xuyên hoặc thời vụ);

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp...;

- Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động (nếu có).

12. Chính sách cổ tức (nêu các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức, tỷ lệ cổ tức trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết)

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết (nêu thông tin về các cam kết có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết như thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất, trái phiếu chưa đáo hạn, các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi...)

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết và việc niêm yết cổ phiếu

15. Thông tin về cam kết của tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

16. Thông tin về việc tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

(Nêu các chỉ tiêu trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và lũy kế đến quý gần nhất căn cứ theo các Báo cáo tài chính của tổ chức phát hành theo quy định)

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết

Chỉ tiêu	Năm X-2	Năm X-1	% tăng/ giảm	Lũy kế đến quý gần nhất
* Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng: - Tổng giá trị tài sản				

- Doanh thu thuần - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh - Lợi nhuận khác - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế - Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức - Tỷ lệ cổ tức * Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng: - Tổng giá trị tài sản - Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi thuần - Tổng thu nhập hoạt động - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế - Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức - Tỷ lệ cổ tức				
---	--	--	--	--

- Các chỉ tiêu khác (Tổ chức đăng ký niêm yết nêu các chỉ tiêu để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động);

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán (nếu có).

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết

- Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết (nêu những sự kiện bất thường (nếu có); trường hợp tình hình hoạt động kinh doanh biến động lớn, phân tích nguyên nhân);

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, trường hợp không có cần nêu rõ.

2. Tình hình tài chính

(Tổ chức đăng ký niêm yết nêu các chỉ tiêu để làm rõ về tình hình tài chính căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động)

2.1. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng

2.1.1. Các chỉ tiêu cơ bản (nêu các chỉ tiêu trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại)

- Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh;

- Trích khấu hao tài sản cố định (nêu phương pháp trích khấu hao, những thay đổi trong chính sách khấu hao, việc tuân thủ theo chế độ quy định);

- Mức lương bình quân (so sánh với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố);
- Tình hình công nợ (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả);
- Các khoản phải thu; trường hợp có các khoản phải thu quá hạn, nêu giá trị, thời gian quá hạn, nguyên nhân, đánh giá khả năng thu hồi;
- Các khoản phải trả:
 - + Nợ ngắn hạn, nợ dài hạn;
 - + Tình hình thanh toán các khoản nợ:
 - Có thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc không;
 - Trường hợp quá hạn, nêu giá trị, thời gian quá hạn, nguyên nhân, đánh giá khả năng thanh toán;
 - Trường hợp vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết, nêu thông tin cụ thể, nguyên nhân và giải pháp khắc phục (bao gồm các vi phạm của tổ chức đăng ký niêm yết và công ty con, nếu có).
- Các khoản phải nộp theo luật định (nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật);
- Trích lập, sử dụng các quỹ (nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty);
- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, trường hợp không có cần nêu rõ.

2.1.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty mẹ, nêu các chỉ tiêu tài chính của công ty mẹ và hợp nhất. Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, các chỉ tiêu tài chính căn cứ trên báo cáo tài chính tổng hợp.)

Chỉ tiêu	Năm X-2	Năm X-1	Ghi chú
1. Khả năng thanh toán - Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn - Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2. Cơ cấu vốn - Hệ số Nợ/Tổng tài sản - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu			
3. Năng lực hoạt động - Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân - Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân - Vòng quay hàng tồn kho:			

Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
4. Khả năng sinh lời - Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân - Thu nhập trên cổ phần (EPS)			

- Các chỉ tiêu khác (*tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ tình hình tài chính trong hai năm gần nhất*)

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán (*nếu có*).

2.2. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng

2.2.1. Các chỉ tiêu cơ bản (*nêu các chỉ tiêu trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại*)

- Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh;

- Trích khấu hao tài sản cố định (*nêu phương pháp trích khấu hao, những thay đổi trong chính sách khấu hao, việc tuân thủ theo chế độ quy định*);

- Mức lương bình quân (*so sánh với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố*);

- Tình hình công nợ;

- Các khoản phải nộp theo luật định (*nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật*);

- Trích lập các quỹ (*nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty*);

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, trường hợp không có cần nêu rõ.

2.2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (*Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty mẹ, nêu các chỉ tiêu tài chính của công ty mẹ và hợp nhất. Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, các chỉ tiêu tài chính căn cứ trên báo cáo tài chính tổng hợp*)

Chỉ tiêu	Năm X-2	Năm X-1	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về vốn - Vốn điều lệ - Vốn tự có - Tỷ lệ an toàn vốn			
2. Chất lượng tài sản - Tỷ lệ nợ quá hạn			

- Tỷ lệ nợ xấu - (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản - Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng			
3. Khả năng thanh khoản - Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân - Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn - Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi			
4. Kết quả hoạt động kinh doanh - Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân - Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân - Thu nhập lãi cận biên (NIM) - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân - Thu nhập trên cổ phần (EPS) - Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập - Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế			

(Tổ chức tín dụng xác định các chỉ tiêu nêu trên áp dụng theo các quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

- Các chỉ tiêu khác (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ tình hình tài chính trong hai năm gần nhất)

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán (nếu có).

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của tổ chức đăng ký niêm yết (trường hợp ý kiến kiểm toán là ý kiến ngoại trừ, tổ chức đăng ký niêm yết nêu nội dung giải trình về ảnh hưởng của việc ngoại trừ đã được tổ chức kiểm toán xác nhận);

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm đăng ký niêm yết của tổ chức đăng ký niêm yết (nếu có) (trường hợp ý kiến kiểm toán/soát xét là ý kiến ngoại trừ, tổ chức đăng ký niêm yết nêu nội dung giải trình về ảnh hưởng của việc ngoại trừ đã được tổ chức kiểm toán xác nhận).

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Năm X...	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước

Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi thuần		
Lợi nhuận sau thuế		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi thuần		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân		
Tỷ lệ cổ tức		

- Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên (*Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị...*);

- Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên (*nêu thông tin một cách cân trọng và hợp lý trên cơ sở các hợp đồng, hoạt động kinh doanh, đầu tư đang thực hiện và dự kiến triển khai... phù hợp với các quy định và chính sách kế toán mà tổ chức đăng ký niêm yết đang áp dụng*);

- Đánh giá của tổ chức tư vấn (và tổ chức kiểm toán, nếu có) về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

VII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (PHÓ GIÁM ĐỐC), KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập (*trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng*)

- Đối với cổ đông là cá nhân: Tên, năm sinh, quốc tịch;

- Đối với cổ đông là tổ chức: Tên, năm thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, quốc tịch, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật (*tên, chức vụ*), người đại diện theo ủy quyền tại tổ chức đăng ký niêm yết (*tên, chức vụ*);

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ theo từng loại (*trong đó nêu số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết, cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng, cổ phần ưu đãi khác*) của cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập doanh nghiệp, hiện tại;

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết (*nếu có*).

2. Thông tin về cổ đông lớn

(*Thông tin được xác định trong thời hạn 01 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết*)

- Đối với cổ đông là cá nhân: Tên, năm sinh, quốc tịch;

- Đối với cổ đông là tổ chức: Tên, năm thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, quốc tịch, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật (*tên, chức vụ*), người đại diện theo ủy quyền tại tổ chức đăng ký niêm yết (*tên, chức vụ*);

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ hiện tại;

- Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của tổ chức đăng ký niêm yết và những người có liên quan của họ: nêu thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và

chưa thực hiện giữa tổ chức đăng ký niêm yết với các đối tượng này (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác; cấp có thẩm quyền chấp thuận*);

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết (*nếu có*);

- Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức đăng ký niêm yết, nêu các thông tin sau:

- + Tên của doanh nghiệp;

- + Hoạt động chính của doanh nghiệp (*đối với những hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với tổ chức đăng ký niêm yết, phân tích về phân khúc khách hàng mục tiêu, địa bàn hoạt động, sản phẩm, dịch vụ*);

- + Môi quan hệ của cổ đông lớn của tổ chức đăng ký niêm yết và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp (*số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp, chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp...*);

- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng

(*Thông tin tại thời điểm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết và cập nhật các thay đổi (nếu có)*)

- Tên, năm sinh, quốc tịch;

- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm công tác;

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết (*nêu thông tin về thời gian, chức vụ nắm giữ*);

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác (*nêu thông tin về thời gian, chức vụ nắm giữ*);

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ;

- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức đăng ký niêm yết;

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa tổ chức đăng ký niêm yết với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*);

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (*tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...*) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại.

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết (*nếu có*);

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức đăng ký niêm yết, nêu các thông tin sau:

+ Tên của doanh nghiệp;

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp (*đối với những hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với tổ chức đăng ký niêm yết, phân tích về phân khúc khách hàng mục tiêu, địa bàn hoạt động, sản phẩm, dịch vụ*);

+ Mối quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp (*số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp, chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp...*);

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích.

VIII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

1. Loại cổ phiếu

2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

- Nêu số lượng cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng;

- Trường hợp kết hợp với chào bán cổ phiếu thuộc sở hữu của cổ đông ra công chúng trong cùng đợt, nêu số lượng cổ phiếu chào bán của cổ đông.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

5. Giá chào bán dự kiến: đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

7. Phương thức phân phối

- Trường hợp phân phối thông qua bảo lãnh phát hành: nêu tên tổ chức bảo lãnh phát hành, phương thức bảo lãnh, tên từng tổ chức bảo lãnh phát hành kèm số lượng cổ phần bảo lãnh (*trường hợp có tổ hợp bảo lãnh phát hành*), các điều khoản trong hợp đồng cho phép tổ chức bảo lãnh phát hành rút cam kết sau khi đợt chào bán bắt đầu (*nếu có*), các điều khoản quan trọng khác. Trường hợp đợt chào bán không có bảo lãnh phát hành thì phải nêu rõ;

- Trường hợp phân phối thông qua đại lý phân phối: nêu tên, trách nhiệm của từng đại lý tham gia phân phối cổ phiếu;

- Trường hợp chào bán thông qua đấu giá: nêu tên, trách nhiệm của tổ chức đấu giá trong việc phân phối cổ phiếu, nguyên tắc phân phối;

- Trường hợp chào bán cho cổ đông hiện hữu tương ứng với tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ: nêu tỷ lệ phân phối, phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết (*đảm bảo nguyên tắc phân phối không ưu*

đãi hơn số cổ phiếu phân phối cho cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác);

- Trường hợp chào bán cho trên 100 nhà đầu tư xác định: nêu phương thức phân phối;

- Trường hợp kết hợp với chào bán cổ phiếu thuộc sở hữu của cổ đông ra công chúng: nêu nguyên tắc ưu tiên phân phối cổ phiếu.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu, thời hạn, phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu (*nếu có*);

- Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Lịch trình dự kiến, trong đó nêu thời hạn công bố thông tin về đợt chào bán (*trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán*), thời hạn đăng ký mua cho nhà đầu tư (*tối thiểu 20 ngày*), thời hạn nộp tiền mua cổ phiếu, thời gian chuyển giao cổ phiếu cho nhà đầu tư.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Số tài khoản (*không trùng với tài khoản thanh toán của tổ chức phát hành*);

- Tên ngân hàng nơi mở tài khoản (*không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, trường hợp tổ chức phát hành là ngân hàng thương mại thì phải lựa chọn một ngân hàng thương mại khác/chi nhánh ngân hàng nước ngoài*).

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của tổ chức phát hành (*trường hợp tổ chức phát hành thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền*)

13. Hủy bỏ đợt chào bán

- Đợt chào bán bị hủy bỏ trong trường hợp việc phân phối không đáp ứng điều kiện tối thiểu ...% (*15% hoặc trường hợp tổ chức phát hành có vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng trở lên là 10%*) số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn;

- Nêu thời hạn, phương thức thu hồi và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư; các điều khoản cam kết về bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư trong trường hợp quá thời hạn nêu trên.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

15. Các loại thuế có liên quan (*thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán*)

16. Thông tin về các cam kết

- Cam kết của cổ đông lớn về việc cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của tổ chức phát hành tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (*nêu tên cổ đông, tỷ lệ, thời gian cam kết nắm giữ cụ thể*);

- Cam kết về việc thực hiện niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán *(nêu kế hoạch cụ thể, đảm bảo tuân thủ quy định việc tổ chức phát hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng)*;

- Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán *(nếu có)*.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt *(nêu phương thức, số lượng, giá chào bán theo từng loại chứng khoán chào bán, phát hành (nếu có))*

IX. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

1. Mục đích chào bán

2. Phương án khả thi *(trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án)*

- Thông tin về phương án khả thi: cơ quan lập, cấp có thẩm quyền phê duyệt, các nội dung chính *(mục đích, kế hoạch triển khai, đối tác tham gia, các vấn đề về tài chính)*;

- Trường hợp dự án có sử dụng vốn vay ngân hàng, nêu cam kết cấp hạn mức tín dụng của ngân hàng;

- Ý kiến của tổ chức chuyên môn độc lập về phương án khả thi *(nếu có)*.

3. Thông tin về tình hình triển khai dự án

- Cơ sở pháp lý để triển khai dự án: các tài liệu pháp lý để triển khai dự án theo quy định *(như quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án, tài liệu pháp lý về quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép xây dựng...)*, đồng thời cập nhật tình hình phê duyệt của cấp có thẩm quyền;

- Tình hình triển khai dự án đến thời điểm hiện tại *(nêu các hạng mục đã hoàn thành, đang triển khai, dự kiến triển khai, thời gian dự kiến đưa vào hoạt động, khai thác...)*, giải trình những thay đổi so với phương án đã được phê duyệt *(nếu có)*;

- Tình hình thu xếp vốn đối với dự án *(bao gồm vốn tự có, vốn vay, vốn huy động khác...)*; giải trình những thay đổi về tổng vốn đầu tư, cơ cấu vốn so với phương án đã được phê duyệt; phương án bù đắp vốn trong trường hợp điều chỉnh tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn.

X. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG *(trường hợp chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để huy động vốn cho tổ chức phát hành)*

- Tổng số tiền dự kiến thu được phân bổ theo từng mục đích sử dụng *(hạng mục cụ thể, thời gian dự kiến giải ngân theo từng hạng mục)*. Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, nêu thứ tự mục đích ưu tiên, số tiền và nguồn tài trợ khác cần có;

- Trường hợp một phần hoặc toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để thực hiện dự án và đợt chào bán không được bảo lãnh phát hành với cam kết nhận mua toàn bộ cổ phiếu của tổ chức phát hành để bán lại hoặc mua số cổ phiếu còn lại chưa được phân phối hết của tổ chức phát hành, nêu tỷ lệ chào bán thành công hoặc số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán và phương án xử lý trong trường hợp đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công hoặc không thu đủ số tiền tối thiểu dự kiến;

- Trường hợp một phần hoặc toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để mua tài sản, nêu thông tin về tài sản, đối tác, chi phí mua dự kiến;

- Trường hợp một phần hoặc toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để góp vốn/mua lại một phần hoặc toàn bộ vốn góp tại doanh nghiệp khác, nêu thông tin về doanh nghiệp được góp vốn/mua lại (*tên, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, hoạt động kinh doanh chính, vốn điều lệ...*), thông tin về người bán (*trường hợp mua lại vốn góp*), mối quan hệ với tổ chức phát hành và người có liên quan của tổ chức phát hành, thông tin về việc góp vốn/mua lại (*cơ sở pháp lý, tiến độ thực hiện, giá trị thực hiện, tỷ lệ sở hữu trước và sau khi góp vốn/mua lại...*);

- Trường hợp một phần hoặc toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để thanh toán các khoản nợ, nêu thông tin về chủ nợ (*tên, mối quan hệ với tổ chức phát hành và người có liên quan của tổ chức phát hành*), giá trị hợp đồng, lãi suất, kỳ hạn, thời gian dự kiến trả nợ, mục đích vay nợ...;

- Trường hợp một phần hoặc toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để bổ sung vốn lưu động, nêu số tiền dự kiến sử dụng cho từng khoản mục.

XI. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu:

2. Mệnh giá:

3. Mã cổ phiếu (*nếu có*):

4. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết: *Nêu rõ số lượng cổ phiếu đã phát hành nhưng chưa được niêm yết và lý do chưa niêm yết (nếu có)*

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết

6. Phương pháp tính giá

7. Các loại thuế có liên quan (*thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết*)

XII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

- Nêu tên, địa chỉ trụ sở chính của các đối tác liên quan đến việc đăng ký niêm yết: Tổ chức kiểm toán, tổ chức tư vấn...;

- Tổ chức tư vấn nêu ý kiến về việc đăng ký niêm yết;

- Ý kiến của các chuyên gia về việc đăng ký niêm yết (*nếu có*) (*nêu kinh nghiệm của chuyên gia trong lĩnh vực liên quan*).

XIII. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ (*nếu có*)

XIV. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC hoặc GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH hoặc KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN

XV. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3. Phụ lục III: Biên bản xác định giá trị tài sản *(nếu có)*
4. Phụ lục IV: Bản định giá trang thiết bị, nhà xưởng... *(nếu có)*
5. Phụ lục V: Báo cáo tài chính, Báo cáo về vốn điều lệ đã góp tính đến thời điểm đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng
6. Phụ lục VI: Các phụ lục khác *(nếu có)*

**BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

*(áp dụng đối với trường hợp đăng ký niêm yết đồng thời với
chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng)*

(trang bìa)

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẬP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG
KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC
HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG
HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI
VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

**BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

CÔNG TY ABC

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do.... cấp ngày... tháng...năm...,
Giấy phép thành lập và hoạt động số: do cấp ngày..... hoặc Giấy tờ
pháp lý có giá trị tương đương.)
(nêu thông tin cấp lần đầu và thay đổi lần gần nhất)*

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN...

(Quyết định đăng ký niêm yết số:...../SGD...-QĐ do....cấp ngày... tháng...năm...)

*Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch này và các phụ lục sẽ được cung cấp tại:
từ ngày:*

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên:

Chức vụ:

Số điện thoại:

(trang bìa)

CÔNG TY ABC

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do.... cấp ngày... tháng...năm...,
Giấy phép thành lập và hoạt động số: do cấp ngày..... hoặc Giấy tờ
pháp lý có giá trị tương đương)
(nêu thông tin cấp lần đầu và thay đổi lần gần nhất)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN...**

Tên cổ phiếu:

Loại cổ phiếu:

Mã cổ phiếu (nếu có):

Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết:

Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá:

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY:..... (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY:..... (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)

MỤC LỤC

Trang

- I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch**
- II. Giới thiệu về tổ chức đăng ký niêm yết**
- III. Kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng**
- IV. Những thông tin thay đổi, cập nhật trong Bản cáo bạch**
- V. Cổ phiếu đăng ký niêm yết**
- VI. Các đối tác liên quan đến việc đăng ký niêm yết**
- VII. Các thông tin quan trọng khác có thể ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư**
- VIII. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức đăng ký niêm yết**
- IX. Phụ lục**

NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết

Ông/Bà: Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông/Bà: Chức vụ: Giám đốc (Tổng giám đốc).

Ông/Bà: Chức vụ: Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc)
có liên quan đến việc đăng ký niêm yết.

Ông/Bà: Chức vụ: Kế toán trưởng (Giám đốc tài chính).

Ông/Bà: Chức vụ: Trưởng ban
Kiểm soát hoặc Trưởng ban Kiểm toán nội bộ.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật (hoặc đại diện được ủy quyền): Ông/Bà: Chức vụ:

Theo Giấy ủy quyền số ... ngày ... tháng ... năm ... của người đại diện theo pháp luật (*trường hợp đại diện được ủy quyền*).

Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu do [*tên tổ chức tư vấn*] tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm ... (Hợp đồng tư vấn) với (*tên tổ chức đăng ký niêm yết*). Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do (*tên tổ chức đăng ký niêm yết*) cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

(*Những từ, nhóm từ viết tắt, thuật ngữ chuyên ngành, kỹ thuật; những từ, nhóm từ khó hiểu, có thể gây hiểu lầm trong Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch cần phải được giải thích*)

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tên tổ chức đăng ký niêm yết (*đầy đủ*):

2. Tên tiếng Anh (*nếu có*):

3. Tên viết tắt (*nếu có*):

4. Địa chỉ trụ sở chính:

5. Điện thoại: Fax: Website:

6. Vốn điều lệ đăng ký: đồng.

7. Vốn điều lệ thực góp: đồng.
8. Mã cổ phiếu (nếu có):
9. Nơi mở tài khoản thanh toán: Số hiệu tài khoản:
10. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp....do cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... (nêu thông tin thay đổi lần gần nhất) hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:
11. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):
12. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết và việc niêm yết cổ phiếu
13. Thông tin về việc tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán

IV. KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

1. Số lượng cổ phiếu đã chào bán, phát hành: cổ phiếu
2. Ngày kết thúc đợt chào bán:
3. Số lượng cổ phiếu sau khi chào bán, phát hành:
4. Số lượng cổ đông sau khi chào bán, phát hành:

V. NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI, CẬP NHẬT TRONG BẢN CÁO BẠCH

1. Thông tin về tài chính:
2. Thông tin về cổ phiếu:
3. Thông tin về cổ đông:
4. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng
 - Tên, năm sinh, quốc tịch;
 - Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm công tác;
 - Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết (nêu thông tin về thời gian, chức vụ nắm giữ);
 - Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nêu thông tin về thời gian, chức vụ nắm giữ);
 - Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ;

- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức đăng ký niêm yết;

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa tổ chức đăng ký niêm yết với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*);

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (*tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...*) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại.

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết (*nếu có*);

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức đăng ký niêm yết, nêu các thông tin sau:

+ Tên của doanh nghiệp;

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp (*đối với những hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với tổ chức đăng ký niêm yết, phân tích về phân khúc khách hàng mục tiêu, địa bàn hoạt động, sản phẩm, dịch vụ*);

+ Mối quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp (*số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp, chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp...*);

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích.

5. Các thông tin khác:

VI. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu:

2. Mệnh giá:

3. Mã cổ phiếu (*nếu có*):

4. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết: Nêu rõ số lượng cổ phiếu đã phát hành nhưng chưa được niêm yết và lý do chưa niêm yết (*nếu có*):

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết:

6. Phương pháp tính giá:

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài (*theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có*):

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

- Nêu tên, địa chỉ trụ sở chính của các đối tác liên quan đến việc đăng ký niêm yết: Tổ chức kiểm toán, tổ chức tư vấn...;

- Tổ chức tư vấn nêu ý kiến về việc đăng ký niêm yết;
- Ý kiến của các chuyên gia về việc đăng ký niêm yết *(nếu có)* *(nêu kinh nghiệm của chuyên gia trong lĩnh vực liên quan)*.

VIII. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ *(nếu có)*

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC hoặc GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH hoặc KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN

X. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương
2. Phụ lục II: Các phụ lục khác *(nếu có)*.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

(trang bìa)

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY ABC**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...,
Giấy phép thành lập và hoạt động số do cấp ngày hoặc Giấy tờ
pháp lý có giá trị tương đương)
(nêu thông tin cấp lần đầu và thay đổi lần gần nhất)*

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ...**

(Quyết định đăng ký niêm yết số ../SGD...-QĐ do cấp ngày ... tháng... năm ...)

Bản cáo bạch này và các phụ lục sẽ được cung cấp tại: từ ngày

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên:

Chức vụ:

Số điện thoại:

(trang bìa)

CÔNG TY ABC

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... ,
Giấy phép thành lập và hoạt động số do cấp ngày hoặc Giấy tờ
pháp lý có giá trị tương đương)
(nêu thông tin cấp lần đầu và thay đổi lần gần nhất)*

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ...**

Tên trái phiếu:**Loại trái phiếu:****Mã trái phiếu:****Mệnh giá:****Tổng số lượng trái phiếu đăng ký niêm yết:****Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá:****Lãi suất:****Kỳ hạn trái phiếu:****Ngày phát hành:****Ngày đáo hạn:****TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:****CÔNG TY:** *(nêu tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax)***TỔ CHỨC TƯ VẤN** *(nếu có):***CÔNG TY:** *(nêu tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax)***ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:****CÔNG TY:** *(nêu tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax)***TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM** *(nếu có):***CÔNG TY:** *(nêu tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax)*

MỤC LỤC

Trang

I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản cáo bạch**II. Các nhân tố rủi ro****III. Các khái niệm****IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức đăng ký niêm yết****V. Kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và dự kiến kế hoạch****VI. Trái phiếu đăng ký niêm yết****VII. Các đối tác liên quan tới việc đăng ký niêm yết****VIII. Phụ lục**

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết

Ông/Bà: Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

Ông/Bà: Chức vụ: Tổng giám đốc (Giám đốc)

Ông/Bà: Chức vụ: Kế toán trưởng (Giám đốc Tài chính)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn (nếu có)

Đại diện theo pháp luật (hoặc đại diện được ủy quyền): Ông/Bà: ... Chức vụ:

Theo Giấy ủy quyền số ... ngày... tháng ... năm ... của người đại diện theo pháp luật (trường hợp đại diện được ủy quyền).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu do (tên tổ chức tư vấn) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm ... (Hợp đồng tư vấn) với (tên tổ chức đăng ký niêm yết). Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do (tên tổ chức đăng ký niêm yết) cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO (việc phân tích các nhân tố rủi ro cần nêu ảnh hưởng đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết. Các nhân tố rủi ro cần được phân loại và đặt tiêu đề phù hợp theo nhóm, sắp xếp theo thứ tự các nhân tố rủi ro có ảnh hưởng tiêu cực theo mức độ từ cao đến thấp.)

1. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng

1.1. Rủi ro về kinh tế

1.2. Rủi ro về luật pháp

1.3. Rủi ro đặc thù (ngành, lĩnh vực hoạt động...)

1.4. Rủi ro quản trị công ty

1.5. Rủi ro khác (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...)

2. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng

2.1. Rủi ro về kinh tế

2.2. Rủi ro về luật pháp

2.3. Rủi ro đặc thù

a) Rủi ro về tín dụng (*phân tích rủi ro có thể xảy ra do có một số khách hàng, đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, thanh toán theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với tổ chức niêm yết*)

b) Rủi ro thị trường (*phân tích rủi ro có thể xảy ra do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán, giá hàng hóa trên thị trường*)

c) Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (*phân tích rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả, giá trị cam kết ngoại bảng của Tổ chức niêm yết*)

d) Rủi ro hoạt động (*phân tích rủi ro có thể xảy ra do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với tổ chức niêm yết*)

đ) Rủi ro thanh khoản (*phân tích rủi ro có thể xảy ra do tổ chức niêm yết không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc tổ chức niêm yết có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường*)

e) Rủi ro tập trung (*phân tích rủi ro có thể xảy ra do tổ chức phát hành có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro của tổ chức niêm yết*)

g) Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng (*phân tích các giao dịch kỳ hạn, các khoản cam kết cho vay, các khoản bảo lãnh L/C có khả năng ảnh hưởng đến tình hình tài chính của tổ chức niêm yết*)

h) Rủi ro đặc thù khác

2.4. Rủi ro quản trị công ty

2.5. Rủi ro khác (*thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...*)

III. CÁC KHÁI NIỆM

(*Những từ, nhóm từ viết tắt, thuật ngữ chuyên ngành, kỹ thuật; những từ, nhóm từ khó hiểu có thể gây hiểu lầm trong Bản cáo bạch cần phải được giải thích*)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông tin chung về tổ chức đăng ký niêm yết (*tên đầy đủ, tên viết tắt, tên viết bằng tiếng nước ngoài, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax, vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh chính, người đại diện theo pháp luật, mã cổ phiếu (nếu có), sàn niêm yết/đăng ký giao dịch (nếu có)*)

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của tổ chức đăng ký niêm yết (*nêu những sự kiện quan trọng trong lịch sử hình thành, phát triển và trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết*)

3. Cơ cấu tổ chức của tổ chức đăng ký niêm yết (và cơ cấu của nhóm công ty, nếu có) (*thể hiện bằng sơ đồ kèm theo diễn giải*)

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của tổ chức đăng ký niêm yết (*thể hiện bằng sơ đồ kèm theo diễn giải*)

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối (*tên, ngày thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, hoạt động kinh doanh chính, tỷ lệ sở hữu của các công ty này tại tổ chức đăng ký niêm yết, tỷ lệ sở hữu của tổ chức đăng ký niêm yết tại các công ty này*)

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của tổ chức đăng ký niêm yết (*thông tin về các đợt tăng, giảm vốn kể từ thời điểm thành lập bao gồm thời điểm tăng/giảm vốn, giá trị vốn tăng/giảm, hình thức tăng/giảm vốn, đơn vị cấp, ý kiến của đơn vị kiểm toán (nếu có)*)

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

7.1. Cổ phiếu phổ thông (*trường hợp là công ty cổ phần, nêu số lượng, tỷ lệ sở hữu của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ*)

7.2. Cổ phiếu ưu đãi (*trường hợp là công ty cổ phần, nêu số lượng, loại cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu, tỷ lệ biểu quyết của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, các đặc điểm khác*)

7.3. Các loại chứng khoán khác (*nêu số lượng, đặc điểm của từng loại*)

8. Hoạt động kinh doanh

(*Tổ chức đăng ký niêm yết nêu các nội dung để làm rõ về hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động*)

8.1. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng

8.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

- Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng ...;

- Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ (*tỷ lệ từng loại sản phẩm, dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận*)

8.1.2. Tài sản (*nêu tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của Tổ chức đăng ký niêm yết*)

8.1.3. Thị trường hoạt động (*doanh thu, lợi nhuận theo từng thị trường*)

8.1.4. Các hợp đồng lớn (*nêu thông tin các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện bao gồm các nội dung về tên; giá trị; thời điểm ký kết; thời gian thực hiện; sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra; các đối tác tham gia, các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng*)

8.1.5. Vị thế của tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành (*nêu thông tin một cách cân trọng và hợp lý, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố*)

- Vị thế của tổ chức đăng ký niêm yết so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành (*phân tích theo ngành hoạt động của tổ chức đăng ký niêm yết, các bên tham gia và mức độ cạnh tranh, vị thế và thị phần của tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành; trường hợp không có thông tin cần nêu rõ*);

- Triển vọng phát triển của ngành;

- Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của tổ chức đăng ký niêm yết so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

8.1.6. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

8.1.7. Chiến lược kinh doanh (*tổng quan về các chiến lược, thời gian dự kiến thực hiện, nguồn vốn và nguồn lực dự kiến...*)

8.1.8. Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

8.2. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng

8.2.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

- Loại sản phẩm, dịch vụ (*tỷ lệ từng loại sản phẩm, dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận*);

- Huy động vốn (*cơ cấu, tỷ trọng nguồn vốn huy động trong nước, ngoài nước*);

- Hoạt động tín dụng (*tổng dư nợ cho vay, tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ nợ khó đòi, rủi ro lãi suất, phân loại...*);

- Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán (*tình hình hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán, các dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế*);

- Hoạt động ngân hàng đại lý (*nếu có*);

- Hoạt động kinh doanh khác (*nếu có*).

8.2.2. Tài sản (*nêu tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của Tổ chức đăng ký niêm yết*)

8.2.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

- Các chính sách quản lý rủi ro đang áp dụng (*rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường...*);

- Đánh giá tình hình thực hiện, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế (*nếu có*).

8.2.4. Thị trường hoạt động

- Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện;

- Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng;

- Vị thế của Tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành (*nêu thông tin về vị thế và thị phần của tổ chức đăng ký niêm yết so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành. Thông tin phải được nêu một cách cẩn trọng và hợp lý, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố*).

8.2.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh (*nêu thông tin về các dự án lớn, đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết*)

8.2.6. Chiến lược kinh doanh (*tổng quan về các chiến lược, thời gian dự kiến thực hiện, nguồn vốn và nguồn lực dự kiến...*)

9. Thông tin về cổ đông lớn/chủ sở hữu công ty/Thành viên sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên

- *Đối với cá nhân:* Tên, năm sinh, quốc tịch;

- *Đối với tổ chức:* Tên, năm thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, quốc tịch, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật (*tên, chức vụ*), người đại diện theo ủy quyền tại tổ chức phát hành (*tên, chức vụ*);

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ (*trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty cổ phần*) hoặc giá trị, tỷ lệ phần vốn góp của thành viên sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên và những người có liên quan của họ (*trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty TNHH hai thành viên trở lên*);

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết (*nếu có*).

10. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng

- Tên, năm sinh, quốc tịch;

- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm công tác;

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết (*nêu thông tin về thời gian, chức vụ nắm giữ*);

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác (*nêu thông tin về thời gian, chức vụ nắm giữ*);

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ (*trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty cổ phần*) hoặc giá trị, tỷ lệ phần vốn góp tại tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền tại tổ chức đăng ký niêm yết và những người có liên quan của họ (*trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty TNHH*);

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết (*nếu có*);

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết (*nếu có*).

11. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại (*nếu có*)

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết (*nêu thông tin về các cam kết có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết như thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất, trái phiếu chưa đáo hạn, các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi...*)

13. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết

14. Thông tin về cam kết của tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất (nếu có). *Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty mẹ, kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm kết quả kinh doanh hợp nhất và của công ty mẹ. Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, kết quả hoạt động kinh doanh dựa trên báo cáo tài chính tổng hợp.*

Chỉ tiêu	Năm X-2	Năm X-1	% tăng/ giảm	Lũy kế đến quý gần nhất
<i>* Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng:</i> - Tổng giá trị tài sản - Doanh thu thuần - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh - Lợi nhuận khác - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế; - Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức <i>* Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng:</i> - Tổng giá trị tài sản - Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi thuần - Tổng thu nhập hoạt động - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế - Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức				

- Các chỉ tiêu khác (*Tổ chức đăng ký niêm yết nêu các chỉ tiêu để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động*);

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán (*nếu có*).

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết

- Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết trong năm báo cáo (*nêu những sự kiện bất thường (nếu có); trường hợp tình hình hoạt động kinh doanh biến động lớn, phân tích nguyên nhân*).

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, trường hợp không có cần nêu rõ.

2. Tình hình tài chính

(*Tổ chức đăng ký niêm yết nêu các chỉ tiêu để làm rõ về tình hình tài chính căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động*)

2.1. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng

2.1.1. Các chỉ tiêu cơ bản (*nêu các chỉ tiêu trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết*)

- Tình hình công nợ (*tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả*);

- Các khoản phải thu, trường hợp có các khoản phải thu quá hạn, nêu giá trị, thời gian quá hạn, nguyên nhân, đánh giá khả năng thu hồi;

- Các khoản phải trả:

+ Nợ ngắn hạn, nợ dài hạn;

+ Tình hình thanh toán các khoản nợ:

• Có thanh toán, đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc không;

• Trường hợp quá hạn, nêu giá trị, thời gian quá hạn, nguyên nhân, đánh giá khả năng thanh toán;

• Trường hợp vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết, nêu thông tin cụ thể, nguyên nhân và giải pháp khắc phục (*bao gồm các vi phạm của tổ chức đăng ký niêm yết và công ty con, nếu có*).

+ Trái phiếu chưa đáo hạn (*nêu thông tin trái phiếu theo từng đợt phát hành bao gồm giá trị, lãi suất, thời điểm phát hành, kỳ hạn, thời hạn chuyển đổi, các điều khoản quan trọng khác, nếu có*).

- Các khoản phải nộp theo luật định (*nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật*);

- Trích lập các quỹ (*nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty*);

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, trường hợp không có cần nêu rõ.

2.1.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty mẹ, nêu các chỉ tiêu tài chính của công ty mẹ và hợp nhất, trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, các chỉ tiêu tài chính dựa trên báo cáo tài chính tổng hợp)

Chỉ tiêu	Năm X - 2	Năm X - 1	Ghi chú
1. Khả năng thanh toán - Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn - Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2. Cơ cấu vốn - Hệ số Nợ/Tổng tài sản - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu			
3. Năng lực hoạt động - Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân - Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân - Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
4. Khả năng sinh lời - Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân - Thu nhập trên cổ phần (EPS)			

2.2. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng

2.2.1. Các chỉ tiêu cơ bản (trong năm gần nhất)

- Tình hình công nợ (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả);
- Trái phiếu chưa đáo hạn (nêu thông tin trái phiếu theo từng đợt phát hành bao gồm giá trị, lãi suất, thời điểm phát hành, kỳ hạn, thời hạn chuyển đổi, các điều khoản quan trọng khác, nếu có);
- Các khoản phải nộp theo luật định (nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật);
- Trích lập các quỹ (nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty);

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, trường hợp không có cần nêu rõ.

2.2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty mẹ, nêu các chỉ tiêu tài chính của công ty mẹ và hợp nhất, trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, các chỉ tiêu tài chính dựa trên báo cáo tài chính tổng hợp)

Chỉ tiêu	Năm X-2	Năm X-1	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về vốn - Vốn điều lệ - Vốn tự có - Tỷ lệ an toàn vốn			
2. Chất lượng tài sản - Tỷ lệ nợ quá hạn - Tỷ lệ nợ xấu - (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản - Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng			
3. Khả năng thanh khoản - Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân - Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn - Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi			
4. Kết quả hoạt động kinh doanh - Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân - Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân - Thu nhập lãi cận biên (NIM) - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân - Thu nhập trên cổ phần (EPS) - Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập - Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế			

(Tổ chức tín dụng xác định các chỉ tiêu nêu trên áp dụng theo các quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của tổ chức đăng ký niêm yết (*trường hợp ý kiến kiểm toán là ý kiến ngoại trừ, tổ chức đăng ký niêm yết nêu nội dung giải trình về ảnh hưởng của việc ngoại trừ đã được tổ chức kiểm toán xác nhận*);

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm đăng ký niêm yết của tổ chức đăng ký niêm yết (*nếu có*) (*trường hợp ý kiến kiểm toán/soát xét là ý kiến ngoại trừ, tổ chức đăng ký niêm yết nêu nội dung giải trình về ảnh hưởng của việc ngoại trừ đã được tổ chức kiểm toán xác nhận*)

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Chỉ tiêu	Năm X...	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi thuần		
Lợi nhuận sau thuế		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi thuần		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân		
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc cổ tức		

- Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên (*Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên...*);

- Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chia lợi nhuận/cổ tức nêu trên (*nêu thông tin một cách cẩn trọng và hợp lý trên cơ sở các hợp đồng, hoạt động kinh doanh, đầu tư đang thực hiện và dự kiến triển khai... phù hợp với các quy định và chính sách kế toán mà tổ chức đăng ký niêm yết đang áp dụng*);

- Đánh giá của tổ chức tư vấn (*và tổ chức kiểm toán độc lập, nếu có*) về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận.

VI. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tên trái phiếu

2. Loại trái phiếu

3. Mệnh giá

4. Tổng số trái phiếu đăng ký niêm yết: *Nêu rõ số lượng trái phiếu đã phát hành nhưng chưa được niêm yết và lý do chưa niêm yết (nếu có)*

5. Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá

6. Kỳ hạn trái phiếu

7. Ngày phát hành

8. Ngày đáo hạn trái phiếu

9. Lãi suất
10. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc
11. Xếp hạng tín nhiệm *(nếu có)*
12. Quyền của người sở hữu trái phiếu
 - Quyền cơ bản của người sở hữu trái phiếu;
 - Trường hợp thay đổi quyền của người sở hữu trái phiếu.
13. Đại diện người sở hữu trái phiếu
14. Việc mua lại trái phiếu trước hạn
15. Phương pháp tính giá
16. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn *(công thức tính kèm theo ví dụ minh họa)*
17. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết *(sử dụng số liệu lạm phát trong vòng 05 năm để dự báo tác động của lạm phát với lợi suất trái phiếu)*
18. Cam kết về bảo đảm *(trường hợp niêm yết trái phiếu có đảm bảo)*
19. Thông tin về các cam kết
 - Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức đăng ký niêm yết đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
 - Cam kết khác *(nếu có)*.
20. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài *(theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có)*
21. Các loại thuế có liên quan *(thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến trái phiếu niêm yết)*

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

(Nêu tên, địa chỉ trụ sở chính và giới thiệu sơ bộ các đối tác có liên quan đến việc đăng ký niêm yết: đại diện người sở hữu trái phiếu, tổ chức kiểm toán, tổ chức tư vấn (nếu có) ...)

VIII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Sổ đăng ký người sở hữu trái phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết được lập trong thời hạn 01 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết
2. Phụ lục II: Các phụ lục khác *(nếu có)*.

**TẤT CẢ CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH
NHIỆM NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, TRÁI PHIẾU
KÈM CHỨNG QUYỀN TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

(trang bìa)

**SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN
CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO
CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM
BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY
LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY ABC

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ...tháng ...năm...,
Giấy phép thành lập và hoạt động số do cấp ngày hoặc Giấy tờ
pháp lý có giá trị tương đương)
(nêu thông tin cấp lần đầu và thay đổi lần gần nhất)*

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ...

(Quyết định đăng ký niêm yết số /SGD...-QĐ do cấp ngày ... tháng... năm ...)

Bản cáo bạch này và các phụ lục sẽ được cung cấp tại: từ ngày

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên:

Chức vụ:

Số điện thoại:

(trang bìa)

CÔNG TY ABC

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... ,
Giấy phép thành lập và hoạt động số do cấp ngày hoặc Giấy tờ
pháp lý có giá trị tương đương)
(nêu thông tin cấp lần đầu và thay đổi lần gần nhất)

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ...**

Tên trái phiếu:**Loại trái phiếu:****Mã trái phiếu:****Mệnh giá:****Tổng số lượng trái phiếu đăng ký niêm yết:****Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá:****Lãi suất:****Kỳ hạn trái phiếu:****Ngày phát hành:****Tỷ lệ chuyển đổi/thực hiện quyền:****Thời hạn chuyển đổi/thực hiện quyền:****TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:****CÔNG TY:** (nêu tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax)**TỔ CHỨC TƯ VẤN (nếu có):****CÔNG TY:** (nêu tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax)**ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:****CÔNG TY:** (nêu tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax)**TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM (nếu có):****CÔNG TY:** (nêu tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax)

MỤC LỤC

Trang

- I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản cáo bạch**
- II. Các nhân tố rủi ro**
- III. Các khái niệm**
- IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức đăng ký niêm yết**
- V. Kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và dự kiến kế hoạch**
- VI. Thông tin về cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng**
- VII. Trái phiếu đăng ký niêm yết**
- VIII. Các đối tác liên quan tới việc đăng ký niêm yết**
- IX. Phụ lục**

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết

Ông/Bà: Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông/Bà: Chức vụ: Tổng giám đốc (Giám đốc)

Ông/Bà: Chức vụ: Kế toán trưởng (Giám đốc Tài chính)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn (nếu có)

Đại diện theo pháp luật (hoặc đại diện được ủy quyền): Ông/Bà: ... Chức vụ:

Theo Giấy ủy quyền số ... ngày... tháng ... năm ... của người đại diện theo pháp luật (trường hợp đại diện được ủy quyền).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu do (tên tổ chức tư vấn) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm ... (Hợp đồng tư vấn) với (tên tổ chức đăng ký niêm yết). Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do (tên tổ chức đăng ký niêm yết) cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO (việc phân tích các nhân tố rủi ro cần nêu ảnh hưởng đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết. Các nhân tố rủi ro cần được phân loại và đặt tiêu đề phù hợp theo nhóm, sắp xếp theo thứ tự các nhân tố rủi ro có ảnh hưởng tiêu cực theo mức độ từ cao đến thấp.)

1. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng

1.1. Rủi ro về kinh tế

1.2. Rủi ro về luật pháp

1.3. Rủi ro đặc thù (ngành, lĩnh vực hoạt động...)

1.4. Rủi ro quản trị công ty

1.5. Rủi ro khác (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...)

2. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng

2.1. Rủi ro về kinh tế

2.2. Rủi ro về luật pháp

2.3. Rủi ro đặc thù

a) Rủi ro về tín dụng (phân tích rủi ro có thể xảy ra do có một số khách hàng, đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, thanh toán theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với tổ chức niêm yết)

b) Rủi ro thị trường (phân tích rủi ro có thể xảy ra do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán, giá hàng hóa trên thị trường)

c) Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (phân tích rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả, giá trị cam kết ngoại bảng của tổ chức niêm yết)

d) Rủi ro hoạt động (phân tích rủi ro có thể xảy ra do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với tổ chức niêm yết)

đ) Rủi ro thanh khoản (phân tích rủi ro có thể xảy ra do tổ chức niêm yết không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc tổ chức niêm yết có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường)

e) Rủi ro tập trung (phân tích rủi ro có thể xảy ra do tổ chức đăng ký niêm yết có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro của tổ chức niêm yết)

g) Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng (phân tích các giao dịch kỳ hạn, các khoản cam kết cho vay, các khoản bảo lãnh L/C có khả năng ảnh hưởng đến tình hình tài chính của tổ chức niêm yết)

h) Rủi ro đặc thù khác

2.4. Rủi ro quản trị công ty

2.5. Rủi ro khác (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...)

III. CÁC KHÁI NIỆM

(Những từ, nhóm từ viết tắt, thuật ngữ chuyên ngành, kỹ thuật; những từ, nhóm từ khó hiểu có thể gây hiểu lầm trong Bản cáo bạch cần phải được giải thích)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông tin chung về tổ chức đăng ký niêm yết (tên đầy đủ, tên viết tắt, tên viết bằng tiếng nước ngoài, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax, vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh chính, người đại diện theo pháp luật, mã cổ phiếu, sàn niêm yết/đăng ký giao dịch)

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của tổ chức đăng ký niêm yết (nêu những sự kiện quan trọng trong lịch sử hình thành, phát triển và trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết)

3. Cơ cấu tổ chức của tổ chức đăng ký niêm yết (và cơ cấu của nhóm công ty, nếu có) (thể hiện bằng sơ đồ kèm theo diễn giải)

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của tổ chức đăng ký niêm yết (thể hiện bằng sơ đồ kèm theo diễn giải)

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ

phần, phần vốn góp chi phối (tên, ngày thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, hoạt động kinh doanh chính, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của các công ty này tại tổ chức đăng ký niêm yết, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của tổ chức đăng ký niêm yết tại các công ty này)

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của tổ chức đăng ký niêm yết (thông tin về các đợt tăng, giảm vốn kể từ thời điểm thành lập bao gồm thời điểm tăng/giảm vốn, giá trị vốn tăng/giảm, hình thức tăng/giảm vốn, đơn vị cấp, ý kiến của đơn vị kiểm toán (nếu có))

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của tổ chức đăng ký niêm yết tại các doanh nghiệp khác (nêu giá trị và phương thức thực hiện của các khoản góp vốn/thoái vốn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của tổ chức đăng ký niêm yết tại thời điểm thực hiện)

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông (nêu số lượng, tỷ lệ sở hữu của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi (nêu số lượng, loại cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu, tỷ lệ biểu quyết của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, các đặc điểm khác)

8.3. Các loại chứng khoán khác (nêu số lượng, đặc điểm của từng loại)

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại tổ chức đăng ký niêm yết theo quy định pháp luật;
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại tổ chức đăng ký niêm yết theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có);
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại tổ chức đăng ký niêm yết hiện tại.

10. Hoạt động kinh doanh

(Tổ chức đăng ký niêm yết nêu các nội dung để làm rõ về hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động)

10.1. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng

10.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

- Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng ...;
- Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ (tỷ lệ từng loại sản phẩm, dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận)

10.1.2. Tài sản (nêu tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của Tổ chức đăng ký niêm yết)

10.1.3. Thị trường hoạt động (doanh thu, lợi nhuận theo từng thị trường)

10.1.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

10.1.5. Các hợp đồng lớn *(nêu thông tin các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện bao gồm các nội dung về tên; giá trị; thời điểm ký kết; thời gian thực hiện; sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra; các đối tác tham gia; các đối tác tham gia và mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), cổ đông lớn của tổ chức đăng ký niêm yết; các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng)*

10.1.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn *(nêu thông tin về các khách hàng, nhà cung cấp lớn của tổ chức đăng ký niêm yết trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại bao gồm các nội dung về tên; giá trị giao dịch trên doanh thu/doanh số mua hàng; thời gian giao dịch; sản phẩm, dịch vụ; mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), cổ đông lớn của tổ chức đăng ký niêm yết)*

10.1.7. Vị thế của tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành *(nêu thông tin một cách cẩn trọng và hợp lý, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố)*

- Vị thế của tổ chức đăng ký niêm yết so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành *(phân tích theo ngành hoạt động của tổ chức đăng ký niêm yết, các bên tham gia và mức độ cạnh tranh, vị thế và thị phần của tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành; trường hợp không có thông tin cần nêu rõ);*

- Triển vọng phát triển của ngành;

- Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của tổ chức đăng ký niêm yết so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

10.1.8. Hoạt động Marketing

10.1.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

10.1.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển *(nêu thông tin về các chính sách trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại, đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết)*

10.1.11. Chiến lược kinh doanh *(tổng quan về các chiến lược, thời gian dự kiến thực hiện, nguồn vốn và nguồn lực dự kiến...)*

10.1.12. Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

10.2. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng

10.2.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

- Loại sản phẩm, dịch vụ *(tỷ lệ từng loại sản phẩm, dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận);*

- Huy động vốn *(cơ cấu, tỷ trọng nguồn vốn huy động trong nước, ngoài nước);*

- Hoạt động tín dụng *(tổng dư nợ cho vay, tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ nợ khó đòi, rủi ro lãi suất, phân loại...);*

- Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán (*tình hình hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán, các dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế*);

- Hoạt động ngân hàng đại lý (*nếu có*);

- Hoạt động kinh doanh khác (*nếu có*).

10.2.2. Tài sản (*nêu tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của tổ chức đăng ký niêm yết*)

10.2.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

- Các chính sách quản lý rủi ro đang áp dụng (*rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường...*);

- Đánh giá tình hình thực hiện, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế (*nếu có*).

10.2.4. Thị trường hoạt động

- Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện;

- Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng;

- Vị thế của tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành (*nêu thông tin về vị thế và thị phần của tổ chức đăng ký niêm yết so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành. Thông tin phải được nêu một cách cẩn trọng và hợp lý, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố*).

10.2.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh (*nêu thông tin về các dự án lớn, đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết*)

10.2.6. Chiến lược kinh doanh (*tổng quan về các chiến lược, thời gian dự kiến thực hiện, nguồn vốn và nguồn lực dự kiến...*)

11. Chính sách đối với người lao động

- Số lượng người lao động tính đến thời điểm hiện tại, số lượng người lao động bình quân trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết (*phân loại theo trình độ người lao động, lao động thường xuyên hoặc thời vụ*);

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp..

- Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động (*nếu có*).

12. Chính sách cổ tức (*nêu các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức, tỷ lệ cổ tức trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết*)

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

- Nêu tóm tắt tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất trong 02 năm tính đến thời điểm đăng ký chào bán theo Báo cáo sử dụng vốn đã được kiểm toán/Báo cáo tài chính được kiểm toán có thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn;

- Trường hợp việc sử dụng vốn thực tế có sự điều chỉnh so với phương án ban đầu, nêu nội dung điều chỉnh, nguyên nhân, cấp có thẩm quyền phê duyệt (*số, ngày ký văn bản*), thời điểm thực hiện điều chỉnh.

14. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại (*nếu có*)

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết (nêu thông tin về các cam kết có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết như thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất, trái phiếu chưa đáo hạn, các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi...)

16. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết

17. Thông tin về cam kết của tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất (nếu có). Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty mẹ, kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm kết quả kinh doanh hợp nhất và của công ty mẹ, trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, kết quả hoạt động kinh doanh dựa trên báo cáo tài chính tổng hợp.

Chỉ tiêu	Năm X-2	Năm X-1	% tăng/ giảm	Lũy kế đến quý gần nhất
<i>* Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng:</i> - Tổng giá trị tài sản - Doanh thu thuần - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh - Lợi nhuận khác - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế; - Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức <i>* Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng:</i> - Tổng giá trị tài sản - Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi thuần - Tổng thu nhập hoạt động - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế - Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức				

- Các chỉ tiêu khác (*Tổ chức đăng ký niêm yết nêu các chỉ tiêu để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động*);

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán (*nếu có*).

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết

- Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết trong năm báo cáo (*nêu những sự kiện bất thường (nếu có); trường hợp tình hình hoạt động kinh doanh biến động lớn, phân tích nguyên nhân*).

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, trường hợp không có cần nêu rõ.

2. Tình hình tài chính

(*Tổ chức đăng ký niêm yết nêu các chỉ tiêu để làm rõ về tình hình tài chính căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động*)

2.1. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết không phải là tổ chức tín dụng

2.1.1. Các chỉ tiêu cơ bản (*nêu các chỉ tiêu trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết*)

- Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh;

- Trích khấu hao tài sản cố định (*nêu phương pháp trích khấu hao, những thay đổi trong chính sách khấu hao, việc tuân thủ theo chế độ quy định*);

- Mức lương bình quân (*so sánh với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố*);

- Tình hình công nợ (*tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả*);

- Các khoản phải thu, trường hợp có các khoản phải thu quá hạn, nêu giá trị, thời gian quá hạn, nguyên nhân, đánh giá khả năng thu hồi;

- Các khoản phải trả:

+ Nợ ngắn hạn, nợ dài hạn;

+ Tình hình thanh toán các khoản nợ:

• Có thanh toán, đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc không;

• Trường hợp quá hạn, nêu giá trị, thời gian quá hạn, nguyên nhân, đánh giá khả năng thanh toán;

• Trường hợp vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết, nêu thông tin cụ thể, nguyên nhân và giải pháp khắc phục (*bao gồm các vi phạm của tổ chức đăng ký niêm yết và công ty con, nếu có*).

+ Trái phiếu chưa đáo hạn (*nêu thông tin trái phiếu theo từng đợt phát hành bao gồm giá trị, lãi suất, thời điểm phát hành, kỳ hạn, thời hạn chuyển đổi, các điều khoản quan trọng khác, nếu có*).

- Các khoản phải nộp theo luật định (*nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật*);

- Trích lập các quỹ (*nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty*);

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, trường hợp không có cần nêu rõ.

2.1.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (*Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty mẹ, nêu các chỉ tiêu tài chính của công ty mẹ và hợp nhất, trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, các chỉ tiêu tài chính dựa trên báo cáo tài chính tổng hợp*)

Chỉ tiêu	Năm X - 2	Năm X - 1	Ghi chú
1. Khả năng thanh toán - Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn - Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2. Cơ cấu vốn - Hệ số Nợ/Tổng tài sản - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu			
3. Năng lực hoạt động - Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân - Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân - Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
4. Khả năng sinh lời - Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân - Thu nhập trên cổ phần (EPS)			

2.2. Đối với tổ chức đăng ký niêm yết là tổ chức tín dụng

2.2.1. Các chỉ tiêu cơ bản (*nêu các chỉ tiêu trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết*)

- Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh;

- Trích khấu hao tài sản cố định (*nêu phương pháp trích khấu hao, những thay đổi trong chính sách khấu hao, việc tuân thủ theo chế độ quy định*);

- Mức lương bình quân (*so sánh với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn, nêu nguồn cung cấp thông tin và số liệu công bố*);

- Tình hình công nợ (*tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả*);
- Trái phiếu chưa đáo hạn (*nêu thông tin trái phiếu theo từng đợt phát hành bao gồm giá trị, lãi suất, thời điểm phát hành, kỳ hạn, thời hạn chuyển đổi, các điều khoản quan trọng khác, nếu có*);
- Các khoản phải nộp theo luật định (*nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật*);
- Trích lập các quỹ (*nêu giá trị, việc tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty*);
- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, trường hợp không có cần nêu rõ.

2.2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (*Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty mẹ, nêu các chỉ tiêu tài chính của công ty mẹ và hợp nhất, trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, các chỉ tiêu tài chính dựa trên báo cáo tài chính tổng hợp*)

Chỉ tiêu	Năm X-2	Năm X-1	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về vốn - Vốn điều lệ - Vốn tự có - Tỷ lệ an toàn vốn			
2. Chất lượng tài sản - Tỷ lệ nợ quá hạn - Tỷ lệ nợ xấu - (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản - Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng			
3. Khả năng thanh khoản - Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân - Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn - Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi			
4. Kết quả hoạt động kinh doanh - Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân - Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân - Thu nhập lãi cận biên (NIM) - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)			

Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân			
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)			
- Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập			
- Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế			

(Tổ chức tín dụng xác định các chỉ tiêu nêu trên áp dụng theo các quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của tổ chức đăng ký niêm yết *(trường hợp ý kiến kiểm toán là ý kiến ngoại trừ, tổ chức đăng ký niêm yết nêu nội dung giải trình về ảnh hưởng của việc ngoại trừ đã được tổ chức kiểm toán xác nhận)*;

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm đăng ký niêm yết của tổ chức đăng ký niêm yết *(nếu có) (trường hợp ý kiến kiểm toán/soát xét là ý kiến ngoại trừ, tổ chức đăng ký niêm yết nêu nội dung giải trình về ảnh hưởng của việc ngoại trừ đã được tổ chức kiểm toán xác nhận)*

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Năm X...	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi thuần		
Lợi nhuận sau thuế		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hoặc thu nhập lãi thuần		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân		
Tỷ lệ cổ tức		

- Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên *(Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị ...)*

- Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ cổ tức nêu trên *(nêu thông tin một cách ngắn gọn và hợp lý trên cơ sở các hợp đồng, hoạt động kinh doanh, đầu tư đang thực hiện và dự kiến triển khai... phù hợp với các quy định và chính sách kế toán mà tổ chức đăng ký niêm yết đang áp dụng)*;

- Đánh giá của tổ chức tư vấn *(và tổ chức kiểm toán độc lập, nếu có)* về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (PHÓ GIÁM ĐỐC), KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập (*trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng*)

- Đối với cổ đông là cá nhân: Tên, năm sinh, quốc tịch;

- Đối với cổ đông là tổ chức: Tên, năm thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, quốc tịch, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật (*tên, chức vụ*), người đại diện theo ủy quyền tại tổ chức đăng ký niêm yết (*tên, chức vụ*);

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ theo từng loại (*trong đó nêu số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết, cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng, cổ phần ưu đãi khác*) của cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập doanh nghiệp, hiện tại và dự kiến sau khi chuyển đổi/thực hiện quyền;

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết (*nếu có*).

2. Thông tin về cổ đông lớn

- Đối với cổ đông là cá nhân: Tên, năm sinh, quốc tịch;

- Đối với cổ đông là tổ chức: Tên, năm thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, quốc tịch, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật (*tên, chức vụ*), người đại diện theo ủy quyền tại tổ chức đăng ký niêm yết (*tên, chức vụ*);

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau khi chuyển đổi/thực hiện quyền;

- Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của tổ chức đăng ký niêm yết và những người có liên quan của họ: nêu thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết với các đối tượng này (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác; cấp có thẩm quyền chấp thuận*);

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết (*nếu có*);

- Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức đăng ký niêm yết, nêu các thông tin sau:

+ Tên của doanh nghiệp;

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp (*đối với những hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với tổ chức đăng ký niêm yết, phân tích về phân khúc khách hàng mục tiêu, địa bàn hoạt động, sản phẩm, dịch vụ*);

+ Mối quan hệ của cổ đông lớn của tổ chức đăng ký niêm yết và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp (*số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp, chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp ...*);

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng

- Tên, năm sinh, quốc tịch;

- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm công tác;
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết (*nêu thông tin về thời gian, chức vụ nắm giữ*);
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác (*nêu thông tin về thời gian, chức vụ nắm giữ*);
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức đăng ký niêm yết của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ;
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức đăng ký niêm yết;
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, công ty do tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*);
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (*tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...*) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết (*nếu có*);
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức đăng ký niêm yết, nêu các thông tin sau:
 - + Tên của doanh nghiệp;
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp (*đối với những hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với tổ chức đăng ký niêm yết, phân tích về phân khúc khách hàng mục tiêu, địa bàn hoạt động, sản phẩm, dịch vụ*);
 - + Môi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp (*số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp, chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp...*);
 - + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích.

VII. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tên trái phiếu
2. Loại trái phiếu
3. Mệnh giá

4. Tổng số trái phiếu đăng ký niêm yết: *Nêu rõ số lượng trái phiếu đã phát hành nhưng chưa được niêm yết và lý do chưa niêm yết (nếu có)*

5. Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá

6. Kỳ hạn trái phiếu

7. Ngày phát hành

8. Thời hạn chuyển đổi/thực hiện quyền

9. Lãi suất

10. Kỳ hạn trả lãi

11. Quyền của người sở hữu trái phiếu

- Quyền cơ bản của người sở hữu trái phiếu;

- Trường hợp thay đổi quyền của người sở hữu trái phiếu.

12. Việc mua lại trái phiếu trước hạn

13. Phương pháp tính giá

14. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn (*công thức tính kèm theo ví dụ minh họa*)

15. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện, thời gian thực hiện quyền

- Tỷ lệ chuyển đổi, thực hiện quyền và phương pháp tính giá chuyển đổi, giá phát hành. Trường hợp giá chuyển đổi, giá phát hành để thực hiện quyền thấp hơn mệnh giá, nêu thông tin về thặng dư vốn để bù đắp phần thặng dư âm phát sinh do phát hành cổ phiếu dưới mệnh giá;

- Kế hoạch phát hành cổ phiếu trong thời gian trái phiếu chưa đáo hạn và phương án thực hiện quyền điều chỉnh (*nếu có*);

- Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền;

- Các điều khoản khác liên quan đến quyền của người sở hữu chứng quyền.

16. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết (*sử dụng số liệu lạm phát trong vòng 05 năm để dự báo tác động của lạm phát với lợi suất trái phiếu*)

17. Thông tin về các cam kết

- Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức đăng ký niêm yết đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;

- Cam kết khác (*nếu có*).

18. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (*theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có*)

19. Các loại thuế có liên quan (*thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến trái phiếu niêm yết*)

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

(Nêu tên, địa chỉ trụ sở chính và giới thiệu sơ bộ các đối tác có liên quan đến việc đăng ký niêm yết: tổ chức kiểm toán, tổ chức tư vấn (nếu có) ...)

IX. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Sổ đăng ký người sở hữu trái phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết được lập trong thời hạn 01 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết
2. Phụ lục II: Các phụ lục khác *(nếu có)*.

**TẤT CẢ CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH
NHIỆM NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH
QUỐC TẾ TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

(trang bìa)

**SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN
CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO
CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM
BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY
LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

BẢN CÁO BẠCH

TỔ CHỨC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ...**

(Quyết định đăng ký niêm yết số /SGD...-QĐ do cấp ngày ... tháng... năm ...)

Bản cáo bạch này và các phụ lục sẽ được cung cấp tại: từ ngày

Thông tin người liên hệ của tổ chức tài chính quốc tế tại Việt Nam:

Họ tên:

Chức vụ:

Số điện thoại:

TỔ CHỨC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ...****Tên trái phiếu:****Loại trái phiếu:****Mã trái phiếu:****Mệnh giá trái phiếu:****Tổng số lượng trái phiếu đăng ký niêm yết:****Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá:****Lãi suất:****Kỳ hạn trái phiếu:****Ngày phát hành:****Ngày đáo hạn:****THÔNG TIN CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN***(Trường hợp có các tổ chức có liên quan nêu tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax)*

MỤC LỤC

Trang

- I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản cáo bạch**
- II. Các nhân tố rủi ro**
- III. Các khái niệm**
- IV. Tình hình và đặc điểm của Tổ chức đăng ký niêm yết**
- V. Trái phiếu đăng ký niêm yết**
- VI. Các đối tác liên quan tới việc đăng ký niêm yết**
- VII. Phụ lục**

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết

Ông/Bà: Chức vụ:

Ông/Bà: Chức vụ:

Ông/Bà: Chức vụ:

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn (nếu có)

Đại diện theo pháp luật (hoặc đại diện được ủy quyền): Ông/Bà: ... Chức vụ:

Theo Giấy ủy quyền số ... ngày... tháng ... năm ... của người đại diện theo pháp luật (trường hợp đại diện được ủy quyền).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu do (tên tổ chức tư vấn) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm ... (Hợp đồng tư vấn) với (tên tổ chức đăng ký niêm yết). Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do (tên tổ chức đăng ký niêm yết) cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

2. Rủi ro về luật pháp

3. Rủi ro đặc thù

4. Rủi ro khác (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...)

III. CÁC KHÁI NIỆM

(Những từ, nhóm từ viết tắt, thuật ngữ chuyên ngành, kỹ thuật; những từ, nhóm từ khó hiểu có thể gây hiểu lầm trong Bản cáo bạch cần phải được giải thích)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông tin chung về tổ chức đăng ký niêm yết

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của tổ chức đăng ký niêm yết

3. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính

(Tổ chức đăng ký niêm yết nêu các nội dung để làm rõ về hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động)

4. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành tại Việt Nam trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại (nếu có)

5. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành đối với các trái phiếu đã phát hành tại Việt Nam trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại *(nếu có)*

V. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

- 1 Tên trái phiếu
2. Loại trái phiếu
3. Mệnh giá trái phiếu
4. Tổng số trái phiếu đăng ký niêm yết: *Nêu rõ số lượng trái phiếu đã phát hành nhưng chưa được niêm yết và lý do chưa niêm yết (nếu có)*
5. Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết *(theo mệnh giá)*
6. Kỳ hạn trái phiếu
7. Ngày phát hành
8. Ngày đáo hạn trái phiếu
9. Lãi suất
10. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc
11. Ngày trả lãi đầu tiên
12. Thứ tự ưu tiên thanh toán trái phiếu
13. Xếp hạng tín nhiệm *(nếu có)*
14. Quyền của người sở hữu trái phiếu
 - Quyền cơ bản của người sở hữu trái phiếu;
 - Trường hợp thay đổi quyền của người sở hữu trái phiếu.
15. Đại diện người sở hữu trái phiếu *(nếu có)*
16. Việc mua lại trái phiếu trước hạn
17. Phương pháp tính giá
18. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn *(công thức tính kèm theo ví dụ minh họa)*
19. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết *(sử dụng số liệu lạm phát trong vòng 05 năm để dự báo tác động của lạm phát với lợi suất trái phiếu)*
20. Các loại thuế có liên quan *(thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến trái phiếu niêm yết)*
21. Thông tin về các cam kết
 - Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ chức đăng ký niêm yết đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
 - Cam kết khác *(nếu có)*.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

(Nêu tên, địa chỉ trụ sở chính và giới thiệu sơ bộ các đối tác có liên quan đến việc đăng ký niêm yết: đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có), tổ chức tư vấn (nếu có) ...)

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Sổ đăng ký người sở hữu trái phiếu của tổ chức đăng ký niêm yết được lập trong thời hạn 01 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết
2. Phụ lục II: Các Phụ lục khác *(nếu có)*

**TẤT CẢ CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH
NHIỆM NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN**Chứng khoán.... (Tên chứng khoán)****Mã chứng khoán:**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tên tổ chức niêm yết (đầy đủ):
2. Tên tiếng Anh:
3. Tên viết tắt:
4. Vốn điều lệ:
 - Vốn điều lệ thực góp trước khi thay đổi: đồng.
 - Vốn điều lệ thực góp sau khi thay đổi: đồng.
5. Địa chỉ trụ sở chính:
6. Điện thoại: Fax: Website:
7. Nơi mở tài khoản:
8. Số hiệu tài khoản:
9. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp....do cấp lần đầu ngày, cấp thay đổi lần thứ.... ngày.... hoặc Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (nêu thông tin thay đổi lần gần nhất).
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành:
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:
10. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):
11. Nguồn vốn chủ sở hữu (tại thời điểm ...): đồng.
12. Cơ cấu vốn cổ phần sau khi thay đổi tăng/giảm cổ phiếu: Dựa trên cơ cấu vốn tại thời điểm:

TT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước					
2	Cổ đông sáng lập/cổ đông FDI					
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)					
4	Công đoàn Công ty					
5	Cổ phiếu quỹ					
6	Cổ đông khác					
Tổng cộng						
Trong đó: - Trong nước						
- Nước ngoài						

(*): nêu số lượng tổ chức, cá nhân của từng loại hình.

II. LÝ DO THAY ĐỔI TĂNG/GIẢM SỐ LƯỢNG CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

III. CHỨNG KHOÁN THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tên chứng khoán:
2. Mã chứng khoán:
3. Loại chứng khoán:
4. Mệnh giá chứng khoán: đồng/chứng khoán
5. Số lượng chứng khoán thay đổi đăng ký niêm yết: chứng khoán
6. Số lượng chứng khoán thay đổi không đăng ký niêm yết (nếu có): ... chứng khoán
7. Thời gian dự kiến niêm yết:
8. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán do cổ đông nước ngoài nắm giữ trong tổng số lượng chứng khoán thay đổi đăng ký niêm yết:
 - Số lượng:
 - Tỷ lệ:

IV. CHỨNG KHOÁN SAU KHI THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tên chứng khoán:
2. Mã chứng khoán:
3. Loại chứng khoán:
4. Mệnh giá chứng khoán: đồng/chứng khoán
5. Tổng số lượng chứng khoán niêm yết sau khi thay đổi đăng ký niêm yết: chứng khoán
6. Tỷ lệ chứng khoán niêm yết sau khi thay đổi đăng ký niêm yết trên tổng số chứng khoán đang lưu hành:%
7. Tổng số lượng chứng khoán không đăng ký niêm yết sau khi thay đổi đăng ký niêm yết: chứng khoán
8. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán do cổ đông nước ngoài nắm giữ trong tổng số lượng chứng khoán sau khi thay đổi đăng ký niêm yết:
 - Số lượng:
 - Tỷ lệ:

V. CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Tổ chức tư vấn

- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax: Website:

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành

- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax: Website:

3. Tổ chức kiểm toán

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: Fax: Website:

VI. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trong hồ sơ thay đổi đăng ký niêm yết của chúng tôi là đầy đủ, chính xác và trung thực. Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh mọi nghĩa vụ của tổ chức niêm yết cũng như các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm:*(Liệt kê các tài liệu đi kèm)*

....., ngày... tháng.... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NIÊM YẾT CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**Chứng quyền (Tên chứng quyền)****Mã chứng quyền:**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC NIÊM YẾT:

1. Tên tổ chức niêm yết (đầy đủ):
2. Tên giao dịch:
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Điện thoại: Fax: Website:
5. Vốn điều lệ: đồng.
6. Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm

II. LÝ DO THAY ĐỔI TĂNG/GIẢM SỐ LƯỢNG CHỨNG QUYỀN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:*(Ghi rõ lý do thuộc khoản, Điều nào quy định trong Nghị định)*

* Trường hợp đăng ký thay đổi niêm yết giảm một phần chứng quyền theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 119a Nghị định số 155/2020/NĐ-CP thì bổ sung các thông tin sau:

- Số lượng chứng quyền chưa lưu hành có thời gian đến ngày đáo hạn ít hơn 02 tháng:chứng quyền (tại ngày.....)
- Số lượng chứng quyền đang lưu hành:chứng quyền (tại ngày.....)
- Tỷ lệ giữa số lượng chứng quyền đang lưu hành/số lượng chứng quyền đã phát hành:

* Trường hợp đăng ký thay đổi niêm yết giảm một phần chứng quyền theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 119a Nghị định số 155/2020/NĐ-CP thì bổ sung các thông tin sau:

- Số lượng chứng quyền còn lại chưa lưu hành (sau khi giảm số lượng chứng quyền niêm yết):chứng quyền
- Tỷ lệ số chứng quyền còn lại chưa lưu hành (sau khi giảm số lượng chứng quyền niêm yết)/số chứng quyền đã phát hành:

III. CHỨNG QUYỀN THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

1. Loại chứng khoán: chứng quyền có bảo đảm

2. Tên chứng quyền:.....
3. Mã chứng quyền:..... được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận chào bán số:..... ngày.....tháng.... năm....
(Liệt kê Giấy chứng nhận chào bán gần nhất)
4. Tên Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:
5. Mã chứng khoán cơ sở:
6. Ngày bắt đầu chào bán (lần đầu): tháng
Thời hạn: tháng
Ngày đáo hạn:
7. Giá thực hiện: đồng (* Trường hợp thay đổi giảm)
* Trường hợp thay đổi tăng:
Tại Thông báo phát hành (bổ sung): đồng
Tại thời điểm đăng ký thay đổi niêm yết: đồng
8. Tỷ lệ chuyển đổi:..... (* Trường hợp thay đổi giảm)
* Trường hợp thay đổi tăng:
Tại Thông báo phát hành (bổ sung):
Tại thời điểm đăng ký thay đổi niêm yết:
9. Giá chào bán lần đầu: đồng/chứng quyền
10. Giá chào bán bổ sung: đồng/chứng quyền
11. Ngày bắt đầu chào bán bổ sung:
12. Ngày hoàn thành chào bán bổ sung:
13. Kết quả chào bán bổ sung chứng quyền:

Đối tượng mua chứng quyền	Giá chào bán (đồng/chứng quyền)	Số lượng chứng quyền chào bán	Số lượng chứng quyền đăng ký mua	Số lượng chứng quyền được phân phối	Số người đăng ký mua	Số người được phân phối	Số chứng quyền chưa phân phối	Tỷ lệ chứng quyền phân phối
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó: - Nhà đầu tư trong nước - Nhà đầu tư nước ngoài								
2. Nhà đầu tư có tổ chức, trong đó: - Nhà đầu tư trong nước - Nhà đầu tư nước ngoài								
Tổng số								

14. Số lượng chứng quyền đã phát hành:
15. Số lượng chứng quyền niêm yết trước khi thay đổi đăng ký niêm yết:
16. Số lượng chứng quyền thay đổi đăng ký niêm yết (*tăng/giảm*):
chứng quyền (.....*bằng chữ*) (*ghi rõ là tăng hay giảm*)
17. Số lượng chứng quyền niêm yết sau khi thay đổi đăng ký niêm yết:
chứng quyền
- (* Các mục từ 12 đến 15 áp dụng cho trường hợp thay đổi tăng)

IV. CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:

1. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán/bảo lãnh thanh toán:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
- Website:
2. Các bên có liên quan khác (*nếu có*):.....

V. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT:

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trong hồ sơ đăng ký thay đổi niêm yết của chúng tôi là đầy đủ, chính xác và trung thực. Trường hợp đăng ký thay đổi niêm yết do hủy một phần, chúng tôi cam kết duy trì số lượng chứng quyền chưa lưu hành tối thiểu đảm bảo đủ số lượng đăng ký hủy một phần và số lượng cho hoạt động tạo lập thị trường cho đến ngày hiệu lực của Quyết định thay đổi niêm yết từ Sở Giao dịch Chứng khoán.

Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh mọi nghĩa vụ của tổ chức phát hành cũng như các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm:
(*Liệt kê đầy đủ*)

....., ngày..... tháng..... năm

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

Mẫu số 31B

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....

....., ngày ... tháng ... năm

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐIỀU CHỈNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức phát hành:

Tên chứng quyền:

Mã chứng quyền:

Mã chứng khoán cơ sở:

Loại chứng quyền: ☐ Mua ☐ Bán

Kiểu thực hiện: Châu Âu

Phương thức thanh toán thực hiện quyền: thanh toán tiền

Thời hạn: ngày

Ngày đáo hạn:

Ngày thực hiện điều chỉnh (*) (ghi rõ ngày):

(*) Là ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở

- Lý do điều chỉnh:

Giá thực hiện cũ	(1)	
Tỷ lệ chuyển đổi cũ	(2)	
Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền	(3)	
Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền	(4)	
Giá thực hiện mới	$(5) = (1) \times [(4)/(3)]$	
Tỷ lệ chuyển đổi mới	$(6) = (2) \times [(4)/(3)]$	

Công ty cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

(Nguyên tắc làm tròn: Giá thực hiện mới sau điều chỉnh được làm tròn đến đơn vị đồng, tỷ lệ chuyển đổi mới sau điều chỉnh được làm tròn đến 4 chữ số thập phân sau dấu phẩy).

Tài liệu đính kèm:

(Liệt kê đầy đủ)

....., ngày..... tháng..... năm

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TỔ CHỨC NIÊM YẾT**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày... tháng... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỦY NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán.....

1. Tên tổ chức đề nghị hủy niêm yết chứng khoán:
2. Tên tiếng Anh:
3. Tên viết tắt:
4. Địa chỉ trụ sở chính:
5. Điện thoại: Fax: Website:
6. Vốn điều lệ: đồng.
Đã được chấp thuận niêm yết theo Quyết định số.... ngày.... tháng... năm.... của ...
Nay Công ty chúng tôi muốn đăng ký hủy niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng
khoán..... với nội dung sau:
7. Tên chứng khoán:
8. Mã chứng khoán:
9. Loại chứng khoán:
10. Mệnh giá:
11. Số lượng chứng khoán đăng ký hủy niêm yết:
12. Tổng giá trị chứng khoán đăng ký hủy niêm yết:
13. Lý do hủy niêm yết:
14. Ngày dự kiến hủy niêm yết:

Kính đề nghị Sở Giao dịch Chứng khoán..... hoàn tất các thủ tục để hủy niêm
yết chứng khoán của Công ty..... Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ các quy định của pháp
luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan.

TỔ CHỨC

(Người đại diện theo pháp luật)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....

....., ngày ... tháng ... năm

**THÔNG BÁO TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA
TẠI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Căn cứ Nghị định số ngàythángnăm

Chúng tôi là:

Công ty: Mã chứng khoán:

Website:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Fax: Email:

Xin thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại Công ty là:.....%

Lý do: (Nêu rõ lý do theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 141
Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP)

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
...						
(Liệt kê đầy đủ tất cả ngành nghề của Công ty)						
Tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty là ...%						

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực
của nội dung hồ sơ này.

Các tài liệu, thông tin gửi kèm:

- Liệt kê đầy đủ các tài liệu gửi kèm;
- Đối với các tài liệu đã công bố thông tin trên Hệ thống Công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Liệt kê đầy đủ đường link công bố thông tin trên trang công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các tài liệu này hoặc đường link thông tin về ngành nghề đăng ký kinh doanh của công ty đại chúng trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .., ngày ... tháng ... năm

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA
TẠI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm

Chúng tôi là:

Công ty: Mã chứng khoán:

Website:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Fax: Email:

Xin thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại Công ty như sau:

- Tỷ lệ SHNN tối đa (trước khi thay đổi): %
 - Tỷ lệ SHNN tối đa điều chỉnh theo quy định pháp luật: %
 - Lý do điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

(Nêu rõ lý do thay đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 141 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP; điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP).

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (Công ty đại chúng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị định số .../2025/NĐ-CP)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
...								
(Liệt kê đầy đủ tất cả ngành nghề của Công ty)								
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là ...%								

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ này.

Các tài liệu, thông tin gửi kèm:

- Liệt kê đầy đủ các tài liệu gửi kèm;
- Đối với các tài liệu đã công bố thông tin trên Hệ thống Công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Liệt kê đầy đủ đường link công bố thông tin trên trang công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các tài liệu này hoặc đường link thông tin về ngành nghề đăng ký kinh doanh của công ty đại chúng trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

GIẤY ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: [Tên thành viên lưu ký]

I. ĐỐI VỚI TỔ CHỨC

1 Tên:	
2. Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:.....	
3. Ngày thành lập:	
4. Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi đăng ký hoạt động:.....	
5. Địa chỉ trụ sở chính:	
6. Điện thoại/Fax/Email:	
7. Loại hình tổ chức:	
☐ Quỹ đầu tư	☐ Không phải là quỹ đầu tư
Loại hình ☐ Quỹ mở dạng pháp nhân ☐ Quỹ mở dạng hợp đồng ☐ Quỹ tín thác ☐ Quỹ thành viên/quỹ tư nhân ☐ Quỹ hưu trí ☐ Quỹ đóng ☐ Quỹ ETF, Quỹ chỉ số ☐ Quỹ của quỹ ☐ Quỹ mẹ - con ☐ Quỹ được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ ☐ Loại hình khác (ghi rõ) _____	Loại hình ☐ Ngân hàng thương mại ☐ Ngân hàng đầu tư ☐ Công ty bảo hiểm ☐ Công ty chứng khoán ☐ Công ty quản lý quỹ ☐ Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam ☐ Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định này ☐ Tổ chức đầu tư thuộc chính phủ nước ngoài; tổ chức đầu tư, tài chính thuộc tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên ☐ Tổ chức được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ ☐ Tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài ☐ Loại hình khác (ghi rõ) _____
kê khai tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định này. Tổng số lượng cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài:...	

Tỷ lệ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài/tổng số lượng cổ phần: ...

Trường hợp là quỹ con, quỹ quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ, tổ chức đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán, bổ sung thêm các thông tin sau: - Mã số giao dịch chứng khoán của tổ chức liên quan theo quy định (nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan); - Mỗi quan hệ giữa tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và tổ chức đã có mã số giao dịch chứng khoán: ☐ Quỹ con ☐ Quỹ được tài trợ từ một quỹ ☐ Quỹ/tổ chức quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ ☐ Quỹ quản lý bởi cùng một công ty quản lý quỹ ☐ Quỹ có cùng một đại diện giao dịch ☐ Tổ chức đầu tư thuộc chính phủ nước ngoài; tổ chức đầu tư, tài chính thuộc tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên ☐ Loại hình quan hệ khác (ghi rõ) _____	Trường hợp là công ty chứng khoán/công ty quản lý quỹ, bổ sung thêm các thông tin sau: ☐ Mã số cho hoạt động giao dịch của chính công ty. ☐ Mã số cho hoạt động giao dịch của khách hàng của công ty. Trường hợp công ty chứng khoán/công ty quản lý quỹ/công ty mẹ/bộ phận kinh doanh độc lập của một tổ chức đã được cấp một mã số giao dịch chứng khoán, đề nghị cung cấp thông tin về: - Mã số đã được cấp. - Mỗi quan hệ giữa tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và tổ chức đã có mã số giao dịch chứng khoán: ☐ Là công ty con ☐ Là công ty trong cùng tập đoàn ☐ Loại hình quan hệ khác (ghi rõ) _____
---	---

8. Thông tin về nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan của tổ chức đề nghị cấp mã số giao dịch chứng khoán (nếu có)

a) Người có liên quan theo quy định về nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan

- Tên:Mã số giao dịch chứng khoán

- Tên:Mã số giao dịch chứng khoán

b) Người có liên quan theo quy định về nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan

- Tên:Mã số giao dịch chứng khoán

- Tên:Mã số giao dịch chứng khoán

9. Phương án kinh doanh tại Việt Nam:

☐ Dài hạn

☐ Ngắn hạn

Quy mô vốn tối đa dự kiến đầu tư:

Thời hạn dự kiến đầu tư:							
Cơ cấu tài sản dự kiến:							
Công cụ	Trái phiếu			Cổ phiếu		Bất động sản	Các công cụ khác
Kỳ hạn	Ngắn hạn (<1 năm)	Trung hạn (1 - 2 năm)	Dài hạn (>2 năm)	Niêm yết	Chưa niêm yết		
Phân bổ tài sản (%)							
10. Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký) 10.1. Trên cơ sở các quy định tại Điều lệ Công ty/Giấy phép thành lập hoặc các tài liệu tương đương, chiến lược đầu tư và giao dịch của chúng tôi nhằm mục đích sau: ☐ Đầu tư ☐ Đầu cơ 10.2. Chúng tôi cam đoan rằng những thông tin nêu trên cùng nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin kê khai này. 10.3. Chúng tôi xin cam kết tuân thủ các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Việt Nam, chúng tôi sẽ không có các hành vi giao dịch trái luật làm ảnh hưởng tới sự công bằng và trật tự thị trường tài chính, thị trường chứng khoán của Việt Nam.							
11. Trường hợp quỹ, tổ chức thuộc trường hợp được cấp nhiều mã số giao dịch đăng ký mã số giao dịch chứng khoán cho danh mục đầu tư mà tổ chức tự quản lý: ☐ Chúng tôi cam kết mã số giao dịch này dành cho danh mục đầu tư mà chúng tôi tự đầu tư, quản lý.							
12. Thông tin cơ bản về tổ chức đầu tư (trường hợp tổ chức đầu tư không phải là quỹ đầu tư).							
Tên các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên phần vốn góp, vốn điều lệ của tổ chức đầu tư		Quốc tịch/Quốc gia nơi thành lập/Quốc gia nơi đặt trụ sở chính		Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Số định danh cá nhân/Hộ chiếu			
13. Các thông tin khác							
						Tên và địa chỉ liên lạc	
Công ty quản lý quỹ nước ngoài (nếu có)							
Công ty quản lý quỹ tại Việt Nam (nếu có)							
Tổ chức nhận ủy thác/Ngân hàng Giám sát (nếu có)							

Ngân hàng lưu ký toàn cầu (nếu có)	
Thành viên lưu ký tại Việt Nam (nếu có)	
Công ty Chứng khoán tại Việt Nam (nếu có, liệt kê tất cả)	
Văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có)	
Đại diện giao dịch tại Việt Nam (nếu có)	
Người được ủy quyền báo cáo, công bố thông tin (nếu có)	
Người liên lạc (nếu có)	
Hồ sơ kèm theo	
Tổ chức đăng ký:	
Đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư nước ngoài ký tên, đóng dấu (nếu có):	
Chức danh:	
Ngày thực hiện:	

II. ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

1. Họ và tên:	Giới tính:		
2. Ngày sinh:	Nơi sinh:		
3. Quốc tịch:			
4. Địa chỉ liên lạc chính:			
5. Địa chỉ tại nước ngoài:			
6. Địa chỉ liên lạc tại Việt Nam (nếu có):	Điện thoại/Fax/Email:		
7. Số Hộ chiếu:	Ngày cấp:	Nơi cấp:	Thời hạn:
8. Các thông tin khác	Tên và địa chỉ liên lạc		
Công ty quản lý quỹ tại Việt Nam (nếu có)			
Ngân hàng lưu ký toàn cầu (nếu có)			
Thành viên lưu ký tại Việt Nam (nếu có)			
Công ty chứng khoán tại Việt Nam (nếu có)			
Đại diện giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (nếu có)			
Người được ủy quyền báo cáo, công bố thông tin			
9. Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký)			
9.1. Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin kê khai này.			
9.2. Tôi xin cam kết sẽ tuân thủ pháp luật Việt Nam, không có các hành vi giao dịch trái luật làm ảnh hưởng tới sự công bằng và trật tự thị trường tài chính, thị trường chứng khoán của Việt Nam.			

9.3. Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng và hiện nay chưa bị xử phạt về các hành vi lừa đảo, thao túng, giao dịch nội bộ ở nước sở tại cũng như ở nước ngoài.

Hồ sơ kèm theo

Ngày... tháng... năm...

NHÀ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Tổ chức, cá nhân được đăng ký mã số giao dịch theo phương thức điện SWIFT thông qua tổ chức lưu ký toàn cầu. Khi đăng ký dưới dạng điện SWIFT, tổ chức, cá nhân được đăng ký rút gọn theo nguyên tắc chỉ khai báo tại các mục có thông tin liên quan. Tại các mục còn lại, tổ chức, cá nhân không cần liệt kê tên mục và chỉ cần ghi “Không có thông tin liên quan đối với các nội dung còn lại”. Tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài không phải khai các nội dung tại điểm 9, 10.1, 12 tại mục I nêu trên.

**DANH MỤC TÀI LIỆU NHẬN DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

1. Tài liệu nhận diện đối với cá nhân nước ngoài: Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

2. Tài liệu nhận diện đối với tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam:

a) Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương xác nhận đã hoàn tất việc đăng ký kinh doanh do cơ quan quản lý có thẩm quyền cấp; giấy phép thành lập chi nhánh của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; hoặc

b) Giấy đăng ký thuế của cơ quan thuế nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; hoặc

c) Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ/tổ chức, hoặc tài liệu tương đương do cơ quan quản lý có thẩm quyền nước ngoài cấp (nếu có) hoặc xác nhận việc đăng ký thành lập; hoặc

d) Trường hợp theo quy định của pháp luật nước ngoài, cơ quan quản lý có thẩm quyền nước ngoài không cấp hoặc không xác nhận việc lập quỹ, quỹ đầu tư nước ngoài có thể nộp một trong các tài liệu sau đây để thay thế: Tài liệu trích lục từ trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý có thẩm quyền ở nước ngoài hoặc điều lệ quỹ, bản cáo bạch hoặc hợp đồng tín thác hoặc biên bản thỏa thuận góp vốn hoặc giấy đăng ký thuế của cơ quan thuế của quốc gia nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh.

3. Tài liệu nhận diện đối với quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức đầu tư nước ngoài được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ; tổ chức đầu tư nước ngoài thuộc chính phủ nước ngoài, tổ chức đầu tư, tài chính thuộc tổ chức tài chính quốc tế mà Việt Nam là thành viên là các tài liệu tại khoản 2 Phụ lục này và bổ sung tài liệu sau:

- Đối với quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức đầu tư nước ngoài được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ: Điều lệ quỹ/Điều lệ hoạt động của tổ chức đầu tư hoặc bản cáo bạch hoặc hợp đồng quản lý danh mục đầu tư hoặc hợp đồng tín thác hoặc các văn bản tương đương hoặc văn bản thành lập, tài liệu giới thiệu sản phẩm quỹ/tổ chức đầu tư xác minh quỹ, tổ chức đầu tư được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ khác nhau, kèm theo thông tin chi tiết về tên đầy đủ, tên viết tắt (nếu có), nơi thành lập của các công ty quản lý quỹ tham gia quản lý;

- Đối với tổ chức đầu tư thuộc chính phủ nước ngoài, tổ chức đầu tư, tài chính thuộc tổ chức tài chính quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Điều lệ hoặc bản cáo bạch hoặc hợp đồng tín thác hoặc các văn bản tương đương hoặc văn bản thành lập, tài liệu giới thiệu sản phẩm, quy định pháp lý, các tài liệu do Chính phủ ban hành quy định rõ tổ chức dự kiến đăng ký mã số giao dịch là tổ chức trực thuộc chính phủ hoặc thuộc tổ chức tài chính quốc tế mà Việt Nam là thành viên và có nhiều danh mục tách biệt, độc lập; kèm theo thông tin về các chính phủ là thành viên tham gia tổ chức đầu tư nêu trên; tên đầy đủ, tên viết tắt, nơi thành lập của các công ty quản lý quỹ tham gia quản lý (nếu có);

4. Trường hợp các tổ chức theo quy định tại khoản 2 Điều 145 đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán và đề nghị cấp bổ sung thêm mã số giao dịch chứng khoán thì không cần nộp lại các tài liệu nhận diện đã nộp trước đó mà chỉ cần bổ sung tài liệu sau:

- Đối với tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán là bộ phận kinh doanh hạch toán độc lập với hội sở chính hoặc công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của tập đoàn kinh tế đa quốc gia; hoặc các quỹ, quỹ con của cùng một quỹ; hoặc các danh mục đầu tư của cùng một quỹ hoặc của cùng một tổ chức nước ngoài (trong trường hợp quỹ, tổ chức nước ngoài được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ hoặc các danh mục đầu tư của cùng một tổ chức đầu tư thuộc chính phủ nước ngoài hoặc các danh mục đầu tư của cùng một tổ chức đầu tư, tài chính thuộc tổ chức tài chính quốc tế mà Việt Nam là thành viên):

Tài liệu xác minh mối quan hệ giữa tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và tổ chức đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán, xác minh sự tách biệt, độc lập các danh mục đầu tư của cùng một tổ chức đầu tư, bao gồm Văn bản do cơ quan có thẩm quyền ở nước sở tại nơi tổ chức đó đăng ký cấp (nếu có) hoặc hợp đồng quản lý đầu tư hoặc báo cáo bạch hoặc các tài liệu khác chứng minh mối quan hệ nêu trên;

- Trường hợp các tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán hoặc báo cáo thay đổi thông tin tại cùng thời điểm và có các tài liệu đi kèm giống nhau, tổ chức nước ngoài chỉ cần nộp một bộ gốc các tài liệu đó.

5. Tài liệu khác xác minh về các thay đổi đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài báo cáo các thay đổi tại khoản 1 Điều 148 là một trong các tài liệu sau:

- Trường hợp thay đổi tên: Báo cáo bạch hoặc tài liệu tương đương của quỹ/tổ chức nước ngoài đã được đăng trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nước ngoài nơi quỹ/tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động có ghi rõ việc đổi tên hoặc các tài liệu khác do cơ quan quản lý nước ngoài cấp hoặc trích dẫn địa chỉ và thông tin đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý theo tên gọi mới (với số giấy phép thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh hoặc mã số thuế hoặc số tham chiếu khác không thay đổi) hoặc các tài liệu khác ghi tên mới kèm theo xác nhận của công chứng viên nước ngoài về việc thay đổi tên hoặc các tài liệu tương đương khác xác minh việc thay đổi tên.

- Các trường hợp khác: Các tài liệu tương đương khác xác minh việc thay đổi quốc tịch hoặc quốc gia nơi đăng ký hoạt động hoặc địa chỉ trụ sở chính hoặc địa chỉ liên lạc.

6. Xác thực chữ ký của người có thẩm quyền

- Trường hợp tổ chức nước ngoài có con dấu riêng, thay bằng việc bổ sung hồ sơ chứng minh thẩm quyền của đại diện có thẩm quyền, tổ chức đó chỉ cần sử dụng con dấu của mình cùng với chữ ký của đại diện có thẩm quyền tại hồ sơ xin cấp mã số giao dịch chứng khoán;

- Trường hợp người ký báo cáo thay đổi thông tin là người đã ký trên hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán thì không cần tài liệu xác minh thẩm quyền của người ký.

**GIẤY ĐỀ NGHỊ HỦY MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
(DO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP MÃ SỐ
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN LẬP)**

Kính gửi: (Tên đầy đủ của thành viên lưu ký chứng khoán).

1. Tên Tổ chức/cá nhân (*đầy đủ*):
2. Địa chỉ trụ sở chính (*tổ chức*)/Địa chỉ liên lạc (*cá nhân*):
3. Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi đăng ký hoạt động (*tổ chức*):
4. Quốc tịch (*cá nhân*):
5. Mã số giao dịch chứng khoán:
6. Ngày cấp:
7. Khách hàng của (*nếu có*):
8. Thành viên lưu ký:
9. Tôi/chúng tôi đề nghị được hủy bỏ mã số giao dịch chứng khoán đã cấp ở trên của tôi/chúng tôi do:
10. Tôi/chúng tôi cam kết thực hiện mọi quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán liên quan đến việc hủy bỏ mã số giao dịch này:
11. Tổ chức/cá nhân:
12. Tên và chữ ký của đại diện có thẩm quyền (đối với tổ chức):
13. Chức danh:
14. Ngày thực hiện:

Ghi chú: Tổ chức/cá nhân được đề nghị hủy bỏ mã số giao dịch chứng khoán theo phương thức điện SWIFT thông qua tổ chức lưu ký toàn cầu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4x6

BẢN THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (in hoa):
2. Ngày/tháng/năm sinh:
3. Quốc tịch (*các quốc tịch hiện có đối với người nước ngoài*):
4. Số định danh cá nhân (*công dân Việt Nam*) hoặc hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (*người nước ngoài*):
5. Địa chỉ liên lạc:
6. Trình độ đại học: Có ☐ Không ☐
7. Nghề nghiệp (Cá nhân, tổ chức là cổ đông, thành viên góp vốn không thuộc các trường hợp không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định Điều 74 Luật Chứng khoán):
8. Chứng chỉ hành nghề chứng khoán

TT	Loại Chứng chỉ hành nghề chứng khoán	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Mã số người hành nghề chứng khoán
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				

Ghi chú:

- Loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán: Môi giới chứng khoán; phân tích tài chính; quản lý quỹ.
- Mã số người hành nghề chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác định.

9. Quá trình làm việc

TT	Thời gian (Tháng/năm)	Nơi làm việc (Tên tổ chức làm việc)	Chức vụ	Vị trí làm việc
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				

10. Người có liên quan (là người có liên quan theo quy định của Luật Chứng khoán)

TT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	GCNĐKDN (tổ chức)/Định danh cá nhân (công dân Việt Nam)/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (người nước ngoài)	Nơi học tập/làm việc/ khác	Vị trí công việc	Tên công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ có vốn góp	Tỷ lệ nắm giữ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							
3							

Ghi chú: Đối tượng áp dụng là cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật.

11. Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân)

TT	Tổ chức góp vốn	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ đại diện (%)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					

Ghi chú:

- Cột (5) Tỷ lệ đại diện là tỷ lệ % vốn góp của tổ chức góp vốn mà người kê khai được quyền đại diện.

- Cột (6) Tỷ lệ nắm giữ là tỷ lệ % vốn góp của người kê khai nắm giữ.

- Cá nhân xin cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán, xin cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán chỉ kê khai thông tin từ mục 1 đến mục 9.

- Cá nhân là người nước ngoài khi kê khai thông tin tại mục 5 phải kê khai cả địa chỉ ở nước sở tại và địa chỉ hiện tại ở Việt Nam.

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực các nội dung nêu trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 69

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....

....., ngày ... tháng ... năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN/GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Chúng tôi là:

- Công ty (*Tên đầy đủ của công ty/công ty mẹ của chi nhánh, văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam ghi bằng chữ in hoa*)

- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm ... hoặc Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... (*đối với công ty mẹ của chi nhánh, văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam*)

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: Fax: Website:

- Hiện có chi nhánh/văn phòng đại diện hoạt động tại Việt Nam: (*đối với chi nhánh, văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam*)

+ Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*Tên đầy đủ ghi bằng chữ in hoa*)

+ Giấy phép thành lập và hoạt động chi nhánh số .../Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện số ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm ...

+ Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện:

Đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán cho công ty/Giấy phép thành lập và hoạt động chi nhánh/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện như sau:

Đối với trường hợp bổ sung, rút nghiệp vụ kinh doanh

- Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán đã được cấp:

- Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán đề nghị bổ sung, rút bớt:

Đối với trường hợp thay đổi tên

- Tên hiện tại:

- Tên đề nghị sửa đổi:

Đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính

- Địa điểm cũ:

Số điện thoại: Fax:

- Địa điểm mới:

Số điện thoại: Fax:

Đối với trường hợp thay đổi vốn điều lệ

- Vốn điều lệ cũ:

Cơ cấu sở hữu (tại ngày .../.../...):

TT	Cổ đông	Số vốn góp (tỷ đồng)	Số cổ phần, phần vốn góp	Tỷ lệ
I	Cổ đông, thành viên nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên (liệt kê chi tiết)			
1	Công ty..			
2	Nguyễn Văn A...			
II	Cổ đông, thành viên khác			
1	Tổ chức			
2	Cá nhân			

- Vốn điều lệ mới:

Cơ cấu sở hữu (tại ngày .../.../...):

TT	Cổ đông	Số vốn góp (tỷ đồng)	Số cổ phần, phần vốn góp	Tỷ lệ
I	Cổ đông, thành viên nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên (liệt kê chi tiết)			
1	Công ty..			
2	Nguyễn Văn A...			
II	Cổ đông, thành viên khác			
1	Tổ chức			
2	Cá nhân			

Đối với trường hợp thay đổi vốn cấp cho chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam

- Vốn cấp cũ:

- Vốn cấp mới:

Đối với trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật/Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam

- Người đại diện theo pháp luật/Giám đốc chi nhánh/Trưởng văn phòng đại diện cũ:

Họ và tên:.....

Chức danh (đối với người đại diện theo pháp luật):

Ngày/tháng/năm sinh:

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:..... Ngày cấp.....Nơi cấp.....

- Người đại diện theo pháp luật/Giám đốc chi nhánh/Trưởng văn phòng đại diện mới được bổ nhiệm:

Họ và tên:

Chức danh (đối với người đại diện theo pháp luật):

Quốc tịch (đối với người nước ngoài):.....

Ngày/tháng/năm sinh:

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:..... Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Đối với trường hợp gia hạn hoạt động văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam

Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm:

Đối với trường hợp thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính của công ty mẹ chi nhánh, văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam

- Tên/địa điểm đặt trụ sở chính của công ty mẹ cũ:

- Tên/địa điểm đặt trụ sở chính của công ty mẹ mới:.....

Lý do đề nghị điều chỉnh:

Chúng tôi cam kết và liên đới chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ gửi kèm:

(Liệt kê đầy đủ)

TỔ CHỨC

(Người đại diện theo pháp luật - Chủ tịch HĐQT/Chủ tịch HĐTV/Chủ sở hữu trong trường hợp đề nghị thay đổi người đại diện theo pháp luật)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../.....

....., ngày ... tháng... năm

**GIẤY ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM
RA CÔNG CHÚNG**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ):.....
2. Tên giao dịch:
3. Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số:... do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày... tháng... năm
4. Vốn điều lệ:
5. Địa chỉ trụ sở chính:
6. Điện thoại:.....Fax:
7. Nơi mở tài khoản doanh nghiệp: Số hiệu tài khoản:

II. CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN

1. Tên chứng quyền:
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở:
3. Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:
4. Loại chứng quyền (mua/bán):.....
5. Kiểu chứng quyền (châu Âu/Mỹ):.....
6. Phương thức thanh toán thực hiện quyền:.....
7. Thời hạn:tháng
8. Tỷ lệ chuyển đổi:
9. Hệ số nhân (đối với chứng quyền dựa trên chỉ số):.....
10. Giá thực hiện (chỉ số thực hiện) cao nhất dự kiến: đồng (điểm chỉ số)
11. Giá thực hiện (chỉ số thực hiện) thấp nhất dự kiến: đồng (điểm chỉ số)
12. Giá chào bán cao nhất dự kiến:đồng/chứng quyền

13. Giá chào bán thấp nhất dự kiến:đồng/chứng quyền
 14. Số lượng chứng quyền có bảo đảm đăng ký chào bán:chứng quyền
 15. Tài sản bảo đảm thanh toán:
 16. Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán dự kiến:
 17. Thời gian chào bán dự kiến:

III. CHỨNG QUYỀN CÙNG LOẠI HIỆN ĐANG LƯU HÀNH (ĐỐI VỚI CHÀO BÁN BỔ SUNG):

1. Tổng số chứng quyền:
 2. Tổng giá trị chứng quyền (tính theo giá thị trường tại thời điểm báo cáo, nếu có):

IV. CÁC BÊN LIÊN QUAN:

1. Ngân hàng lưu ký nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán/bảo lãnh thanh toán
 - Tên ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán/bảo lãnh thanh toán bảo đảm:
 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số:.....do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày... tháng... năm
 - Địa chỉ trụ sở chính:
 - Điện thoại:.....Fax:.....Website:
 2. Tổ chức kiểm toán
 3.

V. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

1. Chúng tôi xin đảm bảo rằng những tài liệu, thông tin trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không có thông tin giả mạo hoặc chưa đầy đủ có thể làm cho người mua chứng quyền có bảo đảm chịu thiệt hại.

2. Chúng tôi cam kết:

- Nghiên cứu và nghiêm chỉnh tuân theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Tuân thủ nghĩa vụ thanh toán của chứng quyền có bảo đảm, các sản phẩm tài chính khác đã phát hành (*đối với trường hợp đã từng chào bán chứng quyền có bảo đảm, sản phẩm tài chính khác*).
- Ngân hàng lưu ký nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán/bảo lãnh thanh toán không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.
- Ngân hàng/chi nhánh ngân hàng nước ngoài (*chọn một trong hai*) nơi mở tài khoản phong tỏa không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở không là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

- Không công bố thông tin dưới mọi hình thức về việc chào bán chứng quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trước khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm.

- Chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm các cam kết nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm:
(Liệt kê đầy đủ)

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ THI/THI LẠI SÁT HẠCH VÀ ĐỀ NGHỊ CẤP/
 CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (in hoa):
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Quốc tịch (*các quốc tịch hiện có đối với người nước ngoài*):
4. Số định danh cá nhân (*công dân Việt Nam*) hoặc hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (*người nước ngoài*):
5. Địa chỉ liên lạc (thường xuyên): (ghi chi tiết số nhà, khối/xóm, phường/xã, thành phố, tỉnh)
6. Trình độ chuyên môn:
7. Đơn vị công tác: (ghi rõ tên đơn vị, chức vụ, vị trí, bộ phận hiện đang làm việc - nếu có)
8. Số điện thoại liên lạc:
9. Loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đã được cấp:
 - ☐ Môi giới chứng khoán;
 - ☐ Phân tích tài chính;
 - ☐ Quản lý quỹ.

Số: Ngày cấp:

II. ĐĂNG KÝ DỰ THI/THI LẠI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN

Tôi xin đăng ký dự thi/thi lại sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán cụ thể như sau:

1. Đăng ký dự thi/thi lại sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán loại:

CHỨNG CHỈ(chữ in hoa)

Đăng ký thi lại phần (đối với trường hợp thi lại sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán)

2. Địa điểm đăng ký dự thi: (ghi rõ Thành phố Hà Nội hoặc Thành phố Hồ Chí Minh).

III. ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN

Trường hợp kết quả thi sát hạch của tôi đạt yêu cầu, tôi đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét cấp (*cấp lại*) Chứng chỉ hành nghề chứng khoán cho tôi cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị được cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán (*đối với trường hợp cấp lại*):

2. Loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đề nghị được cấp (*cấp lại*):

☐ Môi giới chứng khoán;

☐ Phân tích tài chính;

☐ Quản lý quỹ.

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ gửi kèm:

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐĂNG KÝ, ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .., ngày ... tháng ... năm... ..

Ảnh (4x6)

BẢN THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (in hoa):
 2. Ngày/tháng/năm sinh:.....
 3. Quốc tịch (các quốc tịch hiện có đối với người nước ngoài):
 4. Số định danh cá nhân (công dân Việt Nam) hoặc hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (người nước ngoài):
 5. Địa chỉ liên lạc (thường xuyên):
 6. Điện thoại liên hệ: Fax: Email:
 7. Trình độ chuyên môn:
 8. Nghề nghiệp:.....
 9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:.....
- Nêu rõ tên trường; tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính; tên khóa học; thời gian học; tên bằng (liệt kê những bằng cấp, chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm)

Thời gian (Tháng/năm)	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tên bằng/Số Chứng chỉ hành nghề chứng khoán
Từ.../... đến.../...			
Từ.../... đến.../...			

10. Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí/khen thưởng, kỷ luật nếu có):

Thời gian (Tháng/năm)	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí việc làm	Trách nhiệm công việc	Khen thưởng/ kỷ luật
Từ .../... đến .../...				
Từ .../... đến .../...				

11. Chức vụ dự kiến trong công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (hoặc quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán):

12. Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

13. Nhân thân người khai:

Họ và tên	Năm sinh	Số định danh cá nhân (công dân Việt Nam)/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (người nước ngoài)	Địa chỉ liên lạc	Nghề nghiệp	Chức vụ
Vợ/chồng:					
Bố:					
Mẹ:					
Con:					
Anh/chị/em ruột:					

Tôi xin cam đoan về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung khai trên.

Sau khi nghiên cứu Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, tôi xin cam kết (*liệt kê nội dung cam kết phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm*).

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)